TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 191 tháng 6/2025

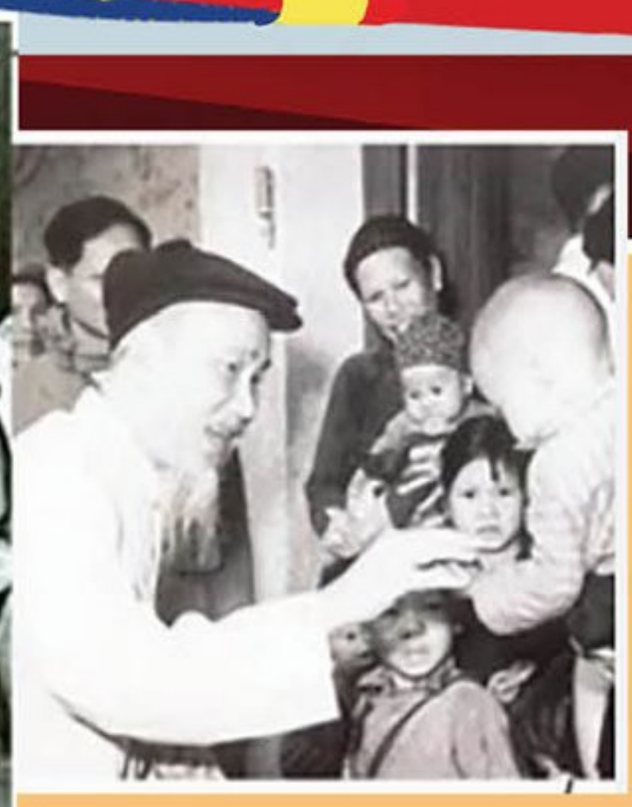
JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719









KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 - 11/6/2025)

100 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2025)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 191 tháng 6/2025

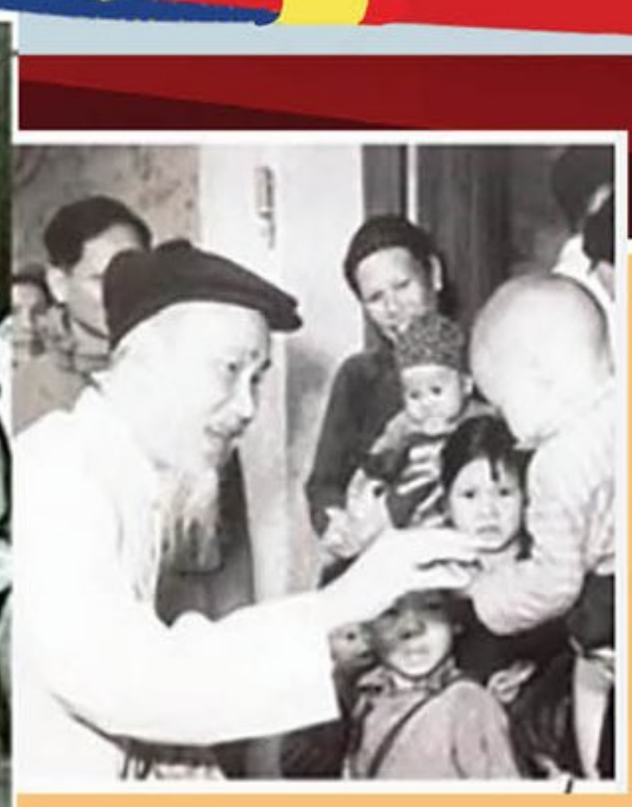
JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719









KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 - 11/6/2025)

100 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2025)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

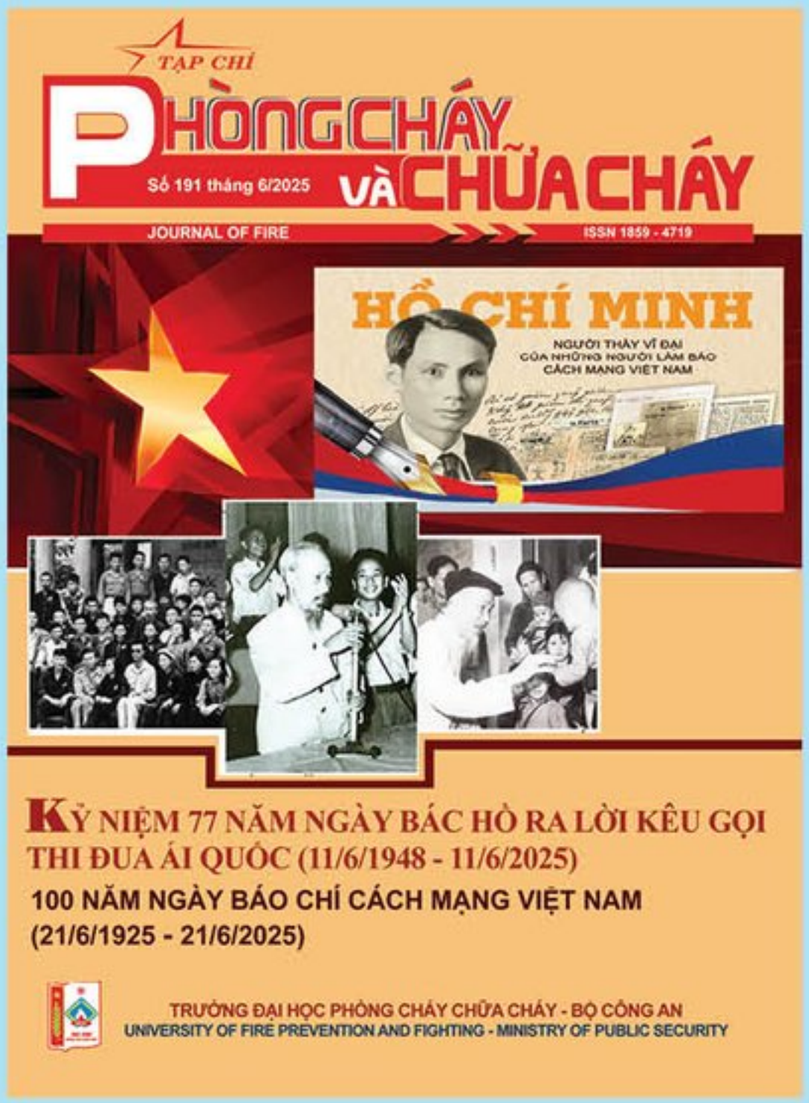


Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đón Đoàn đại biểu Bộ Nội vụ Cộng hòa Pháp tới thăm và làm việc tại nhà trường. *Ảnh: Thái Thụy*



Đoàn đại biểu Bộ Nội vụ Cộng hòa Pháp và lãnh đạo Trường Đại học PCCC chụp ảnh lưu niệm tại Phòng Truyền thống nhà trường. *Ảnh: Anh Tuân*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỔN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 77 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2025)

TRONG SỐ NÀY

SỐ 191, THÁNG 6/2025

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. LÃ XUÂN LỰC: Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ kỷ nguyên số.

7. PHẠM VĂN NĂM: Những dấu ấn đặc biệt của một tạp chí khoa học về lĩnh vực PCCC&CNCH.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

9. ĐẶNG TUẤN TÚ: Bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với các cơ sở giáo dục đại học trong kỷ nguyên số.

12. LÊ THANH HỒNG: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền về an toàn PCCC đối với loại hình cơ sở có vốn đầu tư FDI trên địa bàn tỉnh Long An.

14. HÀ THỊ HUỆ - DƯƠNG QUỐC ĐẠT: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC đối với cơ sở thương mại, dịch vụ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

16. LÊ TRỌNG AN: Miễn trách nhiệm hình sự với bị can của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và một số đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

20. PHẠM VĂN LONG: Bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở năng lượng hiện nay.

22. PHẠM THU HÀ: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

25. NGÔ THỊ MAI ANH: Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

28. NGUYỄN TRẦN LỰC: Công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền và xử lý vi phạm an toàn PCCC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

32. PHẠM ĐĂNG QUANG ANH - HOÀNG TIẾN HẢI - NGUYỄN MINH BẢO NGỌC: Phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh môi trường trên địa bàn quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội và những vấn đề đặt ra khi kết thúc hoạt động chính quyền cấp huyện.

34. LƯƠNG THỊ XUÂN THU: Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay.

37. ĐẶNG THỊ THANH HOA - NGÔ SỸ NGUYÊN: Nâng cao năng lực chuyên môn của Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH tại địa bàn cơ sở.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

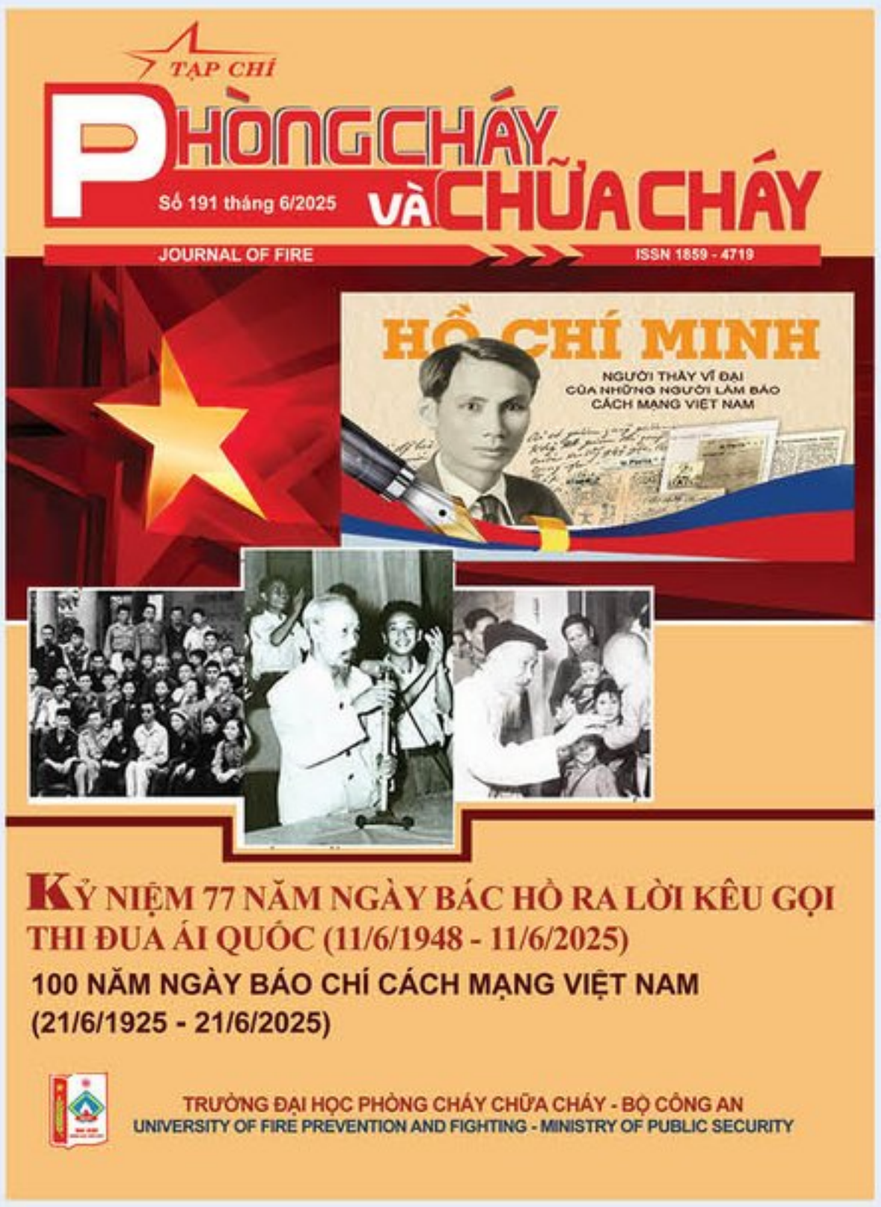
39. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Robot bầy đàn và ứng dụng trong công tác PCCC&CNCH.

42. NGUYỄN NGỌC THANH: Yếu tố tác động đến người bị nạn trong quá trình sơ tán tại các đám cháy và một số vấn đề rút ra trong công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

45. NGUYỄN TUẤN ANH - ĐỖ HÒA: Hạn chế các yếu tố tác động gây mất an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

48. LÊ ANH TUẤN - NGUYỄN TẤT ĐẠT: Hướng dẫn tính toán các thông số của hệ thống bảo vệ chống khói cho buồng thang thoát nạn N2.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Vice chairman
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed by International Trading Advertisement
and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street, Nhan Chinh ward,
Thanh Xuan district, Hanoi City

Publishing License
No.287/GP-BTTTT date 01/10/2024

Cover image:
Marking the 77th anniversary of President Ho Chi Minh's appeal for patriotic emulation (June 11, 1948 – June 11, 2025)

INDEX Issue no 191, 6/2025

GUIDELINES - POLICIES

5. LA XUAN LUC: Developing the Fire and Rescue Police Force to meet operational demands in the digital age.

7. PHAM VAN NAM: Significant milestones of a journal specializing in the field of fire and rescue.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

9. DANG TUAN TU: Ensure safety on fire prevention for higher education institutions in the digital age.

12. LE THANH HONG: Enhancing the effectiveness of inspection, guidance, and education on fire safety for FDI-invested facilities in Long An province.

14. HA THI HUE – DUONG QUOC DAT: Enhancing the effectiveness of fire safety education for commercial occupancies in accordance with the functions of the Fire and Rescue Police Force in Ninh Binh Province.

LAWS – PROFESSIONS

16. LE TRONG AN: Exemption from criminal liability for the accused by the investigation police agency and some suggestions and recommendations to enhance effectiveness.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

20. PHAM VAN LONG: Ensuring fire safety for current energy facilities.

22. PHAM THU HA: Enhancing the efficiency of fire safety inspections at transformer stations in alignment with the functions of the Fire and Rescue Police Forces.

25. NGO THI MAI ANH: Inspection and violation handling in fire and rescue activities in Tuyên Quang Province.

28. NGUYEN TRAN LUC: Inspecting, guiding, educating, and addressing fire safety violations in Ho Chi Minh City.

32. PHAM DANG QUANG ANH – HOANG TIEN HAI – NGUYEN MINH BAO NGOC: Environmental security threats in Dong Da district, Hanoi: Challenges following the termination of district-level administration operations.

34. LUONG THI XUAN THU: Enhancing the effectiveness of administrative sanctions for fire prevention and rescue violations in alignment with the current functions of the Fire and Rescue Police Force.

37. DANG THI THANH HOA – NGO SY NGUYEN: Enhancing the professional competence of commune-level police to effectively fulfill the requirements of fire and rescue operations at the grassroots level.

RESEARCH – EXCHANGE

39. NGUYEN DUC ANH: Swarm robotics and applications in fire and rescue operations.

42. NGUYEN NGOC THANH: Factors affecting victims during evacuation in fires and lessons learned in rescue operations by the Fire and Rescue Police Force

45. NGUYEN TUAN ANH – DO HOA: Reducing risks to responders in firefighting and rescue operations.

48. LE ANH TUAN – NGUYEN TAT DAT: Guidelines for calculating design parameters of the smoke control system for the N2 emergency staircase.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG THỜI KỲ KỶ NGUYÊN SỐ

Đại tá, TS LÃ XUÂN LỰC
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đã đặt ra yêu cầu mới, thách thức mới đối với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Bài viết tập trung phân tích những kết quả đạt được trong quá trình ứng dụng chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH, chỉ ra những vấn đề cần tập trung thực hiện góp phần xây dựng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ kỷ nguyên số.*

Từ khóa: *kỷ nguyên số, xây dựng lực lượng, PCCC&CNCH.*

Abstract: *The rapid advancement of science and technology has posed novel requirements and challenges for the Fire and Rescue Police Force. This article examines the progress made in implementing digital transformation within fire and rescue operations. It also identifies key areas that require further attention to support the development of a modern and capable Fire and Rescue Police Force, aligned with the evolving demands of the digital era.*

Keywords: *digital age, force building, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *20/3/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/4/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Kỷ nguyên số là thời kỳ mà các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và điện toán đám mây (Cloud Computing) được ứng dụng sâu rộng vào mọi lĩnh vực của xã hội, từ đó làm thay đổi mọi khía cạnh của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Sự phát triển của khoa học, công nghệ cũng đã đặt ra yêu cầu mới, thách thức mới đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng trong công tác thực thi pháp luật. Chính vì vậy, để nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức cần tập trung xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, bảo vệ vững chắc an ninh, quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong kỷ nguyên số được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết và then chốt.

2. Trong những năm gần đây, tình hình cháy, nổ và các sự cố, tai nạn ngày càng diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng cả về quy mô lẫn tính chất nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, tài sản của nhân dân và sự phát triển kinh tế, xã hội. Xác định nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, trực tiếp là Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, công tác xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng được quan tâm, chú trọng. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chữa cháy và CNCH trong thời kỳ kỷ nguyên số đã được thể hiện trong nhiều văn bản quan trọng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, như: Nghị quyết số 14-NQ/ĐUCA ngày 10/8/2020 của Đảng ủy Công an Trung ương: "Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc"[3]; Quyết định số 2612/QĐ-BCA ngày 20/4/2021 của Bộ Công an: "Bộ Công an thực hiện chuyển đổi số một cách căn bản, toàn diện, đồng bộ; phát triển môi trường số trong Bộ Công an đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy Chính phủ số trong Bộ Công an"[1]. Đặc biệt, ngày 07/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 819/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quan điểm quy hoạch nhấn mạnh: "Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, công nghệ số, tự động hóa, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ hiện đại khác trong xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống hạ tầng PCCC". Mục tiêu đến năm 2030: "Phát triển hạ tầng PCCC đồng bộ, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam, tiến tới đạt tiêu chuẩn của các nước tiên tiến trên thế giới; kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của quốc gia…". [4]

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 15/3/2023, Bộ Công an đã ban hành "Đề án xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại". Đề án đã xác định tăng cường phát triển, ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong các mặt công tác Công an, nhất là công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và chủ động, tích cực tham gia lộ trình thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia. Với vai trò là lực lượng nòng cốt, đứng đầu về chỉ đạo nghiệp vụ PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 44/KH-C07-P7 ngày 31/3/2022 về việc thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực PCCC&CNCH giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030; Kế hoạch số 109/KH-C07-P1 ngày 10/8/2022 về việc số hóa hồ

sơ, tài liệu của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; Kế hoạch số 51/KH-C07-P1 ngày 14/3/2024 về triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030". Cùng với đó, đã phối hợp với các cơ quan chức năng nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công Bộ Công an bảo đảm hiệu năng hoạt động để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp, kịp thời điều chỉnh các khó khăn, vướng mắc của Công an các địa phương trong quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Đối với hệ thống mạng nội bộ phục vụ triển khai văn phòng điện tử, đã triển khai lắp đặt đầy đủ các nút mạng, phân bổ số máy tính còn thiếu; phối hợp kiểm tra an ninh, an toàn đối với toàn bộ máy tính được trang bị. Bên cạnh đó, đã triển khai thực hiện các phần mềm số hóa kết quả thủ tục hành chính như: phần mềm quản lý công tác thẩm duyệt về PCCC; phần mềm quản lý cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC; phần mềm quản lý công tác cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH, quản lý công tác cấp chứng chỉ hành nghề về PCCC và chứng nhận kinh doanh dịch vụ PCCC, quản lý cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ, số hóa biên bản kiểm tra về PCCC và phê duyệt phương án chữa cháy...

Theo đó, toàn bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH được cung cấp trực tuyến, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an và được liên thông với Cổng Dịch vụ công Quốc gia đảm bảo phục vụ chia sẻ, kết nối phục vụ chuyển đổi số (đạt 99,1% trên toàn lực lượng). Ngoài ra, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện cung cấp 09 thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an; 27 thủ tục hành chính do Công an các địa phương thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trong đó có 22 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công toàn trình, 14 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công một phần [2].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC còn tồn tại, hạn chế như: tốc độ đường truyền internet của hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến còn chậm gây ảnh hưởng đến quá trình xử lý hồ sơ; trang thiết bị phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tuy đã được trang bị kịp thời nhưng chưa đầy đủ cho tất cả cán bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính, đôi lúc cán bộ phải sử dụng máy tính cá nhân, mạng internet tự trang bị để giải quyết quyết thủ tục hành chính của đơn vị; việc đăng ký mới chứng thư số ký số, thay đổi thông tin chứng thư số khi thay đổi vị trí công tác còn được giải quyết chậm nên không đáp ứng được nhu cầu thực tế; cán bộ chuyên trách còn thiếu, chưa đủ trình độ chuyên môn để tự kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn, lỗ hổng bảo mật của hệ thống thông tin.... Đối với kinh phí phục vụ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính vẫn chưa bảo đảm, chưa đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số đặt ra.

3. Thời kỳ kỷ nguyên số với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng 4.0 đòi hỏi phải đẩy nhanh hơn nữa lộ trình hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Do đó, để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyển đổi số trong thời gian tới cần tập trung triển khai thực hiện một số biện pháp sau:

(1) Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị cần nâng cao nhận thức và xác định rõ vai trò của lãnh đạo, chỉ huy và từng cán bộ, chiến sỹ trong việc khai thác, vận hành, ứng dụng các thành tựu công nghệ vào công tác bảo đảm PCCC&CNCH. Trên cơ sở đó, chủ động quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an về phát triển khoa học và công nghệ, nhất là những mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; đổi mới phương thức quản lý PCCC&CNCH gắn với áp dụng "chuyển đổi số", "Chính phủ điện tử", kịp thời cập nhật các tiến bộ khoa học, kỹ thuật để chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các giải pháp trang bị, ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác bảo đảm an toàn PCCC trước thời cơ và thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

(2) Tận dụng tối đa những thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bảo đảm "tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả", bố trí, sắp xếp cán bộ phù hợp với năng lực công tác, đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ được giao. Phát huy tối đa lợi thế của mạng Internet, tăng cường cung cấp, cập nhật thường xuyên các thông tin, quan điểm đúng đắn của Đảng, Nhà nước về đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên các website, cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chính trị, đấu tranh chống lại các quan điểm, luận điệu sai trái, xây dựng bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ và tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của nhân dân.

(3) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Bộ Công an đẩy nhanh tiến độ các dự án trang cấp các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại hơn nữa phục vụ công tác bảo đảm PCCC&CNCH; ưu tiên đầu tư các công nghệ giám sát, phân tích nguy cơ, hệ thống cảnh báo sớm, phương tiện chữa cháy thông minh; đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước để tiếp cận giải pháp hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

(4) Chú trọng công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH có trình độ về lý luận, khoa học nghiệp vụ Công an, khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ kỷ nguyên số. Có chính sách khuyến khích cán bộ thay đổi phương pháp, tư duy làm việc theo hướng sẵn sàng đón nhận, thực hiện cái mới, có đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới vào thực tế để đáp ứng yêu cầu phát triển. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc hiện đại, ứng dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ và mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong tình hình mới.

4. Kỷ nguyên số đang mở ra cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH những thuận lợi nhưng cũng tạo ra không ít khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ hiện đại. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số là yêu cầu khách quan và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Điều này không chỉ giúp nâng cao năng lực PCCC&CNCH mà còn thể hiện sự thích ứng của lực lượng vũ trang trước các biến động, thách thức của thời đại. Để thực hiện được mục tiêu đó,

(Xem tiếp trang 31)

NHỮNG DẤU ẤN ĐẶC BIỆT CỦA MỘT TẠP CHÍ KHOA HỌC VỀ LĨNH VỰC PCCC&CNCH

Đại tá, TS PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Là một tạp chí khoa học về lĩnh vực Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), trong suốt 17 năm kể từ khi thành lập đến nay, Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC) đã luôn giữ vững tôn chỉ, mục đích, hoạt động hiệu quả, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Bài viết tổng kết những kết quả hoạt động của Tạp chí PC&CC từ khi được thành lập đến nay, qua đó cho thấy những dấu ấn đặc biệt của Tạp chí trong suốt 17 năm qua, đặc biệt là sự phát triển của Tạp chí để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên số, từ đó đưa ra những nhiệm vụ trọng tâm Tạp chí PC&CC cần thực hiện trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, kết quả hoạt động, 17 năm, nhiệm vụ trọng tâm, dấu ấn, bước phát triển.*

Abstract: *As a specialized journal in the field of Fire and Rescue (F&R), the Journal of Fire (JF) has consistently adhered to its principles and objectives, operated effectively, and successfully fulfilled all assigned tasks throughout its 17 years since establishment. This article summarizes the outcomes of the JF from its inception to the present, highlighting its significant milestones over the past 17 years. It particularly focuses on the Journal's development to meet the demands of tasks in the digital era, and subsequently outlines the key tasks the JF needs to undertake in the foreseeable future.*

Keywords: *the Journal of Fire, outcomes, 17 years, milestones, development.*

Ngày nhận bài: *20/5/2025;* ***Ngày thẩm định***: *22/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dẫn đến tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, nhiều khu đô thị, các công trình, nhà cao tầng, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh nhanh chóng được hình thành và phát triển, dẫn đến tiềm ẩn những nguy cơ về cháy, nổ, tình hình cháy, nổ trên cả nước có xu hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Bên cạnh đó, sự biến đổi khí hậu khó lường đã gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa bão, lũ lụt, hỏa hạn do khô hạn… Tất cả những yếu tố đó đã góp phần khiến công tác PCCC&CNCH ngày càng trở nên bức thiết, đòi hỏi cần được xã hội quan tâm đúng đắn hơn. Ra đời trước yêu cầu cấp thiết của xã hội, Tạp chí PC&CC của Trường Đại học PCCC là một tạp chí khoa học về lĩnh vực PCCC&CNCH, đồng thời là cơ quan ngôn luận uy tín của nhà trường và lực lượng PCCC&CNCH. Tạp chí được thành lập theo Quyết định số 512/BTTTT ngày 01/04/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin - Truyền thông với tên gọi ban đầu là Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC. Ngày 02/01/2009, Tạp chí chính thức được mang tên gọi Tạp chí PC&CC với định kỳ xuất bản 1 tháng/ 1 số cùng số lượng phát hành: 2000 bản/ 1 kỳ, mỗi số gồm 52 trang (cả trang bìa). Kể từ khi ra đời cho đến nay, Tạp chí PC&CC đã không ngừng khắc phục mọi khó khăn, từng bước ổn định tổ chức, đi vào hoạt động hiệu quả, từng ngày khẳng định được vị thế và chỗ đứng riêng trong hệ thống báo chí nói chung và báo chí lực lượng CAND nói riêng. Hơn 17 năm qua, từ khi thành lập đến nay, Tạp chí PC&CC đã xuất bản 191 số, đóng góp gần 4200 bài viết chất lượng, phát hành hơn 382.000 bản tới các đơn vị, các cán bộ, chiến sỹ và độc giả, xây dựng được nhiều chuyên mục sâu sắc với lượng bài viết phong phú, chất lượng, phản ánh đa chiều các vấn đề, góc nhìn trong lĩnh vực PCCC&CNCH, chia sẻ những kinh nghiệm, biện pháp, giới thiệu các mặt hoạt động, sự kiện của nhà trường và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Từ tháng 9/2019, Tạp chí PC&CC đã đổi mới và nâng cấp thành một tạp chí khoa học song ngữ, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Việc nâng cấp Tạp chí PC&CC khoa học song ngữ đã không chỉ đáp ứng nhu cầu đăng tải, công bố các kết quả nghiên cứu khoa học PCCC&CNCH của cán bộ, giáo viên nhà trường nói riêng và cán bộ, chiến sỹ trong và ngoài lực lượng đang rất bức thiết hiện nay, sự thay đổi này còn khẳng định một bước tiến mới về chất của Tạp chí PC&CC, trở thành một diễn đàn trao đổi chuyên môn nghiệp vụ chính xác và tin cậy cao về công tác PCCC&CNCH. Đến năm 2021, Tạp chí PC&CC được Hội đồng Giáo sư ngành Khoa học An ninh đề xuất và Hội đồng Giáo sư Nhà nước xét nâng điểm khoa học từ 0,5 điểm lên 0,75 điểm.

Bên cạnh việc duy trì kế hoạch xuất bản theo từng tháng, từng năm, đảm bảo đúng định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện đúng nhiệm vụ chính trị, giữ vững tôn chỉ mục đích, Tạp chí PC&CC cũng quản lý hoạt động Trang Thông tin tổng hợp của Trường Đại học PCCC. Từ một trang thông tin nội bộ, đội ngũ nhân lực Tạp chí PC&CC đã hoàn thiện nâng cấp Website nhà trường thành Trang Thông tin điện tử tổng hợp

theo Giấy phép số 2116/GP-TTĐT Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội cấp ngày 24/7/2020. Tính đến nay, Trang Thông tin điện tử tổng hợp của nhà trường đã đăng tải hàng trăm nghìn tin, bài thu hút hơn 11 triệu lượt truy cập bạn đọc, kịp thời cập nhật các hoạt động, các thông tin cháy, nổ, công tác PCCC&CNCH và những vấn đề mang tính thời sự, trở thành địa chỉ tin cậy cho cán bộ, giáo viên của nhà trường cũng như trong lực lượng.

Đặc biệt, nhằm nâng cao chất lượng, xây dựng nền báo chí truyền thông đa phương tiện theo đúng chủ trương quan điểm của Quyết định số 362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 03/4/2019, Trường Đại học PCCC đã xây dựng và hoàn thiện Đề án Tạp chí PC&CC điện tử. Ngày 01/10/2024, Bộ Thông tin truyền thông đã cấp Giấy phép hoạt động Tạp chí in và Tạp chí điện tử số 287/GP-BTTTT đối với Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy. Sau thời gian tích cực chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, Tạp chí PC&CC điện tử đã chính thức đi vào hoạt động và đã xuất bản được những số đầu tiên với định kỳ 1 tháng/ 1 số. Từ tháng 3/2025, Tạp chí PC&CC điện tử đã được Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số chuẩn quốc tế ISSN (International Standard Serial Number) cho tạp chí điện tử: e-ISSN 3093 – 3595. Từ đây Tạp chí PC&CC điện tử chính thức được quốc tế thừa nhận và giới thiệu trên quy mô toàn cầu. Đây là bước đột phá quan trọng mở ra cơ hội hợp tác quốc tế trong công tác PCCC&CNCH của không chỉ Trường Đại học PCCC mà còn của toàn lực lượng. Tạp chí PC&CC điện tử chính thức trở thành kênh thông tin khoa học về PCCC&CNCH chính thống hàng đầu của Việt Nam trên không gian mạng Internet, công bố những công trình nghiên cứu mới nhất về PCCC&CNCH tới cộng đồng trong và ngoài nước, góp phần tăng cường sự liên kết, trao đổi giữa các nhà khoa học, đảm bảo một môi trường khoa học chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch, có ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH chất lượng cao cho nước nhà.

Sự ra đời của Tạp chí PC&CC điện tử là bước ngoặt ghi dấu ấn và khẳng định bước trưởng thành quan trọng của Tạp chí PC&CC qua hơn 17 năm hoạt động và phát triển, đánh dấu vị trí của Tạp chí PC&CC trên chặng đường chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay, đồng thời cho thấy tầm nhìn của Trường Đại học PCCC trên bước tiến trở thành cơ sở đào tạo hàng đầu về PCCC&CNCH của cả nước và Đông Nam Á trong tương lai.

Có thể nói, từ khi ra đời đến nay, Tạp chí PC&CC đã luôn thực hiện tốt tôn chỉ mục đích, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao. Trải qua hơn 17 năm xây dựng và phát triển, Tạp chí PC&CC đã có nhiều bước tiến đáng kể, có nhiều hoạt động thiết thực, tổ chức thành công nhiều Hội thảo khoa học gây được tiếng vang mạnh mẽ trong và ngoài lực lượng, xây dựng được đội ngũ cộng tác viên đông đảo tại khắp 63 tỉnh thành cả nước, quan hệ chặt chẽ với các đơn vị chức năng trong và ngoài Trường Đại học PCCC trong công tác phối hợp tuyên truyền, đều đặn tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng tác viên, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho Hội viên Chi hội Tạp chí PC&CC... Với những kết quả và nỗ lực trên, Tạp chí PC&CC đã nhận được nhiều biểu dương, khen thưởng của các cấp, các ngành như: Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND, Hội Nhà báo Việt Nam, Trung tâm UNESSCO, Liên chi hội Nhà báo, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC....

Để có được những kết quả trên, trong hơn 17 năm qua, là sự phấn đấu, nỗ lực không biết mệt mỏi của tập thể cán bộ, phóng viên, biên tập viên Tạp chí PC&CC. Tạp chí PC&CC đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Công an, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC… sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị chức năng, các cấp, các ngành, đặc biệt là các đơn vị thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ Trung ương tới địa phương cùng đông đảo các cộng tác viên trên khắp mọi miền đất nước cũng như đội ngũ cộng tác viên trong Trường Đại học PCCC trong việc phối hợp viết tin, bài để Tạp chí ngày càng nâng cao chất lượng, phong phú, hiệu quả và hấp dẫn hơn.

Trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong kỉ nguyên chuyển đổi số trên lĩnh vực thông tin tuyên truyền, Tạp chí PC&CC sẽ thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục bám sát các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời nghiêm túc thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Công an… trong công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH.

Hai là, phấn đấu nâng cao chất lượng Tạp chí PC&CC in cả về nội dung và hình thức, xây dựng các bài viết chuyên sâu, có tính thời sự, khẳng định vị trí và dấu ấn riêng của Tạp chí PC&CC trong nền báo chí Cách mạng Việt Nam. Xây dựng các thủ tục kiện toàn Hội đồng Chỉ đạo biên tập Tạp chí PC&CC để tăng tính chủ động, hiệu quả trong công tác xuất bản và tuyên truyền. Hoàn thiện các tiêu chí để xây dựng hồ sơ nâng thang điểm khoa học của Tạp chí PC&CC in từ 0,75 điểm lên 1 điểm.

Ba là, xây dựng phương án tuyên truyền và kế hoạch xuất bản của Tạp chí PC&CC điện tử trên cơ sở bám sát các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường Đại học PCCC cũng như thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, phong trào Toàn dân PCCC trên cả nước để kịp thời tuyên truyền có hiệu quả, thời sự các hoạt động trên lĩnh vực PCCC&CNCH. Nghiên cứu, xác định mã định danh DOI - mã định danh số quốc tế cho Tạp chí PC&CC điện tử.

Bốn là, tiếp tục nâng cấp Trang Thông tin điện tử tổng hợp của nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển của thực tế, song song với việc cập nhật, tối ưu hóa, bảo mật trang Web, thay đổi nền tảng Hosting hiện hành, tích hợp các tính năng trở thành kênh thông tin truyền thông đa phương tiện của nhà trường cũng như của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Năm là, quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, phóng viên tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về Lý luận chính trị, chuyên môn để nâng cao trình độ nghiệp vụ, không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức người làm báo.

Sáu là, mở rộng quan hệ, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, các cơ quan truyền thông, các cộng tác viên để gia tăng số lượng và chất lượng các tin, bài tuyên truyền, nghiên cứu khoa học trên Tạp chí PC&CC in cũng như Tạp chí PC&CC điện tử. ■

BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Đại úy, NCS ĐẶNG TUẤN TÚ
Khoa Cơ sở Ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có vị trí, vai trò quan trọng trong việc đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Bài viết trên cơ sở phân tích, làm rõ ý nghĩa của công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với các cơ sở giáo dục đại học trong kỷ nguyên số; chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót về phòng cháy đối với các cơ sở này; từ đó, đưa ra giải pháp góp phần bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với các cơ sở giáo dục đại học thời gian tới.*

Từ khóa: *phòng cháy, cơ sở giáo dục đại học, kỷ nguyên số.*

Abstract: *Higher education institutions, as constituents of the national education system, have an important position and role in training and developing high-quality human resources to serve the country's socio-economic development. The article examines the significance of fire safety within these institutions in the digital age; identifies the limitations, shortcomings, and their causes in fire prevention for these occupancies. Based on the findings, solutions are suggested to contribute to ensuring fire safety for higher education institutions in the future.*

Keywords: *fire prevention, higher education institutions, digital age.*

Ngày nhận bài: *28/02/2025;* ***Ngày thẩm định***: *28/3/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng [4]. Theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018, cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân, bao gồm đại học, trường đại học và cơ sở giáo dục đại học có tên gọi khác phù hợp với quy định của pháp luật. Trong công tác PCCC, tại Phụ lục I "Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC" ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 24/11/2024 của Chính phủ, xác định trường đại học, học viện là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; tại Phụ lục II "Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ" xác định trường đại học, học viện cao từ 7 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà học tập, phục vụ học tập từ 10.000m^3 trở lên là cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; tại Phụ lục V "Danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC" xác định nhà, công trình của học viện, trường đại học cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000m^3 trở lên thì thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định [1]. Như vậy, mỗi cơ sở giáo dục đại học là một cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Luật PCCC&CNCH quy định tại Điều 23 "Phòng cháy đối với cơ sở" [5], theo đó, mỗi cơ sở giáo dục đại học trước khi đi vào hoạt động, người đứng đầu cơ sở phải chấp hành và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy quy định tại điều này và các quy định khác có liên quan tại các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật PCCC&CNCH, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC có liên quan; qua đó cho thấy, các quy định của pháp luật trong công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với các cơ sở giáo dục đại học về cơ bản là đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý cũng như tổ chức thực hiện của người đứng đầu cơ sở.

Trong kỷ nguyên số và cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng gia tăng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, theo đó, các cơ sở giáo dục nói chung, trong đó có các cơ sở giáo dục đại học ngày càng được quan tâm đầu tư, xây dựng và phát triển theo hướng thông minh, hiện đại. Qua thống kê, tính đến hết năm 2024, cả nước có 247 cơ sở giáo dục đại học, trong đó, Thành phố Hà Nội có 93 cơ sở, Thành phố Hồ Chí Minh có 66 cơ sở.... Bên cạnh đó, giai đoạn từ năm 2014 - 2024, cả nước đã xảy ra 116 vụ cháy tại cơ sở giáo dục đại học, các vụ cháy tuy không gây ra hậu quả thiệt hại nghiêm trọng về người, nhưng cũng đã làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, đào tạo của các nhà trường. Kỷ nguyên số với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, những nghiên cứu ứng dụng từ công nghệ đem đến những giá trị mới trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đào tạo nói chung và tại các cơ sở giáo dục đại học nói riêng. Tuy nhiên, việc ứng dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại của cán bộ, giảng viên và sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học sẽ làm gia tăng nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, nhất là đối với hệ thống điện nếu như công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy tại đây không được quan tâm đầu tư, nâng cấp đúng mức.

2. Bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với các cơ sở giáo dục đại học có thể hiểu một cách cơ bản đó là những biện pháp, giải pháp về phòng cháy được tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, hướng đến loại trừ nguyên nhân, điều kiện dẫn đến cháy, nổ xảy ra; qua đó, tạo những điều kiện thuận lợi để khi có cháy, nổ xảy ra thì tổ chức chữa cháy kịp thời, hiệu quả. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với

vai trò là lực lượng nòng cốt, trực tiếp quản lý về PCCC đối với các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với các cơ sở này, cụ thể như: các yêu cầu, điều kiện về phòng cháy khi xây dựng mới, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng đối với các hạng mục công trình thuộc cơ sở giáo dục đại học được pháp luật quy định; việc trang bị, bố trí, lắp đặt, duy trì hoạt động, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thiết bị, phương tiện PCCC, như: hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy, hệ thống chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn,… đối với từng hạng mục công trình được xây dựng trong các cơ sở giáo dục đại học phù hợp với công năng, đặc điểm của công trình và bảo đảm theo TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí;…

Qua nghiên cứu, khảo sát tại các cơ sở giáo dục đại học hiện nay cho thấy, cơ sở giáo dục đại học là một loại hình cơ sở tập trung đông người, trong mỗi cơ sở giáo dục đại học thường được phân chia thành nhiều khu vực hoạt động phục vụ nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, gồm: khu vực các phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng chức năng, khoa, bộ môn, ngoài các phòng làm việc chung, phòng làm việc của cá nhân thì còn có các hội trường, phòng họp;… khu học tập và các cơ sở nghiên cứu khoa học; khu thể dục thể thao; khu kí túc xá học sinh bao gồm nhà ở và các công trình phục vụ sinh hoạt; khu nhà ở của cán bộ giảng dạy và cán bộ công nhân viên; khu công trình kĩ thuật bao gồm: trạm bơm, trạm biến thế, xưởng sửa chữa, kho tàng và nhà để xe ô tô, xe máy;… các khu vực này thường được xây dựng bởi các bộ khung cấu tạo từ bê tông cốt thép, có khả năng chịu lực. Xét một cách tổng thể khi phân tích, đánh giá về đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ tại các cơ sở giáo dục đại học thấy rằng: (1) Chất cháy chủ yếu từ bàn ghế bằng nhựa, gỗ công nghiệp tại các phòng học, phòng làm việc, phòng họp…; tài liệu dạy học sách, giáo trình, hồ sơ, sổ sách hành chính,… bằng giấy có số lượng lớn tại các kho, thư viện, phòng làm việc của giảng viên; các hóa chất dễ cháy tập trung chủ yếu ở phòng học thí nghiệm, thực hành về hóa học, sinh học, y khoa…; khu vực bếp nấu ăn, khu vực để xe của cán bộ, giảng viên, sinh viên cũng là những nơi tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ có thể xảy ra; (2) Tại các cơ sở giáo dục đại học, nguồn nhiệt gây cháy chủ yếu xuất phát từ sự cố về điện - đây cũng là thách thức mới trong kỷ nguyên số đối với các cơ sở giáo dục đại học, bởi vì sự gia tăng các thiết bị công nghệ tiên tiến, hiện đại sử dụng nguồn năng lượng chính là điện năng sẽ được sử dụng trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học; bên cạnh đó, nguồn nhiệt gây cháy tại đây còn có thể là ngọn lửa trần do cán bộ, giảng viên, sinh viên hút thuốc lá không đúng nơi quy định, do sơ xuất, bất cẩn trong quá trình đun nấu tại bếp hoặc trong quá trình thí nghiệm các phản ứng hóa học sinh nhiệt, sinh lửa…; (3) Khi cháy, nổ xảy ra, các đám cháy tại các cơ sở giáo dục đại học thường lan theo sự phân bố chất cháy trên bề mặt, tuy nhiên, dễ dẫn đến tình trạng hoảng loạn do tại các cơ sở giáo dục đại học thường tập trung đông sinh viên. Nguyên nhân dẫn đến cháy tại các cơ sở giáo dục đại học chủ yếu do sự cố ngắn mạch, quá tải trong sử dụng điện; sử dụng khí gas trong đun nấu, thí nghiệm không bảo đảm an toàn; một số nguyên nhân cháy xuất phát từ các thiết bị điện tử như: sạc điện thoại, máy tính, sạc xe điện các loại,…

Khảo sát thực tiễn tại các cơ sở giáo dục đại học cho thấy, công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy tại đây đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, thiếu sót nhất định, điển hình như: các hệ thống, phương tiện PCCC đã được trang bị nhưng việc tự kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng còn chưa được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo quy định; hệ thống điện ở nhiều vị trí kết nối không bảo đảm an toàn về phòng cháy, đặc biệt trong kỷ nguyên số, sự gia tăng việc sử dụng các thiết bị công nghệ thông minh vào công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học nhưng hệ thống điện không được kiểm tra, tính toán một cách nghiêm túc, kỹ lưỡng; nhận thức, ý thức, trách nhiệm về PCCC của cán bộ, giảng viên, người lao động và sinh viên học tập, làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học còn hạn chế.… Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế, thiếu sót trên đó là người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học chưa quan tâm, đầu tư đúng mức cho công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy tại cơ sở do mình quản lý; nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy của người đứng đầu một số cơ sở giáo dục đại học còn hạn chế dẫn đến việc đầu tư, trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học mà không tính toán đến việc bảo đảm an toàn phòng cháy trong quá trình khai thác, sử dụng.

3. Kỷ nguyên số với sự phát triển đột phá về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong cách thức quản lý, điều hành, theo dõi, giám sát, học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có cơ sở giáo dục đại học; bên cạnh những mặt tích cực từ khoa học và công nghệ đem lại, thì cũng có những ảnh hưởng nhất định trong công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy, như: sự gia tăng các thiết bị công nghệ sử dụng điện vào công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học; việc sử dụng tùy tiện các thiết bị tiêu thụ điện không rõ nguồn gốc của cán bộ, giảng viên và đặc biệt là sinh viên trong quá trình học tập, sinh hoạt tại ký túc xá; nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế đột phá mang tính chất thử nghiệm có sử dụng hóa chất, điện, khí đốt,… làm phát sinh nhiệt, lửa;… từ đó, sẽ làm gia tăng nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ tại các cơ sở giáo dục đại học nếu như công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy không được quan tâm đúng mức. Theo đó, thời gian tới, để bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với các cơ sở giáo dục đại học cần quan tâm và tập trung làm tốt một số nội dung, cụ thể như sau:

**Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH:*

Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy đối với các cơ sở giáo dục đại học, trong đó cần nghiên cứu các yêu cầu, điều kiện an toàn về phòng cháy khi phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục đại học thông minh với các phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm… thông minh, hiện đại được tổ chức, điều hành 100% tự động hóa; cần thiết có thể xây dựng tiêu chuẩn an toàn cháy đối với các cơ sở giáo dục đại học, trong đó có hướng dẫn và đưa ra các khuyến cáo bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với cơ sở giáo dục đại học thông minh, hiện đại hướng đến một môi trường giáo dục an toàn và phát triển bền vững.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng, biện pháp phòng cháy cho người đứng đầu cơ sở, cán bộ, giảng viên, sinh viên

tại các cơ sở giáo dục đại học; theo đó, cần mô phỏng các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra, cách thoát nạn an toàn và hướng dẫn tổ chức dập tắt đám cháy đối với các khu vực khác nhau trong cơ sở giáo dục đại học; đồng thời hướng dẫn người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học tổ chức trình chiếu, thuyết trình, hướng dẫn đến từng bộ phận, khu vực để cán bộ, giảng viên, sinh viên khi làm việc, học tập tại các khu vực đó có cách ứng xử phù hợp và chủ động trong mọi tình huống nếu có cháy, nổ xảy ra.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với nhà và công trình trong các cơ sở giáo dục đại học; tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quy định về PCCC tại các cơ sở giáo dục đại học (nếu có). Quá trình kiểm tra cần chú ý kiểm tra, hướng dẫn cụ thể các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với hệ thống điện tại các khu vực tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao trong các cơ sở giáo dục đại học, như: khu phòng học thực hành máy vi tính; các phòng học thực hành thí nghiệm với các loại hóa chất; trung tâm thư viện....

Làm tốt công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, lực lượng PCCC&CNCH cơ sở cũng như cán bộ, giảng viên và sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học. Từ đó, ý thức, nhận thức, kiến thức và kỹ năng của mỗi cá nhân khi làm việc, học tập, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đại học đều có những hành động, việc làm chuẩn mực trong công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy, đem lại một môi trường sư phạm phát triển toàn diện.

Tăng cường nắm tình hình về các thiết bị công nghệ sử dụng trong hoạt động sinh hoạt hàng ngày của sinh viên, thiết bị, phương tiện công nghệ phục vụ hoạt học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học để chủ động nghiên cứu và đưa ra các khuyến cáo, lưu ý cũng như biện pháp phòng ngừa cháy, nổ trong quá trình sử dụng và cách xử lý hiệu quả trong trường hợp có cháy, nổ xảy ra.

**Đối với người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học:*

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác quản lý, điều hành, theo dõi, giám sát các hoạt động bảo đảm an toàn về phòng cháy tại các khu vực, phòng làm việc, phòng thí nghiệm,... thuộc phạm vi quản lý, nhất là hệ thống báo cháy thông minh có kết nối và truyền tin báo cháy đến bộ phận thường trực bảo vệ, lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, cơ quan Công an gần nhất để phát hiện và xử lý nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả nếu có cháy, nổ xảy ra.

Xây dựng văn hóa an toàn về phòng cháy trong các cơ sở giáo dục đại học hướng đến mục tiêu mỗi cán bộ, giảng viên, công nhân viên, người lao động, sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học đều có những kiến thức, kỹ năng nhất định về công tác phòng cháy góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn và phát triển bền vững. Theo đó, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học cần phát động các hoạt động phong trào về PCCC, xây dựng và ban hành nội quy về an toàn phòng cháy cụ thể được thông báo, truyền thông, tuyên truyền, niêm yết để 100% mọi người đều biết và thực hiện; đồng thời, tăng cường động viên, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân chấp hành và thực hiện tốt; phê bình, nhắc nhở, kiểm điểm các cá nhân, tập thể không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc.

Tăng cường công tác tự kiểm tra về PCCC, nhất là kiểm tra đối với hệ thống điện, các khu vực tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao; đầu tư đầy đủ, đồng bộ và hiện đại hệ thống, thiết bị, phương tiện PCCC tại các khu vực, phòng chức năng theo đúng quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC hiện hành; đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động thường trực sẵn sàng của các hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn đã được trang bị.

Quy định cụ thể nội quy về PCCC trong đó có các nội dung, biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với từng khu vực, phòng học, phòng làm việc, khu vực bếp nấu ăn, khu vực để xe,...trong cơ sở giáo dục đại học; phát động các cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về PCCC&CNCH", cuộc thi Rung chuông vàng chủ đề "An toàn PCCC học đường"; xây dựng các mô hình như "Phòng học an toàn PCCC".... Từ đó, lan tỏa mạnh mẽ, thiết thực kiến thức và kỹ năng về PCCC, CNCH đến cán bộ, giảng viên, sinh viên đang làm việc, học tập, nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học.

**Đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học:*

Cán bộ, giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học cần nêu cao tinh thần, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy; chấp hành là thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định về PCCC khi làm việc; chủ động trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng về PCCC, CNCH cần thiết; bố trí, sắp xếp hồ sơ, tài liệu tại nơi làm việc gọn gàng, nhất là việc bảo đảm an toàn về phòng cháy trong quá trình sử dụng điện tại nơi làm việc và khi lên giảng đường; sử dụng các thiết bị công nghệ trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học cần lưu ý bảo đảm an toàn về phòng cháy trong quá trình sử dụng.

Sinh viên tham gia học tập, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học cần chấp hành tuyệt đối các quy định, nội quy về bảo đảm an toàn phòng cháy trong nhà trường và các khu vực tham gia học tập; sử dụng các thiết bị điện tử, nguồn lửa, nguồn nhiệt đúng nơi quy định. Bên cạnh đó, mỗi sinh viên cần tự tìm hiểu, nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về PCCC, CNCH thông qua các buổi tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH do cơ sở giáo dục đại học tổ chức hoặc tìm hiểu thông qua hướng dẫn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên các trang mạng xã hội của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các địa phương đăng tải.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2014 - 2024), *Báo cáo kết quả công tác PCCC&CNCH từ năm 2014 đến năm 2024*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2012), *Luật Giáo dục đại học*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2018), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*, Hà Nội.

5. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, HƯỚNG DẪN, TUYÊN TRUYỀN VỀ AN TOÀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH CƠ SỞ CÓ VỐN ĐẦU TƯ FDI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

Thượng tá, TS LÊ THANH HỒNG

Phó trưởng Phòng Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: *Tỉnh Long An có vị trí địa lý đặc biệt, là nơi có nhiều vốn đầu tư FDI, do vậy, một trong những yêu cầu đặt ra trong bảo đảm an ninh, an toàn về phòng cháy chữa cháy (PCCC) là công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền về an toàn PCCC đối với cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Bài viết tập trung phân tích thực tiễn và đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Long An, đầu tư nước ngoài, PCCC.*

Abstract: *Long An province has a unique geographical position and attracts significant foreign direct investment (FDI). Consequently, ensuring fire safety necessitates effective inspection, guidance, and education regarding fire safety for FDI occupancies. This article focuses on analyzing the current situation and proposes several recommendations and solutions to enhance the effectiveness of this activity in the future.*

Keywords: *Long An, foreign direct investment, fire safety.*

Ngày nhận bài: *10/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Long An là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước, cửa ngõ Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh miền Tây Nam Bộ và ngược lại; có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, 188 đơn vị hành chính cấp xã. Trên địa bàn toàn tỉnh có 01 khu kinh tế cửa khẩu; 33 khu, 62 cụm công nghiệp với tổng diện tích 14.519ha, trong đó có 25 khu, 18 cụm công nghiệp đi vào hoạt động.

Qua điều tra cơ bản hiện nay trên địa bàn có 23.714 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC (trong đó, có 3.317 cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ cao; cơ quan Công an quản lý 5.836 cơ sở, UBND cấp xã quản lý 17.878 cơ sở). Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn toàn tỉnh có 1.312 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với số vốn hơn 11,3 tỷ USD; trong đó, có 635 doanh nghiệp FDI đi vào hoạt động với tổng số vốn hơn 4,2 tỷ USD; đa số các cơ sở này thường có diện tích nhà xưởng lớn, hoạt động chủ yếu là các ngành nghề may mặc, dệt sợi, hóa chất, chế biến gỗ xuất khẩu, khí đốt hóa lỏng, giấy... trong quá trình sản xuất đều sử dụng các loại nguyên vật liệu, hàng hóa là những chất dễ cháy, nổ, do đó luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao và khi xảy ra cháy dễ gây thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh [3].

2. Xác định được yêu cầu cấp thiết trên, thời gian qua lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Long An đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCCC tại các doanh nghiệp FDI; phối hợp với các sở, ngành triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng và trong quá trình hoạt động, góp phần kiềm chế về số vụ và thiệt hại do cháy gây ra tại các doanh nghiệp FDI trên địa bàn.

Công an tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương nâng cao hơn nữa công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản, khảo sát các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC, giao thông, nguồn nước, hệ thống thiết bị điện;... chủ động thực hiện công tác điều tra cơ bản nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp FDI, thực hiện nghiêm việc lập hồ sơ đối với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, kịp thời bổ sung, cập nhật thông tin có liên quan đến công tác PCCC, đảm bảo quản lý và nắm chắc tình hình tại các địa bàn, cơ sở trọng điểm phục vụ tốt cho công tác nghiệp vụ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền PCCC&CNCH bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành các quy định đảm bảo an toàn PCCC tại nơi ở, nơi làm việc. Tổ chức in, phát các cẩm nang, tờ rơi, khuyến cáo về công tác PCCC và kỹ năng thoát nạn; treo băng rôn, khẩu hiệu tại các tuyến đường trong khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp FDI; cấp phát USB (chứa nội dung tuyên truyền PCCC) cho các đối tượng là các công ty hạ tầng khu công nghiệp và các cơ sở có đặc điểm tính chất nguy hiểm cao (cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất,...), doanh nghiệp FDI. Kết quả, đã xây dựng được 14 phóng sự, đưa 47 tin, bài, phát 98.244 tờ rơi hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH cho các doanh nghiệp FDI; vận động treo 1.215 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH; tuyên truyền thông qua công tác kiểm tra an toàn PCCC 635 lượt, có 45.070 người dự nghe; củng cố 597 Đội PCCC cơ sở, có 54.622 đội viên; xây dựng mới 38 đội, 1.396 đội viên... [3]. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy và CNCH; ngoài các đối tượng theo chỉ đạo của Bộ Công an, Công an tỉnh còn chủ động thành lập Tổ công tác phối hợp với các cấp các ngành tổ chức tuyên truyền, trải nghiệm, thực hành chữa cháy cho các đối tượng như: các công ty đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, công nhân đang làm việc tại các khu – cụm công nghiệp, các doanh nghiệp FDI... và xem đây là việc làm thường xuyên cần thực hiện. Kết quả, đối với các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp FDI đã tổ chức tuyên truyền được 90 cuộc với hơn 60.810 người tham

dự [3]. Thường xuyên tổ chức các hội nghị triển khai các biện pháp cấp bách về phòng ngừa cháy lớn tại các công ty đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và yêu cầu các cơ sở trong khu công nghiệp, doanh nghiệp FDI ký cam kết không để xảy ra cháy, nổ trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Từ năm 2022 đến nay đã tổ chức được 26 hội nghị với hơn 1.483 người tham gia [3].

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định an toàn về PCCC của các cơ sở để kịp thời phát hiện các sơ hở, thiếu sót và có biện pháp khắc phục, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về PCCC. Kết quả kiểm tra cho thấy hầu hết cơ sở được kiểm tra đều có tồn tại, vi phạm, tập trung chủ yếu tại các cơ sở đã hoạt động trong thời gian dài. Chỉ tính trong 09 tháng đầu năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH kiểm tra được 635 lượt đối với các doanh nghiệp FDI; lập 635 biên bản. Qua kiểm tra, xử phạt 25 trường hợp với số tiền 309,2 triệu đồng; tạm đình chỉ hoạt động 03 cơ sở. Tổ chức công khai danh sách 28 cơ sở vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Xác định nguyên tắc PCCC: "Mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ" là rất quan trọng, nếu công tác chữa cháy ban đầu không hiệu quả để xảy ra kéo dài thì khả năng xảy ra cháy lan, cháy lớn là rất cao. Do đó, Công an tỉnh luôn quan tâm, chú trọng xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và Đội PCCC chuyên ngành tại các doanh nghiệp FDI, khu, cụm công nghiệp và đầu tư kinh phí trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy và CNCH theo quy định; hướng dẫn xây dựng 635 phương án chữa cháy, tổ chức học 540 phương án chữa cháy và CNCH; phối hợp tổ chức thực tập 430 phương án chữa cháy và CNCH tại các doanh nghiệp FDI.

Qua kết quả triển khai trên, đa số người đứng đầu cơ sở, doanh nghiệp FDI đã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC, thực hiện trách nhiệm PCCC và duy trì các điều kiện an toàn PCCC thuộc phạm vi quản lý, chủ động quan tâm, đầu tư đến công tác PCCC như: đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện, tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ PCCC, thực tập phương án chữa cháy; xây dựng và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành.... Do đó, tình hình cháy trên địa bàn được kéo giảm trên 02 tiêu chí giảm thiệt hại về người và thiệt hại về tài sản, trong đó không để xảy ra cháy, nổ tại các doanh nghiệp FDI [3].

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Trong quá trình hoạt động vẫn còn có các vi phạm như tự ý lắp đặt mái che giữa các nhà xưởng để cơi nới bố trí kho, nơi sản xuất tại khu vực này, không bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC; tự ý cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng hoặc thi công xây dựng thêm sàn lửng tại nhà xưởng, nhà kho để tăng diện tích sử dụng, không đáp ứng yêu cầu ngăn cháy, thoát nạn; không trang bị đầy đủ hệ thống chữa cháy tự động hoặc có lắp đặt nhưng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của hệ thống nên không phát huy hiệu quả hoạt động khi xảy ra cháy, nổ...

Những tồn tại hạn chế trên xuất phát từ một số nguyên nhân: việc triển khai thực hiện quy định của pháp luật về PCCC còn một số khó khăn, vướng mắc như chế tài xử lý các hành vi vi phạm về PCCC trong các lĩnh vực này chưa đáp ứng với yêu cầu quản lý; một số quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã cũ, không phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở chấp hành chưa nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC, đặt nặng mục tiêu kinh tế, cắt giảm chi phí đầu tư cho PCCC, trang bị, lắp đặt hệ thống, thiết bị PCCC không bảo đảm chất lượng, yêu cầu kỹ thuật; kinh phí dành cho công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hạng mục máy móc thiết bị PCCC&CNCH còn ít dẫn đến hệ thống trang thiết bị PCCC&CNCH xuống cấp, hư hỏng...

3. Thời gian tới, dự báo tình hình cháy, nổ sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp do kinh tế, xã hội ngày càng phát triển, số lượng cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH ngày càng tăng nhất là sau khi triển khai thực hiện việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; nhiều loại hình cơ sở mới, phức tạp nguy cơ cháy, nổ cao tiếp tục được hình thành sẽ tác động tiêu cực đến tình hình cháy, nổ đặt ra nhiệm vụ hết sức nặng nề cho công tác PCCC&CNCH. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC tại các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Long An, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tập trung tham mưu đề xuất và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 và Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC tại địa phương.

Hai là, tham mưu UBND cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo việc di chuyển các khu, cụm công nghiệp không bảo đảm điều kiện an toàn PCCC, các cơ sở sử dụng dây chuyền công nghệ đã cũ, lạc hậu hoặc đã sử dụng nhiều năm, các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao như: sản xuất, chế biến gỗ, sang chiết gas, xăng dầu, hóa chất... ra khỏi khu dân cư.

Ba là, tiếp tục thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản đối với các cơ sở trong các địa bàn, khu vực trọng điểm (về tính chất nguy hiểm cháy, nổ; tính chất hoạt động; quy mô hoạt động của từng cơ sở...) để từ đó chủ động, kịp thời tham mưu lãnh đạo các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở này.

Bốn là, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, tiếp tục tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm thực hành chữa cháy và CNCH. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng về công tác chữa cháy (phương pháp, chiến thuật chữa cháy...) cho lực lượng PCCC chuyên ngành và lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở trọng điểm, các địa bàn, khu vực có nhiều

(Xem tiếp trang 19)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CƠ SỞ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

Đại úy, ThS HÀ THỊ HUỆ
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC
Đại úy DƯƠNG QUỐC ĐẠT
Viện Khoa học Cảnh sát, Học viện Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở thương mại, dịch vụ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; nêu ra một số tồn tại, hạn chế và đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *tuyên truyền về PCCC, cơ sở thương mại dịch vụ, Ninh Bình.*

Abstract: *This article evaluates the current state of dissemination of legal knowledge and fire safety awareness at commercial occupancies, in alignment with the responsibilities of the Fire and Rescue Police Force in Ninh Binh Province. It identifies existing deficiencies in the implementation of these activities and proposes a set of solutions to improve their effectiveness in the future.*

Keywords: *fire safety education, commercial occupancies, Ninh Binh.*

Ngày nhận bài: *20/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *23/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***:*05/6/2025.*

1. Kinh tế, xã hội ngày càng phát triển, quá trình đô thị hóa tiếp tục tăng nhanh, các khu đô thị, nhà cao tầng, chung cư… được xây dựng ngày càng nhiều. Bên cạnh đó, mức sống của nhân dân được cải thiện, chất lượng cuộc sống được nâng cao, việc sử dụng nhiên liệu, năng lượng điện, các vật tư, hàng hóa dễ cháy ngày càng tăng, do đó nguy cơ xảy ra cháy luôn tiềm ẩn nếu như công tác PCCC&CNCH không được quan tâm, chú trọng, đặc biệt là ở các chợ, trung tâm thương mại, các cơ sở thương mại, dịch vụ.… Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 30 cơ sở thương mại, dịch vụ do Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý, trong đó có 03 cơ sở thuộc chợ, 01 trung tâm thương mại, 03 cơ sở kinh doanh, showroom ô tô, 06 nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống, 17 siêu thị; số cơ sở nguy hiểm cháy, nổ thuộc phụ lục II Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2022 là 17/30. Các cơ sở thương mại, dịch vụ về cơ bản đã thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường việc đảm bảo an toàn PCCC như: tăng cường việc trang bị các phương tiện PCCC ban đầu, tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC cho nhân viên trong cơ sở. Tuy nhiên, qua rà soát tại một số cơ sở, điều kiện an toàn về PCCC nói chung và việc trang bị phương tiện PCCC cũng như các điều kiện phục vụ công tác chữa cháy còn nhiều bất cập, không đáp ứng được yêu cầu, lực lượng PCCC tại chỗ còn mỏng, số lượng thiếu. Trong năm 2024, có một số cơ sở đã tạm dừng hoạt động chuyển sang ngành nghề kinh doanh khác, một số cơ sở mới đưa vào hoạt động. Trong đó, các cơ sở mới đưa vào hoạt động chưa trang bị đầy đủ các điều kiện an toàn PCCC&CNCH. Ngoài ra, vẫn còn một số cơ sở chưa nhận thức rõ và ý thức chấp hành các quy định về PCCC còn chưa cao, mang tính hình thức. Do đó, việc thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với cơ sở thương mại, dịch vụ nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, ý thức, trách nhiệm trong công tác PCCC và kỹ năng ứng phó khi có sự cố cháy nổ xảy ra là vô cùng cần thiết.

2. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương như: Nghị quyết 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; Quyết định 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC; Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới; Chỉ thị 46/CT-TTg năm 2024 giải pháp cấp bách trong công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, địa điểm tập trung đông người dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán năm 2025; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình cũng đã chủ động tham mưu với Giám đốc Công an tỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; hướng dẫn các cấp, các ngành, đoàn thể, cơ sở, doanh nghiệp và nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác PCCC&CNCH trên địa bàn.

Trong năm 2024, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu Giám đốc Công an tỉnh báo cáo, đề xuất UBND tỉnh ban hành 15 văn bản (06 Công văn; 06 Kế hoạch; 03 Quyết định) về công tác PCCC; tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh ban hành 161 văn bản về lĩnh vực PCCC&CNCH; triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 21/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới; tham mưu Ban Giám đốc Công an ban hành Kế hoạch số 404/BC-CAT-PC07 ngày 13/5/2024 về việc điều tra cơ bản đối với lĩnh vực thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; tiến hành thu thập thông tin đối với hơn 1200 cơ sở (thuộc diện quản lý về PCCC theo quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 50/2024/NĐ-CP), thuộc lĩnh vực lĩnh vực thương mại, dịch vụ phục vụ công tác điều tra cơ bản, qua đó giúp cán bộ, chiến sỹ quản lý cơ sở nắm chắc tình hình, đặc điểm cơ sở từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác

quản lý nhà nước về PCCC, phục vụ đắc lực cho việc tổ chức công tác chữa cháy, CNCH trong trường hợp xảy ra sự cố. Đồng thời, đơn vị đã phục vụ phân cấp quản lý cho UBND cấp xã…

Trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCC tại cơ sở thương mại, dịch vụ nói chung, cán bộ làm công tác tuyên truyền tập trung vào một số văn bản pháp luật về PCCC, các quy định liên quan trực tiếp đến công tác PCCC nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho các cơ sở. Công tác tuyên truyền được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau gắn với các hoạt động an toàn lao động, với phong trào người tốt việc tốt, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước… hoặc thông qua việc mở các lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC cán bộ làm công tác tuyên truyền tập trung triển khai, hướng dẫn các kiến thức như: phổ biến một số quy định chung trong luật PCCC và các văn bản pháp luật khác về PCCC; nguy cơ có thể gây cháy, nổ đối với các cơ sở thương mại dịch vụ; kiến thức cơ bản về PCCC; quy trình tổ chức chữa cháy khi có cháy xảy ra; cách thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra xảy ra…

Cán bộ làm công tác tuyên truyền đã quan tâm, chú trọng và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để đem lại hiệu quả của công tác này như: tuyên truyền miệng; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội Facebook, Zalo; mở các lớp tập huấn về PCCC…

Về hình thức tuyên truyền trực tiếp:

Tuyên truyền miệng: qua khảo sát thực tế cho thấy, cán bộ làm công tác tuyên truyền thường áp dụng hình thức tuyên truyền miệng vào một số thời điểm nhất định như: dịp gần Tết, khi hoạt động kinh doanh buôn bán diễn ra sôi động tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao; Tuần lễ quốc gia về an toàn lao động; kỷ niệm ngày 04/10 hàng năm…. Đây là một trong những phương pháp hiệu quả trong công tác PCCC, tuyên truyền miệng giúp cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH có thể tiếp cận ngay đối tượng cần tuyên truyền. Phương thức này linh hoạt và có thể diễn ra tại chỗ, không phụ thuộc vào các phương tiện truyền thông khác; cho phép người tuyên truyền giải thích vấn đề một cách dễ hiểu, đơn giản và rõ ràng, dễ dàng minh họa bằng hành động hoặc cử chỉ để người nghe dễ dàng nắm bắt và nhớ lâu.

Tuyên truyền thông qua tập huấn nghiệp vụ về PCCC: cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về PCCC cho các nhóm đối tượng khác nhau tại các cơ sở thương mại, dịch vụ như: người đứng đầu cơ sở, Ban Quản lý chợ, trung tâm thương mại, nhân viên của cơ sở nhà hàng, siêu thị… Với mỗi nhóm, cán bộ tuyên truyền nghiên cứu sử dụng, lựa chọn những nội dung thông tin và ví dụ thực tế để phù hợp với đặc điểm, trình độ và nội dung cần truyền tải để người nghe có hứng thú và tập trung vào nội dung tuyên truyền.

Tuyên truyền thông qua các hoạt động kiểm tra an toàn PCCC, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. Công tác kiểm tra chú trọng vào các nội dung: hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC&CNCH; thực tế năng lực PCCC&CNCH của lực lượng PCCC tại chỗ như việc sắp xếp hàng hóa tại các lối đi, lối thoát nạn, các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, cứu người thoát nạn; quản lý, sử dụng các phương tiện, dụng cụ chữa cháy tại chỗ và hệ thống PCCC, nguồn nước, giao thông phục vụ chữa cháy...

Tổ chức diễn tập các phương án chữa cháy tại chỗ để nâng cao khả năng, năng lực của lực lượng PCCC cơ sở, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, nhân viên và quần chúng nhân dân sẵn sàng giải quyết kịp thời các tình huống cháy nổ có thể xảy ra, cách thức sử dụng bình chữa cháy, cách thức thoát nạn, trang bị kỹ năng ứng phó khi có sự cố cháy nổ xảy ra trong thực tế.

Về hình thức tuyên truyền gián tiếp:

Tuyên truyền thông qua mạng xã hội, viễn thông, Internet: trong năm 2024, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu cho Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị truyền thông gửi tin nhắn SMS đến các thuê bao di động cảnh báo về nguy cơ và các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trong mùa hanh khô, Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. Để kịp thời đáp ứng sự phát triển kinh tế xã hội và cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực ứng dụng các trang mạng xã hội như: Facebook, Zalo,… vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Với lợi thế của các ứng dụng trên mạng xã hội và Internet, việc cung cấp thông tin đến người nghe có nhiều ưu thế và hiệu quả so với các hình thức tuyên truyền khác.

Phối hợp với các cơ quan báo, đài của tỉnh tổ chức xây dựng nhiều tin bài tuyên truyền, khuyến cáo các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở thương mại, dịch vụ. Phối hợp với đài truyền hình tỉnh xây dựng các phóng sự tuyên truyền về PCCC trong các dịp cao điểm về nắng nóng, các dịp lễ tết, ngày Toàn dân tham gia PCCC. Trong năm 2024, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động xây dựng 12 bài tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Công an tỉnh. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Bình xây dựng, đăng phát 705 tin, bài, phóng sự hướng dẫn kỹ năng thoát nạn, PCCC; hướng dẫn kỹ năng xử lý rò rỉ khí gas; clip cổ động số điện thoại 114 với 1410 lượt phát sóng. Cập nhật các tin, bài, phóng sự, chương trình phát thanh về PCCC trên Trang Thông tin điện tử của Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, trên các hạ tầng công nghệ khác như: Youtube, fanpage với trên 108.754.978 lượt truy cập theo dõi; phát 452 tin, bài, phóng sự, 71 chuyên mục với 1046 lượt trên Đài Phát thanh của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với cơ sở thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình còn tồn tại một số hạn chế như: công tác tuyên truyền chưa được đổi mới, còn lặp đi lặp lại nhiều về nội dung và giáo án tuyên truyền, thiếu các ví dụ thực tế. Công tác tuyên truyền chủ yếu là tuyên truyền chung, xây dựng các tin, bài để phục vụ phát thanh nên chưa thực sự sát với từng đối tượng cụ thể, nhất là những đối tượng có đặc thù riêng như cơ sở thương mại, dịch vụ. Việc phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các cơ quan thông tin, truyền thông trong việc xây dựng nội dung và triển khai các hình thức tuyên truyền các văn bản chỉ đạo còn chung chung, chưa chú trọng vào các công tác đảm bảo an toàn PCCC tại cơ sở thương mại, dịch vụ mà chỉ đăng tin bài về các vấn đề chung của công tác PCCC. Một số hình thức tuyên truyền đem lại hiệu quả không cao như: tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh do môi trường ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở thương mại, dịch vụ thường ồn ào, hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa sôi động, tập trung đông người do vậy thời gian để tập trung lắng nghe, đọc, tìm hiểu các nội dung tuyên truyền về PCCC không nhiều và không thực sự được chú ý.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế là do: biên chế tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình còn thiếu, việc bố trí cán bộ, chiến sỹ thực hiện kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác, có nhiều nội dung triển khai thực hiện trong thời gian ngắn. Trên thực tế công tác bố trí, sắp xếp cán bộ làm công tác quản lý địa bàn, quản lý cơ sở, tuyên truyền về PCCC còn bất cập, số cơ sở cần quản lý vượt quá số lượng cán bộ được quy định, nên làm tăng áp lực trong

(Xem tiếp trang 36)

MIỄN TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VỚI BỊ CAN CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ

Đại úy, ThS LÊ TRỌNG AN
Khoa Luật, Học viện Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: *Miễn trách nhiệm hình sự với bị can của Cơ quan Cảnh sát Điều tra ở Việt Nam là việc Nhà nước không bắt buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mà họ đã thực hiện. Tuy nhiên, thực tiễn việc áp dụng pháp luật về miễn trách nhiệm hình sự hiện nay vẫn chưa thống nhất, còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích các trường hợp miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 29, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề xuất, kiến nghị một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra.*

Từ khóa: *miễn trách nhiệm hình sự, bị can, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Bộ luật Hình sự.*

Abstract: *Exemption from criminal liability for the accused by the Investigation Police Agency in Vietnam refers to the state's decision not to require individuals who have committed crimes to bear criminal responsibility for the offenses they have committed. However, in practice, the application of laws regarding exemption from criminal liability remains inconsistent and faces certain difficulties and challenges. In this article, the author focuses on analyzing the cases of exemption from criminal liability according to the provisions of Article 29 of the 2015 Penal Code, as amended and supplemented in 2017, and proposes some solutions and recommendations to improve the effectiveness of its application by Investigation Police Agency.*

Keywords: *exemption from criminal liability, accused, Investigation Police Agency, Penal Code.*

Ngày nhận bài: *10/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *24/4/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Đặt vấn đề

Mặc dù tình hình tội phạm trong các năm qua được kiềm chế, nhưng gần đây có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp trên địa bàn cả nước. Theo Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024, Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang cho biết, tình hình tội phạm về trật tự xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp, số vụ phạm tội tăng 12,53% so với cùng kỳ năm trước [1]. Nhưng theo thống kê, tổng số bị can được Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CQCSĐT) miễn trách nhiệm hình sự (MTNHS) có xu hướng giảm theo từng năm, điển hình ba năm gần đây: năm 2022 là 360 bị can, năm 2023 là 336 bị can, năm 2024 là 306 bị can [2]. Như vậy, số bị can được Cơ quan Cảnh sát Điều tra MTNHS lại giảm theo từng năm, điều này nguyên nhân khách quan là do hệ thống pháp luật về MTNHS chưa đồng bộ, còn một số bất cập, vướng mắc trong quá trình áp dụng; nguyên nhân chủ quan là do có lúc, có nơi, cán bộ làm công tác điều tra tội phạm còn chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò của hoạt động MTNHS cho bị can, nên không vận dụng quy định Luật Hình sự MTNHS cho bị can.

Miễn trách nhiệm hình sự là trường hợp người phạm tội không phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi về hình sự do hành vi phạm tội của họ đã thực hiện khi họ có đủ điều kiện cần thiết để nhà nước MTNHS nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và răn đe, giáo dục người phạm tội, khuyến khích họ lập công chuộc tội, hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, để MTNHS và miễn các hậu quả pháp lý bất lợi đối với bị can đã có hành vi xâm phạm đến quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ thì đòi hỏi CQCSĐT phải rất thận trọng áp dụng cho từng trường hợp cụ thể tránh áp dụng không đúng đối tượng hoặc không áp dụng cho bị can đủ điều kiện.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của Cơ quan Cảnh sát Điều tra *"là một hoạt động thực tiễn của Cơ quan Cảnh sát Điều tra trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở xác định các điều kiện, căn cứ quy định của pháp luật, phân tích, đánh giá và lựa chọn quy phạm pháp luật hình sự để quyết định thay đổi, quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và ban hành quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can".*

Trong tiến trình cải cách tư pháp giai đoạn hiện nay, ngoài việc kế thừa các quy định về MTNHS của BLHS năm 1999 thì Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) đã mở rộng phạm vi MTNHS. Các trường hợp MTNHS theo quy định BLHS năm 2015 gồm: Điều 16; Điều 29; Khoản 2, Điều 91; Khoản 4, Điều 110; Khoản 4, Điều 247; Khoản 7, Điều 364; Khoản 6, Điều 365 và Khoản 2, Điều 390, BLHS năm 2015 [3]. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết tác giả chỉ đề cập đến thẩm quyền của CQCSĐT ở giai đoạn khởi tố, điều tra đã áp dụng quy định tại Điều 29, BLHS năm 2015 để MTNHS cho bị can.

2. Nội dung miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015

Thứ nhất, miễn trách nhiệm hình sự do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

Miễn trách nhiệm hình sự tại Điểm a, Khoản 1, Điều 29, hiện có nhiều cách hiểu khách nhau về trường hợp này, nhưng chúng tôi đồng ý với quan điểm của GS,TS Nguyễn Ngọc Hòa: "mặc dù hành vi phạm tội vẫn còn quy định trong Bộ luật Hình sự nhưng cơ quan Lập pháp chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung, song văn bản pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực tương ứng đó của nhà nước đã có sự thay đổi, dẫn đến hành vi đó không

còn bị nghiêm cấm, xử lý nữa (phải thể hiện bằng văn bản pháp quy). Nói cách khác là chưa có việc phi tội phạm hóa trong Luật, nhưng đã có việc phi tội phạm hóa trong thực tiễn, do đó cần có sự điều chỉnh kịp thời" [4,tr.160]. Như vậy, có sự thay đổi chính sách pháp luật ở đây là thay đổi chính sách về hình sự mà cụ thể là thay đổi Luật chuyên ngành được thể hiện bằng văn bản pháp quy.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra áp dụng pháp luật về MTNHS đối với bị can thuộc trường hợp Điểm a, Khoản 1, Điều 29, BLHS năm 2015, cần chú ý: *Một là,* tính đa dạng của sự thay đổi chính sách pháp luật, sự thay đổi trong trường hợp này không chỉ là thay đổi chính sách pháp luật tại Bộ luật Hình sự mà sự thay đổi ở pháp luật chuyên ngành phù hợp với thực tiễn điều kiện về chính trị, kinh tế, xã hội mà pháp luật hình sự chưa kịp thay đổi, dẫn đến một hành vi nguy hiểm được coi là tội phạm nay chính sách hình sự của nhà nước đã phi tội phạm hóa đối với hành vi đó; *Hai là,* đề cao vai trò của văn bản pháp quy là cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự và ngược lại để phi tội phạm hóa hành vi phạm tội; *Ba là,* mục tiêu của việc thay pháp luật chuyên ngành nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn vận động và phát triển của xã hội đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, qua đó bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, cơ quan, tổ chức, đồng thời tránh hình sự hóa hành vi đã không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

Thứ hai, miễn trách nhiệm hình sự trong trường hợp người phạm tội được đại xá.

Trường hợp này được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 29, tính đến nay đại xá trong lịch sử tư pháp hình sự ở nước ta chỉ mới có hai lần đại xá. Lần thứ nhất là thực hiện Sắc lệnh số 52/SL ngày 20/10/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời xá miễn cho một số tội phạm trước ngày 19/8/1945 [5,tr.184]. Lần thứ hai là căn cứ vào Thông tư số 413/TTg ngày 19/11/1954 của Thủ tướng Chính phủ về đại xá [6,tr.186]. Từ lý luận và thực tiễn hai lần đại xá chúng tôi thống nhất khái nhiệm đại xá như sau: *"Đại xá là một hình thức mà nhà nước tha tội hoàn toàn đối với một số loại tội phạm nhất định với hàng loạt người phạm tội (những người đã bị xử lý hình sự và những người chưa bị xử lý hình sự), đại xá được thực hiện nhân dịp những sự kiện trọng đại của đất nước, nhằm mục đích tạo điều kiện cho những người phạm tội có cơ hội tái hòa nhập trở lại cộng đồng".*

Từ phân tích trên chúng tôi rút ra một số chú ý khi miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can của CQCSĐT: *Một là,* thẩm quyền ban hành quyết định đại xá thuộc về cơ quan duy nhất là Quốc hội tại Hiến pháp năm 2013 quy định, Quốc hội có thẩm quyền Quyết định đại xá (khoản 11, Điều 70); *Hai là,* đại xá là trường hợp người phạm tội đương nhiên được MTNHS. Tuy nhiên, giới hạn một số nhóm tội phạm có tính chất mức độ đặc biệt nghiêm trọng và đi ngược với lợi ích quốc gia dân tộc, người phạm tội không được MTNHS kể cả khi có quyết định đại xá của Quốc hội; *Ba là,* thời điểm đại xá, dù giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử người phạm tội đều được MTNHS; thậm chí khi người phạm tội đang chấp hành án phạt tù thì được miễn phần án phạt tù còn lại, nếu người phạm tội đã chấp hành xong án phạt tù thì được xóa án tích và được coi là không có tiền án.

Thứ ba, miễn trách nhiệm hình sự khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử do chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

Trường hợp trên được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 29, BLHS năm 2015, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn. Nhưng nội dung này đã được hướng dẫn trong Bộ luật Hình sự năm 1985, chuyển biến ở đây là chuyển biến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội. Thực tế tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1985 "Do sự chuyển biến của tình hình (chính trị, kinh tế, xã hội) nên tội phạm không còn nguy hiểm cho xã hội nữa". Điểm 2, Mục VIII - MTNHS, Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự". Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 1985 đã hết hiệu lực thi hành, vì vậy thực tiễn áp dụng pháp luật về quy định này cũng đang còn chưa thống nhất.

Chúng tôi cho rằng nếu chuyển biến do yếu tố chủ quan người phạm tội thì nhiều đối tượng phạm tội sẽ lợi dụng vào đó để tạo vỏ bọc. Như sau khi người phạm tội thực hiện xong hành vi phạm tội các đối tượng lại làm nhiều việc tốt, thậm chí rất nhiều vị có ích cho xã hội, nhưng chỉ là vỏ bọc để trốn tránh trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không thể lấy yếu tố chuyển biến thuộc về yếu tố chủ quan của người phạm tội để làm căn cứ MTNHS.

Khi áp dụng pháp luật hình sự về MTNHS đối với bị can, CQCSĐT cần chú ý: *Một là,* cần phải làm rõ "chuyển biến của tình hình" theo hướng thay đổi bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội dẫn đến hành vi không còn nguy hiểm cho xã hội nữa, nhằm phân biệt với trường hợp chuyển biến về ý thức chủ quan của người phạm tội; *Hai là,* tình tiết này là tình tiết định tính, tùy thuộc vào ý chí chủ quan của chủ thể áp dụng. Vì vậy, khi áp dụng pháp luật về MTNHS đối với bị can CQCSĐT tùy vào từng vụ án cụ thể vận dụng quy định pháp luật hình sự linh hoạt áp dụng đúng người, đúng đối tượng.

Thứ tư, miễn trách nhiệm hình sự cho người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội.

Hiện nay chưa có một văn bản pháp lý nào đưa ra khái niệm về bệnh hiểm nghèo cho tại Điểm b, Khoản 2, Điều 29, BLHS năm 2015. Tuy nhiên, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 theo đó người được hưởng án treo khi mắc bệnh hiểm nghèo có đề cập "bệnh hiểm nghèo là trường hợp mà bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện quân đội cấp quân khu trở lên có kết luận là đang bị bệnh nguy hiểm đến tính mạng, khó có phương thức chữa trị, như: ung thư giai đoạn cuối, xơ gan cổ trướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3, suy thận độ 4 trở lên; HIV giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng cơ hội không có khả năng tự chăm sóc bản thân và có nguy cơ tử vong cao". Đồng thời Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu đã liệt kê 42 bệnh được coi là bệnh hiểm nghèo.

Chúng tôi thống nhất bệnh hiểm nghèo như sau: *"Bệnh hiểm nghèo là những căn bệnh nguy hiểm đến tính mạng, khó có phương thức chữa trị, người bị mắc bệnh thường tử vong nếu không được điều trị kịp thời và đúng cách, trường hợp phát hiện bệnh sớm có thể kéo dài sự sống cho người bệnh".*

Khi áp dụng pháp luật MTNHS đối với bị can thuộc trường hợp Điểm b, Khoản 2, Điều 29, BLHS năm 2015, CQCSĐT chú ý: *Một là,* hiện chưa có văn bản hướng dẫn về trường hợp này khi áp dụng pháp luật về MTNHS đối với bị can CQCSĐT phải vận dụng các quy định của pháp luật khác có liên quan một cách linh hoạt, đúng đối tượng; *Hai là,* chúng tôi cho rằng chỉ MTNHS cho bị can bị mắc bệnh hiểm nghèo ở giai đoạn cuối của bệnh, đồng thời để đánh giá tình trạng bênh của bị can dựa trên các kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên bảo đảm áp dụng đúng đối tượng, tránh tình trạng áp dụng tràn lan; *Ba là,* để MTNHS cho bị can CQCSĐT cần làm rõ: mức độ nguy hiểm của bệnh có nguy cơ tử vong không hoặc có để lại di chứng nặng nề cho bị can như mất khả năng vận động, khả năng sinh hoạt cá nhân, giai đoạn bệnh của bị can là giai đoạn đầu hay giai đoạn cuối, bị can có khả năng điều trị bệnh như chi trả viện phí, tốc độ phát triển của bệnh nhanh hay chậm, ảnh hưởng như thế nào đến chất lượng cuộc sống; tuổi, tình trạng sức khỏe của bị can; các văn bản pháp lý quy định như thế nào về danh mục bệnh hiểm nghèo làm căn cứ quan trọng để MTNHS đối với bị can được chính xác.

Thứ năm, miễn trách nhiệm hình sự cho người phạm tội trước khi hành vi phạm tội bị phát giác, người phạm tội tự thú, khai rõ sự việc góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm và lập công lớn hoặc có cống hiến đặc biệt, được nhà nước và xã hội thừa nhận.

Trường hợp này được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 29, BLHS năm 2015, thực tiễn áp dụng tình tiết này còn khó khăn, vướng mắc như mức thấp nhất hậu quả của tội phạm, lập công như thế nào là đủ lớn, cống hiến như thế nào là cống hiến đặc biệt, cơ quan nhà nước nào công nhận, đặc biệt là được xã hội thừa nhận, vậy ai ghi nhận, đây là khái niệm mang tính tùy nghi, định tính.

Mặc dù chưa có văn bản hướng dẫn "Điểm c, Khoản 2, Điều 29" tuy nhiên từ những quy định của Bộ luật Hình sự có thể rút ra một số đặc điểm về điều kiện mà bị can cần phải đáp ứng: *Một là,* trước khi hành vi phạm tội bị phát giác, người phạm tội tự thú. Khoản 1, Điều 4, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quy định: "tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện" làm căn cứ đánh giá; *Hai là,* đồng thời họ phải khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm. Hậu quả do tội phạm gây ra tồn tại dưới các dạng: thiệt hại thể chất, thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần và thiệt hại phi vật chất; *Ba là,* lập công lớn hoặc có cống hiến đặc biệt, được nhà nước và xã hội thừa nhận. Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ Số: 03/2020/NQ-HĐTP, ngày 30/12/2020 hướng dẫn về tình tiết lập công lớn là: *"là trường hợp người phạm tội đã giúp cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, truy bắt, điều tra, xử lý tội phạm không liên quan đến tội phạm mà họ bị buộc tội; cứu được người khác trong tình thế hiểm nghèo…"* tuy liệt kê một số trường hợp lập công lớn nhưng văn bản pháp lý không giải thích cơ quan nhà nước là cơ quan nào ghi nhận, xã hội thừa nhận là ai ghi nhận cho bị can lập công lớn cho người phạm tội.

Thứ sáu, miễn trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng… và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự.

Đây là trường hợp mới được bổ sung vào Khoản 3, Điều 29, BLHS năm 2015, điểm mới so với Bộ luật Hình sự năm 1999, điều đó thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam đối với người phạm tội khi họ có những điều kiện nhất định. Thực tiễn cho thấy CQCSĐT chủ yếu vận dụng các quy định của pháp luật hình sự MTNHS đối với bị can từ năm 2018 đến 2024[7] chủ yếu là: tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ thuộc Khoản 1, Điều 260, và áp dụng Khoản 3, Điều 29, BLHS năm 2015, để MTNHS đối với bị can. Đây là trường hợp quy định về tình tiết "có thể miễn trách nhiệm hình sự" tình tiết định tính rất dễ vi phạm, có thể lạm dụng áp dụng hoặc không vận dụng quy định của luật hình sự để áp dụng MTNHS cho bị can. Vì vậy, chủ thể áp dụng cần đánh giá từng vụ án có bị can đủ điều kiện MTNHS cụ thể một cách thận trọng, khách quan, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can, nhưng phải đúng quy định của pháp luật.

Từ quy định trên có thể rút ra một số điều kiện MTNHS đối với bị can của CQCSĐT: *Một là,* người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng theo phân loại tội phạm tại Điều 9, BLHS năm 2015. Trường hợp loại tội phạm ít nghiêm trọng đặt ra cả hình thức lỗi cố ý (Điều 10) hoặc vô ý (Điều 11). Đối với loại tội phạm nghiêm trong chỉ đặt ra loại tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi vô ý đồng thời không đặt ra đối với loại tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; *Hai là,* phạm vi khách thể xâm phạm được MTNHS chỉ đặt ra đối với loại tội phạm xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, không đặt ra đối với các khách thể loại khác được quy định trong BLHS; *Ba là,* đồng thời người phạm tội đã có hành vi khắc phục hậu quả về vật chất và tinh thần cho bị hại, tự nguyện hòa giải và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn gửi đến CQCSĐT đề nghị MTNHS cho người phạm tội. Đơn này là hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc từ phía bị can hoặc bất kỳ người nào khác.

3. Đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả áp dụng

Thứ nhất, các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự nghiên cứu xây dựng thông tư liên ngành, nghị quyết hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật về MTNHS theo đối với Điều 29, BLHS năm 2015 để đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đúng đối tượng, tránh áp dụng tùy tiện hay nguyên tắc, cứng nhắc không MTNHS cho bị can khi bị can có đủ điều kiện.

Thứ hai, các cơ quan có thẩm quyền cần tổ chức tập huấn chuyên sâu quy định MTNHS theo Điều 29, BLHS năm 2015 cho các CQCSĐT các cấp, khi áp dụng chế định này, đảm bảo đúng đối tượng, đúng pháp luật.

Thứ ba, Cơ quan Cảnh sát Điều tra cần thực hiện việc tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm định kỳ hàng năm về áp dụng quy định của pháp luật hình sự MTNHS theo Điều 29, BLHS năm 2015. Đồng thời, cần thiết phải xác định các hình thức xử lý đối với các chủ thể có thẩm quyền khi áp dụng các quy định về MTNHS đối với bị can không chính xác hoặc vận dụng pháp luật một cách cứng nhắc, thiếu linh hoạt, không phù hợp với các nguyên tắc có lợi cho bị can dẫn đến việc không áp dụng đúng đắn hoặc không áp dụng pháp luật hình sự MTNHS cho bị can khi bị can có đủ căn cứ.

Thứ tư, giải thích các khái niệm, xây dựng các tiêu chí đánh giá, căn cứ, điều kiện MTNHS về Điều 29, BLHS năm 2015, để áp dụng đồng bộ và thống nhất, đảm bảo tính khách quan, đúng đối tượng, đúng mục đích và đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật.

Thứ năm, Tòa án cần hướng dẫn rõ hậu quả pháp lý đối với người được MTNHS thì đương nhiên được miễn hình phạt, miễn các biện pháp tư pháp và không để lại án tích. Nhưng họ vẫn phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý khác về mặt dân sự, hành chính, kỷ luật...(nếu có). Điều đó vừa thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta đối với bị can, đồng thời răn đe, giáo dục bị can có ý thức tuân thủ pháp luật và đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Triệu Hồ (2025), *Năm 2024 số lượng tội phạm tăng cao và diễn biến phức tạp*, https://tapchitoaan.vn/nam-2024-so-luong-toi-pham-tang-cao-va-dien-bien-phuc-tap12472.html

2. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra (2022 - 2024), *Báo cáo thống kê điều tra xử lý tội phạm từ năm 2022 đến năm 2024.*

3. Quốc hội (2015, 2017), *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

4. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (phần chung),* NXB Tư pháp, Hà Nội.

5. Tòa án nhân dân tối cao (1975), *Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự, Tập I (1945-1974),* Hà Nội.

6. Trịnh Tiến Việt (2022), *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự,* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

7. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra (2018 – 2024), *Báo cáo thống kê điều tra xử lý tội phạm từ năm 2018 đến năm 2024.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC... *(Tiếp theo trang 13)*

nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao. Thực hiện nghiêm túc phương châm "bốn tại chỗ", sẵn sàng phòng ngừa, chủ động ứng phó kịp thời, hiệu quả mọi tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do cháy, nổ gây ra.

Năm là, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC, đặc biệt là công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, tuyệt đối không tiến hành nghiệm thu đối với các công trình không đảm bảo an toàn PCCC theo quy định. Kiên quyết xử lý đối với các cơ sở tự ý hoạt động mà chưa được nghiệm thu về PCCC hoặc tự ý cải tạo, mở rộng sản xuất, thay đổi công năng, mục đích sử dụng khi chưa có ý kiến của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC, kịp thời kiến nghị, hướng dẫn người đứng đầu doanh nghiệp thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC, đồng thời tiến hành xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố tình vi phạm hoặc chây ỳ trong thực hiện các kiến nghị của đoàn kiểm tra.

Sáu là, đẩy mạnh công tác hướng dẫn trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt, cần áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật như: tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động; đề nghị các cơ quan chức năng phối hợp các biện pháp ngăn chặn phù hợp như: cưỡng chế thực hiện phần xây dựng không đúng thiết kế được duyệt hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xem xét xử lý theo quy định của pháp luật; công khai danh sách các cơ sở không bảo đảm an toàn về PCCC trên phương tiện thông tin đại chúng.

Bảy là, tăng cường công tác thực tập phương án chữa cháy và CNCH, chú trọng các phương án có sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng, phương tiện của các ban, ngành, đoàn thể đối với cơ sở trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao, các cơ sở trong khu công nghiệp và các cơ sở lớn trên địa bàn giáp ranh.... Xây dựng cơ chế phối hợp, điều hành, điều động lực lượng, phương tiện giữa các cơ quan, tổ chức, lực lượng trong công tác chữa cháy ở các cấp theo hướng xử lý một cách nhanh chóng, dễ dàng nhằm huy động kịp thời mọi nguồn lực xã hội (kể cả phương tiện, khí tài quân đội) khi xảy ra cháy lớn. Đồng thời, tiến hành khảo sát lập danh sách các cơ sở có các phương tiện, thiết bị có thể huy động để xây dựng kế hoạch, phương án tham gia chữa cháy khi cần thiết.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2021), *Kế hoạch số 57/KH-BCA-C07 ngày 19/02/2021 của Bộ Công an về việc triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới".*

2. Bộ Công an (2021), *Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới".*

3. Công an tỉnh Long An (2022 - 2024), *Báo cáo công tác năm 2022, 2023, 2024.*

4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2024), *Luật PCCC&CNCH.*

BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NĂNG LƯỢNG HIỆN NAY

Thiếu tướng, PGS, TS PHẠM VĂN LONG

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở phân tích, làm rõ nhận thức công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) đối với cơ sở năng lượng; phân tích xu hướng phát triển các cơ sở năng lượng, nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ tại các cơ sở năng lượng; trên cơ sở đó, đưa ra những giải pháp góp phần bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cơ sở năng lượng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.*

Từ khóa: *cơ sở năng lượng; phòng cháy, chữa cháy.*

Abstract: *This article analyzes and elucidates the theory concerning fire safety within energy facilities. Furthermore, it examines the developmental trajectories of these facilities and the inherent risks of fire and explosion. Based on this comprehensive analysis, the study proposes several solutions to enhance fire safety in energy facilities, ultimately contributing to the broader objective of sustainable development.*

Keywords: *energy facilities; fire safety.*

Ngày nhận bài: *25/3/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/4/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Cơ sở năng lượng là một lĩnh vực nằm trong 10 lĩnh vực điều tra cơ bản xuyên suốt của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) được ban hành kèm theo Quyết định số 7782/QĐ-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an [1]; các cơ sở năng lượng được xác định đó là các nhà máy điện, trạm biến áp. Trong lĩnh vực PCCC, tại Phụ lục I "Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC" ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ, nhà máy điện, trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở lên là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ, các cơ sở năng lượng nêu trên đều được xác định là các cơ sở thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ [3]. Như vậy cho thấy, các cơ sở năng lượng được xác định là cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, qua đó càng cho thấy vị trí, tầm quan trọng của các cơ sở này. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, đưa ra các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC để các cơ sở này luôn an toàn và phát triển bền vững là rất cần thiết.

2. Sự phát triển các cơ sở năng lượng hiện nay đang diễn ra mạnh mẽ và đa dạng, với nhiều xu hướng và đặc điểm nổi bật: toàn cầu đang chứng kiến sự chuyển đổi từ các nguồn năng lượng truyền thống (than, dầu, khí đốt) sang các nguồn năng lượng sạch và tái tạo (điện mặt trời, điện gió, thủy điện, sinh khối...). Mục tiêu chính là giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm phát triển bền vững. Năng lượng tái tạo đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ, với chi phí ngày càng giảm, hiệu suất được cải thiện và các chính sách hỗ trợ ngày càng nhiều. Xu hướng điện khí hóa ngày càng phổ biến, đặc biệt trong các lĩnh vực giao thông, sưởi ấm và làm mát, dẫn đến nhu cầu điện tăng cao và thúc đẩy phát triển các nhà máy điện. Các nỗ lực tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả năng lượng đang được chú trọng, bao gồm việc cải thiện thiết kế, công nghệ và thói quen sử dụng năng lượng. Lưới điện thông minh với khả năng quản lý và phân phối năng lượng hiệu quả hơn, tích hợp các nguồn năng lượng phân tán và đáp ứng nhu cầu ngày càng phức tạp của hệ thống điện. Sự phát triển của các công nghệ lưu trữ năng lượng (pin, thủy điện tích năng...) giúp giải quyết vấn đề gián đoạn của năng lượng tái tạo và tăng cường độ tin cậy của hệ thống điện.

Các loại hình cơ sở năng lượng chính, như: (1) Điện mặt trời, phát triển mạnh mẽ cả điện mặt trời trên mái nhà (tại các hộ gia đình, tòa nhà, nhà máy) và các nhà máy điện mặt trời lớn trên mặt đất; (2) Điện gió, tiếp tục phát triển cả điện gió trên đất liền và điện gió ngoài khơi, đặc biệt là ở những khu vực có tiềm năng gió lớn; (3) Thủy điện, vẫn đóng vai trò quan trọng, tuy nhiên, cần chú trọng đến các tác động môi trường và xã hội; (4) Nhiệt điện, mặc dù xu hướng giảm dần, nhiệt điện vẫn là một phần quan trọng của hệ thống điện ở nhiều quốc gia, đặc biệt là nhiệt điện khí; (5) Điện hạt nhân, có tiềm năng đóng góp vào việc giảm phát thải carbon, nhưng cũng đối mặt với những thách thức về an toàn và chi phí; (6) Trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở lên không người trực, thông minh, hiện đại đang là xu hướng phát triển hiện tại và tương lai. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết tháng 12/2024, cả nước hiện có 1.702 cơ sở năng lượng thuộc diện quản lý về PCCC theo Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ, trong đó có 767 nhà máy điện (chiếm 45,1%), 935 trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở lên (chiếm 54,9%) [2].

Nghiên cứu cấu tạo, vận hành cũng như quá trình hoạt động của các cơ sở năng lượng thấy rằng, tại các cơ sở này tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ điển hình đó là các cơ sở năng lượng có thể sử dụng các vật liệu dễ cháy trong xây dựng, nhiên liệu làm chất cách điện, làm mát; các sự cố điện như: quá tải, ngắn mạch, hoặc rò rỉ điện có thể gây ra cháy; các biện pháp PCCC không bảo đảm có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của các vụ cháy. Bên cạnh đó, khi nghiên cứu một số cơ sở năng lượng tái tạo phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, có thể

thấy một số nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ điển hình như: đối với các nhà máy điện mặt trời: sự phóng điện hồ quang xảy ra trong quá trình chuyển đổi năng lượng quang điện, chẳng hạn như các điểm nóng (hot spots), vết nứt và sự lão hóa sẽ làm giảm việc phát điện và làm hỏng các viên pin, dẫn đến quá nhiệt và xảy cháy. Điểm nóng là một khu vực nhiệt độ cao cục bộ trên tấm pin. Việc xuất hiện các điểm nóng có thể do chất lượng tế bào quang điện, việc lắp đặt không đúng cách, không bảo trì, bị che bóng hoặc do lá cây, phân chim.… Đối với các nhà máy điện gió: tuabin điện gió gồm nhiều bộ phận khác nhau như: cánh quạt, tuabin máy phát, bánh răng, hộp số, bộ hãm, bộ điều khiển, hệ thống dây dẫn, trụ đỡ.... Các bộ phận phát điện được đặt trong tuabin và đặt trên đỉnh trụ. Đây là nơi có nguy cơ xảy ra cháy cao nhất trong hệ thống tuabin điện gió do bên trong tuabin chứa các thiết bị dễ sinh nhiệt, dễ bắt lửa và xảy cháy (như dầu thủy lực, dầu biến áp, nhựa, cao su, hệ thống dây điện).… Theo thống kê, chỉ riêng năm 2024, cả nước xảy ra 12 vụ cháy trạm biến áp [2]. Trước đó, ngày 06/6/2017 xảy ra cháy tại tại tuabin số 2, dây chuyền 1 nhà máy nhiệt điện Phả Lại ở phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; hay ngày 26/7/2023 xảy ra cháy trụ điện gió cao 85m, cánh quạt đường kính 77m, ở Nhà máy Phong điện 1 do Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Việt Nam đầu tư, xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;… các vụ cháy tại các cơ sở năng lượng tuy không gây thiệt hại về người nhưng đã gây thiệt hại lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của vùng, khu vực xảy ra cháy.

3. Phát triển các cơ sở năng lượng hiện nay đang diễn ra mạnh mẽ và có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Để đạt được sự phát triển bền vững, các cơ sở năng lượng cần giải quyết được các thách thức, tận dụng tối đa các cơ hội và chú trọng đến công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Theo đó, thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với vai trò, trách nhiệm là lực lượng nòng cốt và trực tiếp quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở năng lượng, cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

(1) Làm tốt công tác PCCC trong đầu tư xây dựng đối với các công trình cơ sở năng lượng, xác định đây là nhiệm vụ then chốt hướng đến mục tiêu phát triển bền vững cơ sở năng lượng trong quá trình hoạt động; tiếp tục thực hiện việc thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với các công trình cơ sở năng lượng nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC hiện hành; hướng dẫn các chủ đầu tư công trình năng lượng cần tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về PCCC, các yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn và có các giải pháp về hệ thống nối đất, hệ thống chống sét,… thiết kế và trang bị hệ thống báo cháy tự động, hệ thống nước chữa cháy trong nhà và ngoài trời; hệ thống Foam chữa cháy; bình chữa cháy các loại; hệ thống đèn chỉ dẫn thoát hiểm, đèn chiếu sáng sự cố,… tại các khu vực phù hợp như trạm biến áp, nhà điều hành, trạm biến tần,… bảo đảm đúng quy định. Đồng thời, chủ động nghiên cứu hành lang pháp lý, yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC phù hợp, khả thi khi xu hướng phát triển các cơ sở năng lượng thông minh, hiện đại được vận hành bán tự động hoặc tự động hóa hoàn toàn.

(2) Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức và kỹ năng về PCCC cho người đứng đầu cơ sở, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành, cán bộ là việc tại các cơ sở năng lượng bảo đảm sự chủ động trong ứng phó và xử lý sự cố cháy, nổ có thể xảy ra tại các cơ sở năng lượng. Theo đó, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, quá trình thực hiện lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể ứng dụng nhiều biện pháp, trong đó có thể ứng dụng trí tuệ nhân tạo để mô phỏng các sự cố cháy, nổ và cách xử lý các sự cố cháy, nổ đó tại cơ sở năng lượng; qua đó, nhận thức, kỹ năng của đối tượng được tuyên truyền, huấn luyện sẽ được nâng cao, góp phần bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cơ sở năng lượng trong quá trình hoạt động.

(3) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở năng lượng một cách thận trọng, trách nhiệm với đầy đủ nội dung kiểm tra được xác định tại Khoản 2 Điều 11 Luật PCCC&CNCH [4], quá trình kiểm tra nếu phát hiện hạn chế, thiết sót, vi phạm quy định về PCCC thì kiên quyết xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở năng lượng khắc phục dứt điểm những hạn chế, thiết sót, vi phạm đó. Bên cạnh đó, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở năng lượng trong quá trình vận hành, sử dụng cần tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn và quy tắc vận hành, thường xuyên theo dõi và bảo trì thiết bị, sửa chữa và khắc phục kịp thời các sự cố tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ đối với các cơ sở năng lượng.

(4) Khi tổ chức các hoạt động chữa cháy tại các cơ sở năng lượng, lực lượng trực tiếp tham gia tiếp cận chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như lực lượng tại chỗ của các cơ sở năng lượng phải được trang bị quần áo chữa cháy chuyên dụng và không có khả năng dẫn điện (từ quần, áo, mũ, ủng, găng tay), sử dụng mặt nạ phòng độc cách ly để bảo vệ hệ hô hấp trước các chất độc hại; có thể tiếp cận gián tiếp thông qua các công trình, ngôi nhà lân cận hoặc các phương tiện cơ giới như: xe thang, xe cẩu, xe nâng... để phun chất chữa cháy; sử dụng tia nước phun ở chế độ phù hợp nhằm đề phòng nguy cơ gây nổ các thiết bị điện, phòng tránh điện giật gây nguy hiểm cho lực lượng chữa cháy.

(5) Tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực PCCC theo hướng đồng bộ, thông minh, hiện đại; trong đó cần nghiên cứu các dụng cụ, phương tiện đặc chủng phục vụ công tác PCCC đối với các cơ sở năng lượng, nhất là những phương tiện, hệ thống PCCC tự động hóa có các tính năng phát hiện sự cố cháy, nổ từ sớm, từ xa nhưng phải bảo đảm sự ổn định, có độ tin cậy cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của Việt Nam; cùng với đó là nghiên cứu các hệ thống chữa cháy chuyên dùng đối với các thiết bị, hệ thống điện, máy biến áp,… tại các cơ sở năng lượng bảo đảm vận hành và hoạt động hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

(6) Hướng dẫn người đứng đầu cơ sở năng lượng làm tốt một số nội dung, như: quá trình thiết kế và lắp đặt hệ thống điện tại các cơ sở năng lượng phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và quy định của ngành điện bảo đảm các thành phần được kết nối đúng cách, dây điện không bị hỏng và hệ thống được tính toán để tránh quá tải; chọn các thành phần chất lượng cao từ các nhà sản xuất đáng tin cậy nhằm bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định và giảm nguy cơ lỗi kỹ thuật gây cháy, nổ; thực hiện bảo dưỡng định kỳ cho hệ

(Xem tiếp trang 31)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI TRẠM BIẾN ÁP THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, ThS PHẠM THU HÀ
Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở khái quát vị trí, vai trò của công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) đối với trạm biến áp; đánh giá thực trạng công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của nó; từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này thời gian tới.*

Từ khóa: *kiểm tra; phòng cháy, chữa cháy; trạm biến áp.*

Abstract: *This article provides an overview of the role and significance of fire safety inspections at transformer stations. It assesses the current status of these inspections in accordance with the functions and responsibilities of the Fire and Rescue Police Force, identifying existing limitations, shortcomings, and their underlying causes. Based on this analysis, the article proposes targeted solutions to enhance the effectiveness and efficiency of these activities in the future.*

Keywords: *inspection; fire prevention and fighting; transformer station.*

Ngày nhận bài: *20/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *05/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp là một trong những biện pháp nghiệp vụ có vị trí, vai trò quan trọng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này; thông qua công tác kiểm tra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót, vi phạm quy định về PCCC đối với trạm biến áp, từ đó, đưa ra những biện pháp, giải pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, qua đó trực tiếp hướng dẫn, giải thích, làm rõ những hạn chế, thiếu sót đã phát hiện để người đứng đầu các trạm biến áp khắc phục, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và duy trì các điều kiện an toàn PCCC trong suốt quá trình hoạt động.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết năm 2024, cả nước hiện có 1.110 trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở lên thuộc diện quản lý về PCCC theo Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ, trong đó, trạm biến áp có điện áp 110kV là 904/1.110 trạm, chiếm 81,4%; trạm biến áp có điện áp 220kV là 166/1.110 trạm biến áp, chiếm 15,0%; trạm biến áp có điện áp 500kV là 40/1.110 trạm biến áp, chiếm 3,6% [2]. Với nhiệm vụ tiếp nhận và chuyển đổi điện áp thành mức thích hợp để phân phối và truyền tải điện từ nhà máy điện đến nơi tiêu thụ, trạm biến áp có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc duy trì sự ổn định nguồn năng lượng điện phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn đã xảy ra một số vụ cháy, nổ tại trạm biến áp, điển hình như: Hồi 08 giờ 48 phút ngày 15/8/2020 xảy ra cháy máy biến áp AT2 tại trạm biến áp 220kV Trực Ninh, tỉnh Nam Định; hay vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, xảy ra cháy pha B máy biến áp AT2 trạm biến áp 220kV Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.... Những vụ cháy xảy ra tại các trạm biến áp tuy chưa gây thiệt hại về người, nhưng thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh là khó lường.

2. Nhận thức rõ tầm quan trọng của các trạm biến áp đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, với chức năng, nhiệm vụ được giao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp, xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục những sơ hở, thiếu sót, không để những hạn chế đó dẫn đến xảy ra các vụ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã làm tốt công tác rà soát, điều tra cơ bản, trên cơ sở đó, xây dựng công văn kiểm tra và tiến hành công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp theo đúng trình tự, thủ tục, nội dung pháp luật quy định; từ đó đã góp phần quan trọng trong công tác bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động ổn định của các trạm biến áp. Tuy nhiên, thực tiễn quá trình kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp cũng còn những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện, điển hình như: (1) Các điều kiện bảo đảm an toàn về PCCC đối với cơ sở, trong đó có trạm biến áp, đặc biệt là các trạm biến áp có điện áp 110kV, 220kV vận hành tự động không người trực đã có những nội dung không còn phù hợp, cần có quy định riêng mang tính chất đặc thù của trạm biến áp này; (2) Bố cục biên bản kiểm tra chưa chặt chẽ, nội dung kiểm tra chưa toàn diện, các nội dung kiểm tra còn sơ sài, chưa đi sâu ghi nhận, đánh giá việc thực hiện các điều kiện an toàn về PCCC đối với trạm biến áp...; đa số các biên bản chỉ ghi kiến nghị chung chung mà không nêu được các hạn chế, thiếu sót, vi

phạm của trạm biến áp được phát hiện hoặc không ghi cụ thể các lỗi vi phạm và thiếu sót nên không phân biệt rõ được đâu là lỗi vi phạm cần kiến nghị và nội dung hướng dẫn, nhắc nhở; (3) Việc thực hiện quy trình kiểm tra chưa được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, nhất là sau khi lập biên bản kiểm tra xong, quy trình báo cáo kết quả kiểm tra chưa được kịp thời, đề xuất giải pháp xử lý chưa cụ thể, rõ căn cứ, rõ nội dung và rõ thời gian hoàn thành.... Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên chủ yếu do: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong công tác kiểm tra về PCCC nói chung và kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp nói riêng đang trong quá trình hoàn thiện nên cũng còn những vấn đề chưa theo kịp thực tiễn; lãnh đạo, chỉ huy phụ trách công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp ở Công an một số địa phương còn chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa sát sao trong theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của cán bộ kiểm tra do mình phụ trách; nhận thức, trình độ, năng lực của một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế, chưa thấy rõ và xác định được ý nghĩa, vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp.

3. Ngày 11/2/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định "Đầu tư hiện đại hoá ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo.... Hiện đại hoá hệ thống điều độ điện, từng bước triển khai áp dụng những công nghệ giám sát kỹ thuật tự động, thông minh; nghiên cứu ứng dụng truyền tải siêu cao áp, truyền tải một chiều trong ngành điện"[1]. Ngày 15/5/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 500/QĐ-TTg về Quy hoạch và phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (còn gọi là Quy hoạch điện VIII), xác định: phát triển hệ thống truyền tải điện đồng bộ với tiến độ các nguồn điện, nhu cầu phát triển phụ tải của các địa phương, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế, sẵn sàng kết nối khu vực [3]. Đây là những định hướng quan trọng để phát triển các trạm biến áp có điện áp từ 110kV trở lên ngày càng thông minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu truyền tải điện năng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Theo đó, thời gian tới, việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp là rất cần thiết, để làm được điều đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Một là, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ huy Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp.

Đối với lãnh đạo, chỉ huy Cục Cảnh sát PCCC&CNCH: tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an hoàn thiện các quy định của pháp luật trong công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp, đặc biệt là các quy định đối với trạm biến áp vận hành tự động không người trực; tham mưu xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC đối với trạm biến áp không người trực làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra về PCCC; định kỳ xây dựng kế hoạch tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ Công an các địa phương làm công tác kiểm tra về PCCC nhằm kịp thời hướng dẫn, bổ sung, quán triệt các quy định mới của pháp luật về công tác kiểm tra PCCC, từ đó tạo sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện công tác này đối với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC nói chung, trong đó có các cơ sở là trạm biến áp; chủ động nắm bắt và giải quyết nhanh chóng, kịp thời những khó khăn, vướng mắc của Công an các địa phương về công tác kiểm tra PCCC đối với trạm biến áp, đặc biệt là những vấn đề phát luật chưa quy định như kiểm tra các điều kiện an toàn về PCCC đối với trạm biến áp vận hành tự động không người trực.

Đối với lãnh đạo, chỉ huy Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương cần: tham mưu Ban Giám đốc Công an cấp tỉnh tổ chức và triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật trong công tác kiểm tra về PCCC nói chung và đối với các cơ sở trạm biến áp nói riêng thuộc phạm vi địa bàn quản lý; tiếp tục nắm vững địa bàn được phân công quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp của cán bộ kiểm tra do mình phụ trách; kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót của cán bộ kiểm tra để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức công tác này ở đơn vị; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp trên địa bàn quản lý, yêu cầu cán bộ kiểm tra báo cáo, đánh giá rõ những ưu điểm, hạn chế còn khó khăn, vướng mắc; từ đó, tổng hợp, kết luận và đề ra các biện pháp, giải pháp triển khai khắc phục cụ thể, không để các khó khăn, vướng mắc kéo dài mà không được khắc phục.

Hai là, tăng cường bồi dưỡng phẩm chất chính trị, huấn luyện nâng cao năng lực, trình độ cán bộ kiểm tra trong công tác kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy đối với trạm biến áp.

Nâng cao phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC nói chung, trong đó có cán bộ kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp. Theo đó, mỗi cán bộ kiểm tra cần không ngừng rèn luyện, tu dưỡng bản lĩnh chính trị, tuyệt đối chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật trong thực hiện công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp; thực hiện đúng và nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường huấn luyện, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp. Định kỳ hàng năm Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả thi đánh giá, cấp chứng chỉ cán bộ kiểm tra và phân loại cán bộ kiểm tra trên phạm vi toàn quốc; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương, đặc biệt là các địa phương có số lượng trạm biến áp lớn như Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... cần tổ chức hội thảo chuyên môn thực hiện công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp; từ đó, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện. Đồng thời, thông qua hội thảo chuyên môn, mỗi cán bộ kiểm tra sẽ nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về công tác kiểm tra PCCC đối với trạm biến áp, từ đó năng lực sẽ ngày càng được nâng lên.

Mỗi cán bộ kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp cần thường xuyên tự học tập, tìm hiểu kiến thức pháp luật, kiến thức nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với trạm biến áp theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Đồng thời, chủ động trong việc cập nhật, nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC có liên quan đến trạm biến áp để phục vụ công tác kiểm tra được đầy đủ, chính xác, đặc biệt là các kiến nghị, giải pháp về PCCC khi đưa ra để người đứng đầu cơ sở trạm biến áp thực hiện. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ kiểm tra cần

tự học tập hoặc đề xuất học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học phục vụ quá trình nghiên cứu, tham khảo các tài liệu kiểm tra của nước ngoài hoặc nghiên cứu các hệ thống, công nghệ thông minh trong quản lý, giám sát và bảo đảm an toàn cháy, nổ của các trạm biến áp. Việc nghiên cứu, hiểu rõ các công nghệ của trạm biến áp do mình quản lý sẽ tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về PCCC, đặc biệt là trong hướng dẫn người đứng đầu cơ sở trạm biến áp những biện pháp phòng ngừa chủ động, hiệu quả.

Ba là, tham mưu bảo đảm các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Giám đốc Công an các tỉnh cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra về PCCC nói chung, kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng. Từ đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những cán bộ, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc và có hình thức xử lý nghiêm minh.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC đối với trạm biến áp, các chế tài xử lý vi phạm quy định về PCCC đối với trạm biến áp không thực hiện, thực hiện không đảm bảo để người đứng đầu cơ sở trạm biến áp nắm bắt và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Định kỳ hàng năm, tổ chức rà soát lại các quy định của pháp luật trong công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp. Những quy định không còn phù hợp thì tập hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bãi bỏ; cũng như đề xuất bổ sung những quy định mới nếu cần thiết. Từ đó, bảo đảm tính khả thi luôn được duy trì trong thực tiễn tổ chức thực hiện công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp.

Bốn là, đẩy mạnh việc nghiên cứu, đầu tư, trang bị phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH trong tham mưu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Nghị định của Chính phủ hoặc Thông tư của Bộ Công an cần nghiên cứu, tính toán định biên danh mục, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra về PCCC nói chung, trong đó có dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương chủ động nghiên cứu, đầu tư, trang bị dụng cụ, phương tiện cần thiết ngoài các phương tiện được trang cấp phục vụ công tác kiểm tra về PCCC nói chung và đối với trạm biến áp nói riêng tại các đơn vị do mình quản lý.

Cán bộ kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp cần nghiên cứu, tập hợp và đề xuất lãnh đạo, chỉ huy phụ trách trực tiếp những dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, bảo đảm các phương tiện, hệ thống PCCC tại các trạm biến áp khi được kiểm tra phải được đánh giá một cách khách quan, khoa học, từ đó góp phần tăng cường công tác bảo đảm an toàn về PCCC đối với các trạm biến áp trên phạm vi địa bàn quản lý. Đồng thời, quá trình kiểm tra thực tế, cán bộ kiểm tra cần chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu, nghiên cứu các sản phẩm có tính ứng dụng cao trong kiểm tra các thiết bị, hệ thống PCCC được trang bị tại các cơ sở trạm biến áp. Theo đó, những sản phẩm, ý tưởng, sáng tạo của cán bộ kiểm tra có thể đăng ký thành đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh để thực hiện.

Năm là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trạm biến áp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác kiểm tra về PCCC.

Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền chính sách, pháp luật về PCCC đối với trạm biến áp, trong đó có những bài viết phân tích chuyên sâu các quy định của pháp luật về trách nhiệm PCCC của người đứng đầu trạm biến áp, các chế tài xử lý đối với người đứng đầu cơ sở không chấp hành hoặc thực hiện không nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật về PCCC đối với trạm biến áp do mình quản lý.

Rà soát lại chế tài xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, đánh giá rõ mức độ nguy hiểm và hậu quả xảy ra đối với từng hành vi vi phạm quy định của pháp luật về PCCC nói chung, trong đó có các cơ sở trạm biến áp; từ đó, nghiên cứu và đề xuất hình thức cũng như mức xử phạt vi phạm hành chính cho phù hợp, bảo đảm tính răn đe, đặc biệt đối với người đứng đầu cơ sở trạm biến áp khi có những hạn chế, thiếu sót, vi phạm quy định về PCCC.

Thông qua công tác kiểm tra về PCCC đối với trạm biến áp, cán bộ kiểm tra cần chỉ rõ những quy định của pháp luật trong công tác PCCC đối với trạm biến áp mà người đứng đầu cơ sở phải thực hiện và duy trì hoạt động thường xuyên; những hạn chế, thiếu sót khi phát hiện phải nêu cụ thể căn cứ pháp lý, giải pháp và thời gian khắc phục để người đứng đầu cơ sở hiểu, nắm rõ quy định để thực hiện và không tái phạm vào những lần kiểm tra tiếp theo. Đồng thời, giải thích để người đứng đầu cơ sở trạm biến áp được kiểm tra nhận thức đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện các yêu cầu, kiến nghị được ghi tại biên bản kiểm tra. Ngoài những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ rõ biện pháp, thời gian khắc phục thì những nội dung kiểm tra còn lại nếu không có vi phạm thì người đứng đầu cơ sở trạm biến áp được kiểm tra phải có trách nhiệm duy trì hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật.

Người đứng đầu cơ sở trạm biến áp cần tự nghiên cứu các quy định của pháp luật về PCCC có liên quan đến hoạt động tại trạm biến áp do mình quản lý; nêu cao tinh thần, trách nhiệm gắn việc bảo đảm an toàn về PCCC với từng hoạt động của mỗi cá nhân làm việc tại trạm biến áp; thường xuyên duy trì việc kiểm tra, giám sát, theo dõi để kịp thời phát hiện và xử lý hiệu quả khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH từ năm 2019 - 2024*, Hà Nội.

3. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch và phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.

CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

Đại úy, ThS NGÔ THỊ MAI ANH
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong 03 năm: từ năm 2022 đến 2024, phân tích nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

Từ khoá: *kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH, Tuyên Quang.*

Abstract: *The article focuses on evaluating the current status of inspection activities and the handling of violations related to fire safety in Tuyen Quang province during the period from 2022 to 2024. It analyzes the underlying causes of existing limitations and shortcomings to propose solutions to improve the effectiveness and efficiency of inspection and enforcement of fire laws and regulations in the province.*

Keywords: *inspection, handling of violations in fire and rescue, Tuyen Quang.*

Ngày nhận bài: *05/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *16/4/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Tuyên Quang là tỉnh thuộc Trung du và miền núi phía Bắc trong 06 vùng kinh tế, xã hội, có tổng diện tích là 5.868km^2 với dân số trên 880.000 người, đô thị hóa chiếm 23,6%; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 8,3%; GRDP bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/năm; tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 16,6%; tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành dịch vụ đạt 7%; tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 4,1%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 28.500 tỷ đồng.

Trong những năm gần đây các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ không ngừng gia tăng; nhu cầu về phương tiện, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất lớn, khó kiểm soát; các trung tâm thương mại, cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí tập trung đông người, những công trình công nghiệp, kho, xưởng, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh phát triển đa dạng, tiềm ẩn cao nguy cơ về cháy, nổ; điều kiện hạ tầng, giao thông, nguồn nước liên quan phục vụ chữa cháy chưa đồng bộ để đáp ứng với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội; nhận thức, ý thức trong công tác PCCC của một bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương (nhất là cấp phường, xã), người đứng đầu cơ sở và người dân chưa cao. Do đó, công tác PCCC&CNCH cần được sự quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức chính trị, xã hội và sự ủng hộ, đồng thuận của nhân dân.

Theo báo cáo của Công an tỉnh Tuyên Quang, trong 03 năm từ năm 2022 đến năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 11 vụ cháy, làm 05 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính ban đầu khoảng 06 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do sự cố, hệ thống thiết bị điện; sơ suất khi sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; hàn cắt và sự cố kỹ thuật máy móc gây cháy. Từ những số liệu trên cho thấy tính cấp bách trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH, trong đó, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đóng một vai trò quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

2. Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hiện có 9.370 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thuộc Phụ lục I, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ, trong đó cơ quan Công an quản lý 361 cơ sở thuộc Phụ lục II và 1.256 cơ sở thuộc Phụ lục III (tổng là 1.617 cơ sở); UBND cấp xã quản lý 7.753 cơ sở thuộc Phụ lục IV. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh, Cục nghiệp vụ, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã làm tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, trong đó trọng tâm là công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH.

Trong 03 năm (2022 - 2024), Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã tham mưu cho Ban Giám đốc thành lập 03 đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về PCCC đối với khu dân cư, nhà ở hộ gia đình và nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh (02 cuộc) và kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu công tác năm tại Công an cấp huyện; 01 Đoàn Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC trên địa bàn tỉnh năm 2022. Thực hiện 19 cuộc kiểm tra chuyên đề, chuyên ngành về: giáo dục đào tạo; y tế, thương mại; hóa chất; văn hóa, thông tin; ngân hàng; xăng dầu; công nghiệp nhẹ; chợ, trung tâm thương mại; cơ sở sản xuất, kho hàng hoá trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu dân cư; các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ; các cơ sở kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường; phương tiện giao thông vận tải chở khách; cơ sở kinh doanh lưu trú và tổ chức kiểm tra, cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm cháy, nổ cho các phương tiện. Bên cạnh đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã tổ chức tổng rà soát, kiểm tra các yêu cầu an toàn cháy đối với chung cư nhà ở nhiều căn hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ cho thuê trọ, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao; cơ sở nhà trẻ, trường mẫu giáo,

trường mầm non, nhóm trẻ dân lập, tư thục, bệnh viện, phòng khám tư nhân, trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đợt tổng rà soát, kiểm tra các yêu cầu an toàn cháy đối với các công trình xây dựng tạm (lán trại), cơ sở thu mua phế liệu; công trình xây dựng không phép, sai phép trên đất dự án, đất nông nghiệp, khu vực đang bị thu hồi, hành lang bảo vệ đường, lưới điện cao thế, rừng.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã thực hiện có hiệu quả công tác hướng dẫn và kiểm tra về PCCC các cơ sở trọng điểm về kinh tế, chính trị, xã hội... có nguy hiểm cháy, nổ cao, tập trung vào dịp Tết Nguyên đán, các ngày lễ lớn của đất nước; các đợt cao điểm (đặc biệt là cao điểm tổng kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường và tổng rà soát, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH các cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh). Kết quả, các đơn vị đã tiến hành kiểm về PCCC đối với 10.668 lượt cơ sở, phương tiện vận chuyển chất, hàng nguy hiểm cháy, nổ, phát hiện và kiến nghị cơ sở khắc phục 1.583 tồn tại, thiếu sót. Tồn tại vi phạm chủ yếu tập trung tại các đối tượng là: cơ sở, hạ tầng kỹ thuật của các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp đã đưa vào khai thác, sử dụng trong thời gian dài, khu dân cư, làng nghề hiện hữu; cơ sở xây dựng không phép, trái phép trên đất dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh được chuyển đổi công năng sử dụng từ nhà ở hộ gia đình; cơ sở đã được nghiệm thu về PCCC nhưng sau đó cho thuê mặt bằng dẫn đến cải tạo, thay đổi liên quan đến ngăn cháy lan, thoát nạn, trang bị hệ thống PCCC mà không thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; cơ sở đưa vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; cơ sở không thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Thông qua công tác kiểm tra, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã ra quyết định xử phạt 119 trường hợp với số tiền phạt khoảng 2,4 tỷ đồng; hành vi vi phạm bị xử phạt tương đối đa dạng, trong đó các hành vi vi phạm chủ yếu là: vi phạm quy định về PCCC trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt hoặc các thiết bị điện tử; vi phạm quy định về PCCC trong lắp đặt, quản lý, sử dụng điện; vi phạm quy định về an toàn PCCC trong lắp đặt, kiểm tra, bảo trì hệ thống chống sét; vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư, xây dựng; vi phạm quy định về khoảng cách an toàn PCCC và ngăn cháy; vi phạm quy định về thoát nạn trong PCCC; vi phạm quy định về phương án chữa cháy, phương án CNCH; vi phạm quy định trong việc ban hành, phổ biến và thực hiện nội quy, biển báo, biển cấm, sơ đồ, biển chỉ dẫn về PCCC&CNCH; vi phạm quy định về kiểm tra an toàn PCCC&CNCH; vi phạm quy định về hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC&CNCH; vi phạm quy định về PCCC trong quản lý, bảo quản và sử dụng chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; vi phạm quy định về thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn; vi phạm quy định về trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện PCCC; vi phạm quy định về công tác chữa cháy, CNCH; vi phạm quy định về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; vi phạm quy định về thành lập, tổ chức quản lý Đội PCCC cơ sở, Đội PCCC chuyên ngành; vi phạm quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.... Đồng thời, cơ quan chức năng đã ra quyết định đình chỉ hoạt động: 17 cơ sở; tạm đình chỉ hoạt động: 16 cơ sở; yêu cầu tạm dừng hoạt động đối với 212/214 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường không bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH để khắc phục các tồn tại, thiếu sót về PCCC, cung cấp thông tin để Công an Thành phố Tuyên Quang khởi tố 01 vụ về hành vi sử dụng Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC giả trong quá trình lắp đặt 11 cửa chống cháy Công trình Toyota Hồng Nhung. Hiện nay, toàn tỉnh còn 20 công trình đang bị đình chỉ hoạt động, trong đó tập trung chủ yếu là các cơ sở kinh doanh karaoke, các nhà xưởng sản xuất cơi nới, cải tạo thêm không đảm bảo mật độ xây dựng, các cơ sở xây dựng trái phép trên đất dự án...

Nhìn chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Công an tỉnh, tập trung làm tốt công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH; triển khai quyết liệt nhiều biện pháp, giải pháp trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề lớn, nổi lên trong công tác PCCC&CNCH. Những nỗ lực, cố gắng và kết quả nêu trên đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; kiềm chế sự gia tăng về số vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH vẫn còn những hạn chế như:

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về PCCC: chưa kiểm tra, đánh giá đầy đủ và hướng dẫn cơ sở khắc phục các hạn chế, thiếu sót về PCCC. Trong quá trình thực hiện quy trình kiểm tra chưa phát hiện hết những tồn tại, thiếu sót về PCCC; đưa ra các kiến nghị, yêu cầu còn chung chung, không cụ thể; tại một số loại hình cơ sở, cán bộ kiểm tra chưa đánh giá hết được những thiếu sót có thể dẫn tới nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, đặc biệt chưa đánh giá hết được điều kiện đảm bảo an toàn hệ thống điện đối với các cơ sở hoạt động lâu năm hoặc thay đổi quy trình, quy mô sản xuất, thay đổi máy móc, thiết bị sản xuất; số lượt kiểm tra chưa được tiến hành đầy đủ theo quy định của pháp luật; việc bố trí cán bộ kiểm tra còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đòi hỏi.

Công tác kiểm tra đối với cơ sở thuộc quản lý của UBND cấp xã chưa đảm bảo nội dung theo quy định: không đánh giá đầy đủ nội dung, điều kiện an toàn PCCC, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở, không phát hiện và kiến nghị hết các tồn tại, vi phạm của cơ sở; chưa kiên quyết xử phạt 100% hành vi vi phạm về PCCC&CNCH đối với cơ sở do UBND cấp xã quản lý.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế là do:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong công tác PCCC&CNCH thay đổi liên tục gây nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn và áp dụng trong thực tế (riêng QCVN 06/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình đã thay đổi liên tục 04 lần trong 04 năm: 2020, 2021, 2022, 2023); khung tiền phạt vi phạm hành chính còn thấp, chế tài cưỡng chế trong lĩnh vực PCCC&CNCH chưa đủ sức răn đe, dẫn đến tình trạng tổ chức, cá nhân không chấp hành nghiêm các quyết định xử phạt, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động.

Một bộ phận cán bộ làm công tác kiểm tra chưa nắm vững kiến thức nghiệp vụ, lúng túng trong áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn để kiểm tra, dẫn đến kiến nghị, xử lý vi phạm chưa đúng

quy định (không kiểm tra, đối chiếu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng với thời điểm cơ sở được đưa vào hoạt động); còn nể nang, không quyết liệt trong quản lý, xử lý vi phạm.

UBND cấp xã chưa chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH, điều tra và xử lý vi phạm về PCCC&CNCH, một số nơi giao hoàn toàn cho Công an cấp xã thực hiện nhưng chưa quan tâm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Một bộ phận người đứng đầu cơ sở còn xem nhẹ công tác PCCC, chưa quan tâm, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, cá biệt còn có cơ sở đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và yêu cầu khắc phục các vi phạm tồn tại nhưng vẫn lén lút hoạt động.

3. Trong thời gian tới, đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tình hình kinh tế, xã hội cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nói riêng sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh, kèm theo đó là nhu cầu sử dụng năng lượng, khí đốt, hóa chất sẽ tiếp tục tăng cao kéo theo sự gia tăng nguy cơ cháy, nổ. Bên cạnh đó, cả nước sẽ thực hiện cải cách, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính, sáp nhập, giảm số lượng các tỉnh, xóa bỏ đơn vị hành chính cấp huyện, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, lực lượng CAND tập trung hoàn thiện mô hình Công an cấp tỉnh và Công an cấp xã. Mặt khác, Luật PCCC&CNCH đã có quy định mới về phạm vi, nội dung, trách nhiệm kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an. Tình hình trên sẽ có tác động trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH nói chung và công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH nói riêng. Tuy nhiên, dù hoàn cảnh nào, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh vẫn phải được tiếp tục duy trì và đẩy mạnh. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới, các Kế hoạch của Bộ Công an, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch chuyên đề, chuyên sâu trong công tác PCCC&CNCH của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Đề xuất các cơ quan có thẩm quyền rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC tránh chồng chéo, ban hành hướng dẫn để thống nhất thực hiện trên toàn quốc nói chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng; chủ động tham mưu Giám đốc Công an tỉnh hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH (nhất là bố trí các Đội Chữa cháy, CNCH khu vực); xây dựng quy chế phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện kiểm tra định kỳ về PCCC đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ kiểm tra của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an cấp xã về nội dung kiểm tra PCCC theo tinh thần mới của Luật PCCC&CNCH (kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cơ sở, việc trang bị và duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống PCCC, hệ thống điện, nguồn nước phục vụ PCCC, việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy, khai báo dữ liệu PCCC...) và nội dung trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính về PCCC (nhất là nội dung về thời hạn, thời hiệu, trường hợp giảm trừ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ...).

Phân công cán bộ kiểm tra về PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 141/2020/TT-BCA và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm phù hợp với đặc điểm về PCCC, CNCH của địa bàn, cơ sở; lãnh đạo, chỉ huy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ, xử lý nghiêm cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc vi phạm quy định pháp luật, quy định của ngành hoặc có những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức kiểm tra về PCCC bảo đảm đủ số lần, số lượt, kiểm tra định kỳ, đột xuất; kiểm tra toàn diện, đầy đủ các nội dung, phát hiện được hết các tồn tại, vi phạm, kiến nghị, hướng dẫn cơ sở khắc phục theo hướng "rõ người, đúng thẩm quyền, không có vùng cấm". Xử phạt 100% hành vi vi phạm hành chính theo quy định, tuyệt đối không bỏ qua lỗi vi phạm hoặc chuyển lỗi nặng thành lỗi nhẹ; xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các cá nhân, tổ chức cố tình đưa dự án, công trình, cơ sở vào sử dụng nhưng không bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH có thể gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản; công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về PCCC&CNCH trên phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên cảnh báo cộng đồng dân cư xung quanh biết để giám sát; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, không để tình trạng cơ sở hoạt động chui. Tổ chức thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về PCCC tại các đơn vị, cơ sở theo đúng quy định.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội;PCCC, CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số diều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

4. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Tuyên Quang (2022 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2022,2023,2024,* Hà Nội.

5. Quốc hội (2012), *Luật Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.

6. Quốc hội (2020), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.

7. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

8. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong trình hình mới,* Hà Nội.

CÔNG TÁC KIỂM TRA, HƯỚNG DẪN, TUYÊN TRUYỀN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM AN TOÀN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thượng úy, ThS NGUYỄN TRẦN LỰC
Công an tỉnh Bình Dương

Tóm tắt: *Trong thời gian vừa qua, công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền và xử lý vi phạm an toàn phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được lực lượng Công an Thành phố triển khai quyết liệt. Bài viết đánh giá những kết quả đạt được; những khó khăn, hạn chế trong thực tiễn triển khai công tác và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *PCCC, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Abstract: *Recently, the Ho Chi Minh Municipal Police Department has vigorously implemented inspection, guidance, public education, and violation handling activities pertaining to fire safety within Ho Chi Minh City. This article evaluates the achieved results, identifies difficulties and limitations encountered in the practical implementation of these efforts, and proposes solutions aimed at enhancing the effectiveness of this practice in the coming period.*

Keywords: *fire safety, Ho Chi Minh City.*

Ngày nhận bài: *10/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *26/4/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội và khoa học, kỹ thuật lớn nhất cả nước. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có trên 10 triệu người với tổng diện tích trên 2.000km²; có 03 khu chế xuất, 19 khu công nghiệp, 01 khu công nghệ cao, 22 cụm công nghiệp; trên 500.000 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ lớn nhỏ. Cùng với sự phát triển chung của cả nước trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội, theo đó số doanh nghiệp đăng ký hoạt động kinh doanh tăng nhanh. Song song với sự phát triển kinh tế cũng kèm theo nhiều yếu tố tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, khu dân cư tập trung và các cơ sở dịch vụ thương mại [5]. Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền và xử lý vi phạm an toàn PCCC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh góp phần giảm thiểu nguy cơ mất an toàn về cháy, nổ nói riêng và an ninh trật tự trên địa bàn thành phố nói chung, góp phần giữ vững sự phát triển của thành phố trước yêu cầu thực tiễn đang đòi hỏi.

2. Qua rà soát, hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 117.969 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC (theo Phụ lục 1, Nghị định 136/2020/NĐ- CP), trong đó có 27.303 cơ sở do cơ quan Công an quản lý (theo Phụ lục III, Nghị định 136/2020/NĐ-CP); 90.666 cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý (theo Phụ lục IV, Nghị định 136/2020/NĐ-CP). Về phân cấp quản lý: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý 503 cơ sở; Công an cấp huyện (trước khi tinh gọn) quản lý 26.800 cơ sở; Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý 90.666 cơ sở. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn 1.174/27.303 (4,29%) cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC đã đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/Q10 có hiệu lực [5]...

Qua thực tiễn khảo sát thấy rằng, chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện quy định của pháp luật về PCCC trên địa bàn thành phố đã từng bước được nâng cao; thực hiện nghiêm túc công tác xử lý vi phạm quy định về PCCC, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Những nỗ lực và đóng góp không nhỏ trong công tác kiểm tra, tuyên truyền của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã góp phần đắc lực vào công tác và hoàn thành nhiệm vụ chung của Công an thành phố đặc biệt hạn chế thấp nhất các thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Để đạt được những kết quả trên, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

(1) Công tác tham mưu trong lĩnh vực PCCC&CNCH được tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất ở các cấp và luôn đạt hiệu quả tốt. Trong năm 2024, đã tham mưu Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố 06 văn bản chỉ đạo về PCCC&CNCH; đã ban hành 45 văn bản chỉ đạo, kế hoạch chuyên đề về công tác PCCC&CNCH. Điển hình như: Văn bản 673/UBND-NCPC ngày 06/02/2024 về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản số 13665-CV/VPTU ngày 31/5/2024 của Thành ủy thành phố về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC&CNCH giảm thiểu tối đa nguy cơ cháy, nổ gây ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết 18-NQ/ĐUCA ngày 03/10/2022 về tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh và các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar [4]…

(2) Công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với Công an địa phương luôn được thực hiện kịp thời, hiệu quả cao. Từ khi nghị định 136/2020/NĐ-CP được ban hành, Công an thành phố đã tham mưu các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho Công an các cấp, đặc biệt đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã trong việc thực hiện quản lý nhà nước về PCCC. Đến ngày 03/4/2024, sau khi có các quyết định của Bộ trưởng về phân công nhiệm vụ các tổ công tác thuộc Công an cấp xã; Phòng

Cảnh sát PCCC&CNCH đã kịp thời ban hành Văn bản 4546/CATP-PC07 ngày 14/8/2024 về thống nhất thực hiện công tác quản lý về PCCC&CNCH của Công an cấp xã trên địa bành Thành phố Hồ Chí Minh, tại văn bản trên đã phân công rõ nhiệm vụ của từng tổ công tác trong việc thực hiện công tác PCCC&CNCH tại địa phương.

(3) Định kỳ hàng năm, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu Công an thành phố tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng cán bộ kiểm tra tại Công an các cấp, và các đồng chí cán bộ Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra an toàn PCCC; chủ động tham mưu tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ PCCC cho lực lượng Công an xã, luôn đồng hành với Công an cấp xã trong việc thực hiện các nội dung trong lĩnh vực PCCC (tham gia giao ban định kỳ hàng tuần với Công an cấp xã, phối hợp trong việc kiểm tra các cơ sở, kiểm tra chất lượng biên bản kiểm tra của Công an cấp xã, phối hợp trong công tác tuyên truyền "đi từng ngõ, gõ từng nhà").

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị cũng được Ban Giám đốc Công an thành phố rất quan tâm. Trong năm 2024 thực hiện chỉ đạo của đồng chí Giám đốc, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu ban hành kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của đồng chí Giám đốc đối với Công an các đơn vị trong lĩnh vực PCCC. Kết thúc các đợt kiểm tra, biểu dương đối với các đơn vị thực hiện tốt đồng thời cũng phê bình các đơn vị thực hiện chưa đảm bảo các nội dung theo chỉ đạo của đồng chí Giám đốc.

(4) Tổ chức tốt công tác phân công, phân cấp, phối hợp lực lượng. Căn cứ vào chỉ tiêu của Bộ Công an, Công an thành phố đã ban hành hệ thống chỉ tiêu cụ thể, chi tiết cho Công an cấp huyện, Công an cấp xã; từ đó định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu Ban Giám đốc tổ chức những buổi giao ban hệ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; tại buổi giao ban, với chức năng là đơn vị theo dõi, chỉ đạo nghiệp vụ, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có những đánh giá nhận xét đối với Công an các đơn vị về các nội dung trong lĩnh vực PCCC (thực hiện chỉ tiêu công tác, tiến độ thực hiện chuyên đề, chất lượng nội dung báo cáo các chuyên đề...). Ngoài ra, khi có các đợt cao điểm, tổng kiểm tra rà soát đối với các cơ sở theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động thành lập các tổ công tác trực tiếp hướng dẫn, phối hợp với Công an các đơn vị cùng tổ chức kiểm tra, thực hiện. Trong năm 2024 đã thành lập 02 đợt (gồm 12 tổ công tác) phối hợp với Công an các đơn vị thực hiện [5].

(5) Tổ chức các lớp tuyên truyền miệng trực tiếp đã có sự thay đổi lớn khi áp dụng "Phương pháp dạy học tích cực", lấy người học làm trung tâm từ đó đối tượng được tuyên truyền tự tư duy và đề ra các biện pháp an toàn PCCC cho gia đình, nơi công tác và làm việc, xây dựng mô hình tuyên truyền PCCC lưu động, sân khấu hóa. Công an thành phố đã bố trí 02 cán bộ chuyên trách thực hiện công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH. Đồng thời, Công an các cấp bố trí tối thiểu 01 cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, chuyên môn, chuyên trách làm công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH. Hiện tổng cán bộ được bố trí chuyên trách làm công tác tuyên truyền của Công an thành phố là khoảng 40 đồng chí có trình độ nghiệp vụ từ Trung cấp PCCC trở lên; trình độ lý luận chính trị từ Sơ cấp trở lên. Để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC tại địa phương, ngoài số cán bộ được bố trí chuyên trách, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an các quận, huyện và Thành phố Thủ Đức thuộc Công an thành phố đã bố trí trên 450 cán bộ, chiến sỹ có năng lực kiêm nhiệm công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào Toàn dân PCCC [5].

(6) Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng kết hợp với tuyên truyền phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: báo chí, truyền hình, đài phát thanh, mạng xã hội.... đã được sử dụng rộng rãi để nâng cao nhận thức của người dân về an toàn PCCC. Đặc biệt, các chiến dịch truyền thông qua mạng xã hội giúp thông tin lan truyền nhanh chóng đến với đông đảo các tầng lớp nhân dân. Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam VTV, Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh HTV, Đài Tiếng nói Việt Nam VOV, Sở Thông tin truyền thông, Công ty Xổ số kiến thiết, Công ty Zalo và các ban, ngành liên quan tuyên truyền về PCCC&CNCH qua tin nhắn điện thoại, qua các thiết bị thông minh, App Help 114 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của những mô hình đã có như: "Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH (Help 114, Website Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Zalo, dịch vụ công trực tuyến mức độ 5), "Số hoá lưu trữ hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC", "Trung tâm Chỉ huy 114 hiện đại phục vụ công tác điều hành chỉ huy Chữa cháy và CNCH", "Bảng điện tử Thông tin báo cháy và tuyên truyền về PCCC&CNCH" [5].

(7) Các Đội PCCC cơ sở, Dân phòng được thành lập tại các khu dân cư nhằm tăng cường khả năng ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố cháy, nổ. Tính đến thời điểm hiện nay có 3.536 Đội Dân phòng, 68.728 Đội PCCC cơ sở, 22 Đội PCCC chuyên ngành. Công an thành phố đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Khóa X, kỳ họp thứ mười thông qua Nghị quyết số 03/2023/NQ- HĐND ngày 12/7/2023 "Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng và trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh", đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 22/6/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố "Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chỉ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh" [6] [5].

(8) Nâng cấp sử dụng "Hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp "Help 114" giúp cho người dân kịp thời thông báo thông tin khẩn cấp, tai nạn, sự cố cần CNCH đến cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố chỉ bằng 1 nút bấm 114 của ứng dụng "Help 114" từ đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH biết chính xác vị trí người bị nạn để xử lý thông tin, phối hợp tổ chức CNCH kịp thời. Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân địa phương cài đặt, sử dụng ứng dụng App "Help 114" và cài đặt, sử dụng tài khoản Zalo của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH [5].

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền và xử lý vi phạm an toàn PCCC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian vừa qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

Công tác điều tra cơ bản và lập hồ sơ quản lý còn yếu, điều tra cơ bản chưa đầy đủ hoặc chưa đạt yêu cầu. Công tác quản lý địa bàn, cơ sở, hướng dẫn cơ sở kiểm tra an toàn PCCC tại một số đơn vị còn bộc lộ nhiều yếu kém. Việc thực hiện các quy trình, quy định công tác một số nơi còn chưa nghiêm túc, một số cán bộ kiểm tra chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình, còn bỏ sót địa bàn, chưa thực hiện đúng chế độ kiểm tra theo định kỳ, đột xuất theo hàng năm đối với các cơ sở có nhiều nguy cơ cháy, nổ kể cả về số lần, số lượt kiểm tra. Nội dung kiểm tra sơ sài, không phát hiện được các thiếu sót, sai phạm nghiêm trọng về PCCC, hoặc phát hiện nhiều thiếu sót, nhưng thiếu cương quyết trong xử lý hoặc đề xuất cấp trên xử lý các vi phạm, nhiều trường hợp chỉ nhắc nhở không có tính răn đe, dẫn đến việc vi phạm kéo dài, không được khắc phục kịp thời tạo ra nguy cơ cháy, dẫn đến cháy lan, cháy lớn.

Trong số lỗi vi phạm quy định về PCCC, qua thống kê cho thấy một số đơn vị còn hạn chế, đa số chỉ xử lý các lỗi vi phạm ít nghiêm trọng và thủ tục đơn giản, tập trung vào các lỗi chủ yếu như: vi phạm về trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC; không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, ngăn cháy; vi phạm về điều kiện thoát nạn: 781 lỗi tỷ lệ 6,7%); việc thực hiện chế độ kiểm tra an toàn PCCC; ban hành nội quy, quy định về PCCC; quản lý sử dụng điện; kiểm tra nhắc nhở và khuyến cáo hướng dẫn thực hiện các điều kiện về PCCC đối với các cơ sở: 77.839 kiến nghị [5].

Tinh thần trách nhiệm một số cán bộ kiểm tra trong công việc chưa cao; năng lực, trình độ của một số cán bộ thực hiện công tác chuyên môn không đồng đều dẫn đến chất lượng công tác kiểm tra cơ sở còn tiến hành hời hợt, chỉ quan tâm chạy theo số lượng mà không chú ý đến chất lượng nội dung kiểm tra, phát hiện lỗi vi phạm của cơ sở; tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia công tác PCCC còn nhiều hạn chế.

Một số cán bộ lãnh đạo chỉ huy chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình trong công tác tham mưu cho chính quyền các cấp trong việc kiểm tra, giám sát và chỉ đạo tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại lớn và việc bảo đảm an toàn PCCC tại các cơ sở và các khu dân cư trên địa bàn quản lý; chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình trong công tác quản lý cán bộ, thiếu kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ dưới quyền, còn nể nang, thiếu tính kiên quyết trong việc xử lý và đề xuất biện pháp xử lý đối với những cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ để xảy ra vi phạm các quy định của nhà nước về an toàn PCCC kéo dài tại địa bàn, cơ sở; chưa quan tâm đến việc kiểm tra đột xuất cũng như đánh giá, nắm chắc tình hình công tác PCCC để báo cáo cấp trên, chính quyền địa phương chỉ đạo, hỗ trợ việc xử lý tháo gỡ khó khăn trong công tác PCCC.

4. Trong thời gian tới, thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước về triển khai tinh gọn bộ máy tổ chức, sáp nhập chính quyền cấp tỉnh, thành phố, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Thành phố Hồ Chí Minh sẽ mở rộng địa giới hành chính và ngày càng phát triển về kinh tế, xã hội, tốc độ đô thị hóa.... Bên cạnh đó, sự biến đổi khí hậu, sự tồn tại những khu dân cư tạm bợ, có nguy cơ cháy cao, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ liền kề; sự tăng dân số cơ học, các công trình nhà cao tầng, siêu cao tầng, tầng hầm, metro tiếp tục được xây dựng.... đặt ra nhiều vấn đề thách thức trong công tác PCCC&CNCH đòi hỏi sớm có giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa.

Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới nêu rõ mục tiêu đặt ra cho công tác PCCC&CNCH là phải ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới chấm dứt xảy ra cháy gây hậu quả đặt biệt nghiêm trọng, làm chết người do nguyên nhân chủ quan [3]. Để hoàn thành mục tiêu trên, thời gian tới công tác kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn PCCC trên địa bàn thành phố, cần tập trung làm tốt một số giải pháp sau:

Một là, chủ động làm tốt công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Công an thành phố ban hành các chỉ thị, kế hoạch tăng cường chỉ đạo về công tác kiểm tra, hướng dẫn an toàn PCCC. Đôn đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan, doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Công an thành phố; đồng thời thành lập các đoàn kiểm tra theo chuyên đề, chuyên ngành kiểm tra an toàn về PCCC các cơ sở trọng điểm về PCCC trên địa bàn thành phố.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, kiến thức về PCCC, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC tại các cơ sở địa bàn, đặc biệt là các trường học, khu dân cư, các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Kết hợp các hình thức tuyên truyền bằng âm thanh và hình ảnh, như tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Tập trung tuyên truyền về trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình. Xây dựng phong trào Toàn dân PCCC theo phương châm "4 tại chỗ".

Ba là, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở, lập danh sách các cơ sở có nguy cơ xảy ra cháy lớn để tập trung triển khai các biện pháp quản lý chặt chẽ, hiệu quả về an toàn PCCC, ngăn chặn cháy lớn. Tăng cường chức năng quản lý nhà nước về PCCC, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC tại các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay các sai phạm, sơ hở, thiếu sót, đẩy mạnh công tác xử lý vi phạm các quy định về PCCC. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng; trong đó tập trung vào các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cháy, nổ cao như: chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ sở kinh doanh xăng dầu, Karaoke.... Kết thúc các đợt kiểm tra theo từng chuyên ngành, lĩnh vực tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra định kỳ, tăng cường kiểm tra đột xuất vào ban đêm, ngoài giờ hành chính.

Bốn là, chú trọng công tác hướng dẫn người đứng đầu cơ sở và lực lượng PCCC cơ sở trong thực hiện công tác PCCC. Nêu cao vai trò trách nhiệm PCCC, trách nhiệm trong việc tự kiểm tra an toàn PCCC của người đứng đầu cơ sở. Thường xuyên huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ. Bên cạnh huấn luyện kiến thức nghiệp vụ PCCC cần chú trọng huấn luyện kỹ năng xử lý các tình huống cháy, nổ; kỹ năng thoát nạn; kỹ năng sử dụng các phương tiện PCCC, nhất là các phương tiện chữa cháy ban đầu. Hướng dẫn xây dựng, thành lập lực lượng PCCC tại chỗ, ban hành các văn bản, các nội quy, quy định về PCCC tại cơ sở, hướng dẫn xây dựng phương án chữa cháy, thoát nạn, công tác tự kiểm tra về PCCC...

Năm là, nêu cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ làm công tác kiểm tra, hướng dẫn PCCC. Cán bộ kiểm tra, hướng dẫn PCCC phải thường xuyên bổ sung kiến thức nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về PCCC, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC; các quy trình, thủ

tục liên quan đến hoạt động kiểm tra, hướng dẫn an toàn PCCC. Kiên quyết trong thi hành nhiệm vụ, không nể nang né tránh. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, hướng dẫn an toàn về PCCC phải giữ vững lập trường chính trị vững vàng, phát huy truyền thống vẻ vang của lực lượng, học tập phấn đấu trở thành người cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH có tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, có phẩm chất đạo đức tốt hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sáu là, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị bám sát, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các giải pháp về PCCC của các cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố. Tiến hành rà soát, đánh giá đối với các cơ sở chưa thực hiện trên địa bàn quản lý, yêu cầu các cơ sở báo cáo rõ thời gian thực hiện và hoàn thành việc cải tạo và cam kết thực hiện theo đúng lộ trình đề ra. Bổ sung xử lý dứt điểm cơ sở chưa nghiệm thu đi vào hoạt động, hướng dẫn các cơ sở hiện hữu không đảm bảo thực hiện các giải pháp PCCC theo các văn bản của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công an.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2021), *Kế hoạch số 57/KH-BCA-C07 ngày 19/02/2021 của Bộ Công an về việc triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới".*

2. Bộ Công an (2021), *Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới".*

3. Chính phủ (2023), *Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới.*

4. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo công tác năm 2023.*

5. Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2024.*

6. Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa X (2023), *Nghị quyết số 03/2023/NQ- HĐND ngày 12/7/2023 "Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng và trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh".*

7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2024), Luật PCCC&CNCH.

BẢO ĐẢM AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY.... *(Tiếp theo trang 21)*

thống điện để kiểm tra và xử lý các vấn đề kỹ thuật sớm, trong đó cần kiểm tra kết nối điện, kiểm tra dây điện và kiểm tra hiệu suất của các thành phần; bảo đảm những người làm việc tại các cơ sở năng lượng đã được đào tạo đầy đủ về an toàn PCCC, đồng thời, bảo đảm họ hiểu về các nguy cơ và quy trình an toàn để làm việc với hệ thống điện; chú trọng sử dụng các thiết bị bảo vệ cháy, nổ như công tắc ngắt dòng điện, bảo vệ quá áp, bảo vệ quá dòng và bảo vệ quá nhiệt. Các thiết bị này giúp giảm nguy cơ chập điện và cháy, nổ bằng cách ngắt kết nối điện khi xảy ra sự cố; sử dụng các hệ thống giám sát và theo dõi để theo dõi hiệu suất hoạt động và phát hiện sớm các vấn đề kỹ thuật, giúp cho việc phát hiện và xử lý kịp thời trước khi gây cháy, nổ; bảo đảm tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn an toàn PCCC bởi cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH, giúp các cơ sở năng lượng được xây dựng và vận hành theo cách an toàn và đúng quy trình.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Quyết định số 7782/QĐ-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an về ban hành danh mục lĩnh vực điều tra cơ bản xuyên suốt của lực lượng Cảnh sát nhân dân*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo số 12/BC-C07-P1 ngày 03/01/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY... *(Tiếp theo trang 6)*

mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH cần nhận thức đầy đủ, toàn diện về thời kỳ kỷ nguyên số, đặc biệt là Cách mạng công nghiệp 4.0 và công tác chuyển đổi số, từ đó xác định rõ trách nhiệm, không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phù hợp với yêu cầu thời đại, ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ trưởng Bộ Công an (2021), *Quyết định số 2612/QĐ-BCA ngày 20/4/2021 phê duyệt chương trình Chuyển đổi số trong Công an nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, dịch vụ công, số hóa hồ sơ 6 tháng đầu năm 2024*, Hà Nội.

3. Đảng ủy Công an Trung ương (2020), *Nghị quyết số 14-NQ/ĐUCA ngày 10/8/2020 "về phát triển khoa học và công nghệ Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới"*, Hà Nội.

4. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.

PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI CÁC ĐE DỌA AN NINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA KHI KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN

Thiếu úy PHẠM ĐĂNG QUANG ANH - Trung úy HOÀNG TIẾN HẢI
Trung úy NGUYỄN MINH BẢO NGỌC
B8VB2K22, Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: *Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng và các vấn đề môi trường gia tăng, địa bàn Đống Đa, Thành phố Hà Nội đang phải đối mặt với những thách thức lớn về an ninh môi trường (ANMT). Lực lượng Công an đóng vai trò chủ chốt trong công tác bảo vệ ANMT, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành liên quan để phòng ngừa và ứng phó hiệu quả với các đe dọa môi trường. Bài viết phân tích thực trạng ANMT và công tác phòng ngừa, ứng phó tại địa bàn Đống Đa, Thành phố Hà Nội, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho địa bàn Đống Đa trong tình hình hiện nay.*

Từ khoá: *môi trường; phòng ngừa, ứng phó.*

Abstract: *In the context of rapid urbanization and escalating environmental concerns, Dong Da District, Hanoi, is confronting substantial challenges concerning environmental security. The police force plays a pivotal role in safeguarding environmental security, collaborating closely with relevant agencies to effectively prevent and respond to environmental threats. This article analyzes the current state of environmental security and the preventive and responsive measures implemented in Dong Da District, Hanoi, highlighting inherent difficulties, obstacles, and their underlying causes. Based on this analysis, the author proposes solutions to enhance the effectiveness of prevention, response, environmental protection, and sustainable development for Dong Da District.*

Keywords: *environment; prevention, response; Dong Da District.*

Ngày nhận bài: *10/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *16/4/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. An ninh môi trường là thành tố quan trọng của an ninh quốc gia, thuộc lĩnh vực an ninh phi truyền thống. ANMT được hiểu là trạng thái ổn định, an toàn, bền vững của môi trường tự nhiên, không bị đe doạ, xâm hại bởi các yếu tố tự nhiên, hoạt động kinh tế, xã hội hay tác động từ con người. Tại Việt Nam, bảo đảm ANMT là nhiệm vụ trọng tâm lâu dài của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Các mối đe dọa đến ANMT có thể xuất phát từ nhiều nguồn, bao gồm cả hoạt động tự nhiên và do con người gây ra. Cụ thể, Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có đưa ra định nghĩa về một số nguồn đe dọa ANMT như: ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường, chất ô nhiễm, chất thải.... Những mối đe dọa trên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống mà còn tác động sâu sắc đến an ninh kinh tế, xã hội và chính trị của các quốc gia. Phòng ngừa các nguy cơ đe dọa ANMT là hoạt động chủ động và tổng hợp của nhà nước, xã hội và công dân, hướng tới hạn chế và ngăn ngừa sự hình thành các nguy cơ, khủng hoảng, thảm họa ANMT. Đó là những biện pháp nhằm loại trừ nguyên nhân của các nguy cơ và ngăn chặn các mối đe dọa môi trường.

2. Địa bàn Đống Đa nằm ở phía Tây Nam Hà Nội, có diện tích 9,98km² và 21 phường, với tổng dân số 319.254 người, mật độ dân số trung bình đạt 37.528 người/km² [3]. Sự gia tăng dân số nhanh chóng đã tạo áp lực lớn lên tài nguyên và môi trường, dẫn đến khai thác quá mức các nguồn tài nguyên phục vụ nhu cầu nhà ở, sản xuất, và tạo ra lượng chất thải lớn. Lượng chất thải rắn hàng năm ước tính khoảng 121.500 tấn, trong đó phần lớn là chất thải sinh hoạt. Việc xử lý chất thải không đúng cách, đặc biệt là việc phân loại rác thải tại nguồn chưa hiệu quả, góp phần gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng không khí và nguồn nước. Thậm chí vấn đề xử lý rác thải như đổ rác không đúng nơi quy định, tập kết rác thải để đốt cũng là một nguyên nhân dẫn tới cháy, nổ và ô nhiễm không khí nghiêm trọng. Các công trình xây dựng, dịch vụ, và sản xuất đều phát sinh nước thải, chất thải công nghiệp, bụi và tiếng ồn, tạo áp lực lớn lên hệ thống hạ tầng môi trường. Ngoài ra, địa bàn Đống Đa còn phải đối mặt với lượng chất thải y tế phát sinh từ 27 bệnh viện, 336 phòng khám và hàng trăm cơ sở kinh doanh thiết bị y tế. Địa bàn cũng có 11 chợ, 2 trung tâm thương mại, 13 siêu thị, và hơn 5.340 cơ sở sản xuất thực phẩm. Nhiều cơ sở kinh doanh thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hoạt động khi chưa có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh, và sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc. Trong thời gian qua, địa bàn Đống Đa đã gặp phải nhiều sự cố môi trường phức tạp. Một trong số đó là việc xả thải không qua xử lý từ các cơ sở sản xuất và bệnh viện, gây ô nhiễm nguồn nước. Mật độ dân cư lớn và người dân thường xuyên xả rác không đúng nơi quy định, đốt rác, đốt cỏ khô trong khuôn viên khu dân cư, đốt vàng mã, đốt than để đun nấu, sưởi ấm cũng gây ra các vấn đề nghiêm trọng cho không khí và cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây cháy, nổ, mất an toàn. Nhiều nguy cơ tiềm ẩn từ

các vụ cháy, nổ xảy ra trên địa bàn Đống Đa do hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, mật độ xây dựng dày đặc, không đúng quy hoạch, ý thức người dân về việc sử dụng các chất đốt,… đã khiến cho hệ quả môi trường xung quanh bị ô nhiễm do các chất khói độc khuếch tán vào không khí và nguồn nước. Tình trạng xây dựng không kiểm soát cũng dẫn đến ô nhiễm không khí nghiêm trọng, đặc biệt là bụi và khí thải từ các công trình. Những sự cố này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường mà còn tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đến an ninh môi trường và sức khỏe cộng đồng, làm tăng nguy cơ tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trong thời gian qua, công tác phòng ngừa và ứng phó với các đe dọa môi trường tại địa bàn Đống Đa, Hà Nội đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần nâng cao nhận thức và cải thiện môi trường sống tại khu vực này. *Một là,* Công tác lãnh đạo và chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa ANMT tại địa bàn Đống Đa đặc biệt là sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và lực lượng Công an đã có tiến triển rõ rệt và có hiệu quả phòng ngừa và ứng phó với các đe dọa ANMT. Với vai trò định hướng, lực lượng Công an đã tham mưu Thành ủy, UBND thành phố hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội; tham mưu cho Quận ủy, UBND quận Đống Đa chỉ đạo các cấp, ngành, đơn vị và người dân triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm ANMT; tham mưu cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấn chỉnh, khắc phục sơ hở, bất cập trong quản lý, bảo vệ môi trường; tham mưu lãnh đạo Công an Thành phố Hà Nội xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến ANMT. Từ năm 2020 đến nay, lực lượng Công an đã phối hợp đề xuất nhiều nội dung trọng tâm như sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn tại khu dân cư, tiêu chuẩn về phát thải từ phương tiện giao thông tại các khu vực có mật độ phương tiện cao. Ngoài ra, trong giai đoạn 2020 - 3/2025, lực lượng Công an đã kiến nghị điều chỉnh một số quy định liên quan đến xử phạt hành vi xả thải không qua xử lý, lấn chiếm hệ thống thoát nước đô thị, và gây tiếng ồn quá mức từ các cơ sở kinh doanh, karaoke tự phát. Điển hình là việc phối hợp tham mưu ban hành Kế hoạch 159/KH-UBND về tăng cường kiểm soát chất lượng không khí và tiếng ồn tại các khu phố trọng điểm như: Tây Sơn, Chùa Bộc, Xã Đàn.... Từ 2020 đến tháng 3/2025, Công an quận Đống Đa đã tham mưu xử lý hơn 35 vụ việc môi trường có tính chất phức tạp, trong đó nhiều vụ việc liên quan đến hoạt động xả thải trái phép, tiếng ồn vượt ngưỡng, khiếu nại tập thể và các hành vi vi phạm có dấu hiệu hình sự [2]. *Hai là,* công tác quản lý nhà nước về an ninh môi trường trên địa bàn Đống Đa, Thành phố Hà Nội, bao gồm: tham gia ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; thẩm định, tham gia thẩm định về ANMT đối với các công trình, dự án trên địa bàn; phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn; quản lý, giám sát hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ ô nhiễm cao, thải ra nhiều chất thải,… đều được thực hiện nghiêm túc và đúng quy định. Điển hình là công tác thẩm định và cấp phép các thủ tục pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại địa bàn Đống Đa, từ năm 2020 đến nay Phòng An ninh Kinh tế, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu và Công an quận Đống Đa đã tham gia thẩm định 47 dự án đầu tư xây dựng có yếu tố tác động đến môi trường [2]. Đây là hoạt động mang tính chất nghiệp vụ, vừa bảo đảm yêu cầu về pháp lý, vừa ngăn ngừa các nguy cơ phát sinh đe dọa ANMT từ khâu chuẩn bị dự án. Công tác thẩm định mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc phòng ngừa từ xa các sự cố môi trường lớn, giảm áp lực xử lý hậu kiểm. Đây là một bước tiến trong quản lý nhà nước theo hướng "kiểm soát từ gốc", nâng cao vai trò của lực lượng Công an trong quá trình phê duyệt đầu tư gắn với ANMT. *Ba là,* công tác vận động quần chúng tham gia phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh môi trường đã được địa bàn Đống Đa đẩy mạnh. Lực lượng Công an phối hợp với UBND quận đặc biệt coi trọng việc nâng cao nhận thức cộng đồng, giúp mỗi người dân nhận thức rõ trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, tuân thủ pháp luật và tham gia tích cực vào các hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa môi trường tại địa phương. Điển hình là việc xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc, lực lượng Công an đã xây dựng và nhân rộng mô hình "Tổ giám sát xanh" tại các phường như: Trung Tự, Văn Chương, Láng Hạ. Các tổ này gồm đại diện Công an, tổ trưởng dân phố, đoàn thể và người dân tình nguyện, hoạt động theo nguyên tắc giám sát – phát hiện – báo tin – hỗ trợ xử lý. Năm 2024, các tổ đã phát hiện và phối hợp xử lý 37 vụ vi phạm môi trường [2].

Trong những năm gần đây, công tác bảo vệ môi trường và bảo đảm ANMT trên địa bàn Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự tham mưu, vào cuộc chủ động của lực lượng Công an cùng các cơ quan chức năng, tình hình ANMT cơ bản được kiểm soát, không để phát sinh các điểm nóng kéo dài, các vụ việc gây mất ổn định trật tự xã hội liên quan đến môi trường. Tuy nhiên, trên cơ sở những phân tích thực tiễn từ tình hình kinh tế, xã hội, dân cư và hoạt động môi trường đô thị tại Đống Đa, có thể khẳng định rằng trong thời gian tới, bên cạnh trạng thái ổn định tương đối, ANMT trên địa bàn vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức và đe dọa mới mang tính dai dẳng và phức tạp. Cụ thể là, *thứ nhất*, tốc độ đô thị hóa tại địa bàn Đống Đa tiếp tục diễn ra nhanh chóng trong khi hạ tầng môi trường đô thị chưa được đầu tư đồng bộ; *thứ hai*, sự gia tăng dân số cơ học và mở rộng các ngành nghề dịch vụ, nhất là ăn uống, sửa chữa, rửa xe, karaoke... nằm sâu trong các khu dân cư sẽ tiếp tục gây áp lực lên hệ thống xử lý nước thải, rác thải và không khí; *thứ ba*, tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường diễn biến ngày càng tinh vi và khó kiểm soát; *thứ tư*, chủ trương bỏ Công an cấp huyện và tăng cường lực lượng cho Công an cơ sở, chủ trương không tổ chức chính quyền cấp quận; *thứ năm,* thái độ, sự hợp tác của doanh nghiệp và người dân trong phối hợp xử lý môi trường; *thứ sáu,* tác động từ chuyển đổi số và yêu cầu quản lý môi trường đô thị thông minh; *thứ bảy,* biến đổi khí hậu và tình trạng suy thoái môi trường đô thị…. Trong bối cảnh hiện nay, khi cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức, bộ máy của Đảng và Nhà nước ta đang tiến hành, tại Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp được ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ

(Xem tiếp trang 47)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ HIỆN NAY

Thiếu tá, ThS LƯƠNG THỊ XUÂN THU
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng công tác xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy (PCCC), cứu nạn, cứu hộ (CNCH) theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thời gian qua, chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này thời gian tới.*

Từ khóa: *Xử phạt vi phạm hành chính; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *This article explores the current state of administrative sanctions for violations related to fire and rescue (F&R) operations, in accordance with the functions of the F&R Police Force. It identifies the existing limitations and shortcomings, along with their underlying causes. Based on these findings, the article proposes several solutions to raise the effectiveness of administrative enforcement in this field in the future.*

Keywords: *sanctions of administrative violations; fire; rescue.*

Ngày nhận bài: *18/10/2024;* ***Ngày thẩm định***: *29/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Đặt vấn đề

Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính [4]. Trong lĩnh vực PCCC, CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng nòng cốt có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý, trong đó có công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH. Có thể khẳng định, xử phạt vi phạm hành chính vừa là nhiệm vụ, vừa là biện pháp có ý nghĩa quan trọng thể hiện tính quyền lực của cơ quan quản lý, tạo nên sự răn đe phù hợp trên cơ sở pháp luật quy định đối với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; qua đó, tạo nên sự thượng tôn pháp luật, trật tự pháp luật được bảo đảm đối với các bên khi tham gia các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực PCCC, CNCH. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn gặp những khó khăn, vướng mắc nhất định về quy định của pháp luật, về năng lực, trình độ cán bộ thực hiện, từ đó dẫn đến quá trình thực hiện công tác này chưa đạt được hiệu quả cao.

2. Thực trạng công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH thời gian qua

Trong những năm qua, xác định được vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an tham mưu Chính phủ không ngừng hoàn thiện pháp luật trong công tác này, theo đó, ngày 31/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC, CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình, các hành vi vi phạm quy định về PCCC được rà soát, bổ sung và lần đầu tiên các hành vi vi phạm về CNCH được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tạo hành lang pháp lý hữu hiệu để đảm bảo công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH; đồng thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hàng năm, nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng công tác xử phạt vi phạm hành chính, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an các địa phương thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện nhằm nâng cao năng lực, nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho cán bộ, chiến sỹ được giao nhiệm vụ. Công an các địa phương đã chủ động trong việc tham mưu, ban hành quy trình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH, qua đó đã tạo nên sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện công tác này. Theo báo cáo công tác PCCC, CNCH năm 2023 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã kiểm tra an toàn PCCC 468.934 lượt cơ sở; lập 468.934 biên bản kiểm tra; phát hiện 94.734 tồn tại, thiếu sót và kiến nghị khắc phục; ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 25.227 trường hợp với số tiền phạt là 487 tỷ đồng; tạm đình chỉ 2.335 trường hợp; đình chỉ hoạt động 3.495 trường hợp; đã kiểm tra 11.476.043 lượt hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (chiếm 46,69%), phát hiện 2.295.495 thiếu sót, vi phạm, xử lý 13.699 trường hợp vi phạm với số tiền hơn 18 tỷ đồng [2]. Trong 6 tháng đầu năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã kiểm tra an toàn PCCC 424.295 lượt cơ sở; lập 13.146 biên bản vi phạm hành chính; phát hiện 116.661 tồn tại, thiếu sót và kiến nghị khắc phục. Ra quyết định phạt tiền 11.676 trường hợp với số tiền phạt là trên 43 tỷ đồng, 124 quyết định phạt cảnh cáo, 279 quyết định có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả [1]. Những kết quả trên cho thấy sự nghiêm minh của pháp luật đối với các cơ sở vi phạm quy định về PCCC, CNCH, bên cạnh đó cũng thấy được số lượng tồn tại, thiếu sót về PCCC, CNCH còn lớn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn cho thấy công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH có nơi, có lúc

còn chưa đạt được hiệu quả cao, đồng thời, văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cũng đã bộc lộ những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, cụ thể như: thực tiễn tổ chức thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc trong công tác xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể như: một số hành vi chưa được quy định trong Nghị định hoặc quy định chưa rõ ràng, cụ thể gây khó khăn, lúng túng trong công tác xử lý vi phạm hành chính; nhiều hành vi vi phạm mức phạt tiền còn thấp, chưa có hình thức xử phạt bổ sung hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả nên tính răn đe, giáo dục còn hạn chế. Điển hình là: (1) Việc xử phạt đối với với các hành vi vi phạm liên quan đến trang bị hệ thống truyền tin báo sự cố và cập nhật cơ sở dữ liệu về phòng cháy và chữa cháy chưa phù hợp trong thực tiễn do hiện nay Bộ Công an chưa được trang bị hệ thống này để các cơ sở kết nối theo quy định; (2) Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định biện pháp khắc phục hậu quả "buộc thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy" đã được quy định tại Khoản 6 Điều 38 dẫn đến còn nhiều cách hiểu khác nhau trong việc xác định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 38 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính của cán bộ kiểm tra về PCCC, CNCH còn trường hợp biên bản xử phạt vi phạm hành chính được lập không đúng mẫu quy định; lỗi vi phạm ghi trong biên bản không đầy đủ, chính xác; xác định vi phạm của cá nhân hoặc tổ chức không đúng;...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên chủ yếu do: năng lực, trình độ và nhận thức của cán bộ được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC, CNCH còn hạn chế, chưa đồng đều ở các địa phương, nhất là nhận thức về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thời hạn, thời hiệu xử phạt, đối tượng xử phạt là cá nhân hay tổ chức, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính,...; sự phát triển nhanh chóng và đa dạng các loại hình cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC dẫn đến xây dựng mới, chỉnh lý, bổ sung các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH mà các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này chưa theo kịp; còn sự chủ quan, chưa thực sự quan tâm và quyết liệt của cán bộ lãnh đạo, chỉ huy phụ trách công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC; CNCH tại một số Công an các địa phương, đặc biệt là việc kiểm tra, theo dõi kết quả thực hiện của cán bộ thuộc quyền quản lý; nhận thức, ý thức trách nhiệm về PCCC, CNCH của người đứng đầu cơ sở còn hạn chế, chủ quan, lơ là trong tổ chức thực hiện;...

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thời gian tới

Thời gian tới, để nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH, như: nghiên cứu, bổ sung một số hành vi vi phạm về PCCC, CNCH trong thực tiễn phát sinh hoặc văn bản quy phạm mới ban hành nhưng quy định về xử phạt vi phạm hành chính chưa được điều chỉnh kịp thời, từ đó bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với pháp luật về PCCC, CNCH và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực này... Bên cạnh đó, cần nghiên cứu đề xuất nâng mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm trong việc ban hành, phổ biến và thực hiện nội quy, biển báo, biển cấm, sơ đồ, biển chỉ dẫn về PCCC, CNCH; kiểm tra an toàn PCCC; quy định về PCCC trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt hoặc các thiết bị điện tử; ... bảo đảm tính răn đe theo tinh thần thượng tôn pháp luật.

Tổ chức thực chất, hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCCC, CNCH của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình và cá nhân khi tham gia các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực PCCC, CNCH. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương với vai trò là lực lượng nòng cốt cần chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình của địa phương và Trung ương để tăng cường các tin, bài viết, phóng sự, chương trình truyền hình,... từ đó, các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH được lan tỏa mạnh mẽ, đi vào cuộc sống góp phần thực hiện hiệu quả công tác PCCC, CNCH ngay từ cấp cơ sở.

Tăng cường sự theo dõi, giám sát, kiểm tra của lãnh đạo, chỉ huy đối với việc tổ chức thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH của cán bộ, chiến sỹ khi được giao nhiệm vụ; nhất là nghiệp vụ phát hiện và xác định hành vi vi phạm, lập biên vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đầy đủ thông tin, cơ sở để thực hiện và đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Đồng thời, các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thường xuyên tổ chức các buổi giao ban, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm trong công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý, qua đó, lãnh đạo, chỉ huy đơn vị cập nhật những văn bản, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo mới và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của cán bộ, chiến sỹ trong quá trình thực hiện.

Nâng cao năng lực, trình độ cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, hàng năm, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục xây dựng tài liệu tập huấn, định hướng, hướng dẫn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính trong hệ lực lượng, trong đó cần tập trung phân tích chuyên sâu, giải quyết các tình huống khó khăn, vướng mắc, lỗi thường gặp của cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực tiễn, nhất là các quy định về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thời hạn, thời hiệu xử phạt, đối tượng xử phạt là cá nhân hay tổ chức, quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính,... Bên cạnh đó, Công an các địa phương cần chủ động phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC để tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ kiểm tra về PCCC, CNCH của địa phương; qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cũng như nâng cao nhận thức, năng lực xử lý các vấn đề liên quan đến công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH đối với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết lý luận và thực tiễn công tác xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH. Kết quả sơ kết,

tổng kết là cơ sở thực tiễn để cơ quan tham mưu - nòng cốt là Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an đề xuất các cấp có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH; đồng thời, là cơ sở để các cơ quan nghiên cứu như Trường Đại học PCCC nghiên cứu tổng kết, đổi mới, phát triển lý luận, đề xuất biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo số 709/BC-C07-P1 ngày 10/7/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH sơ kết 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2024 của PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo số 28/BC-C07-P1 ngày 08/1/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2012), *Luật Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN...

(Tiếp theo trang 15)

công tác cho cán bộ, làm giảm chất lượng các mặt công tác nói chung và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC nói riêng. Từ đó làm cho cán bộ chủ yếu thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn người đứng đầu cơ sở là chính, ít có thời gian trực tiếp làm công tác tuyên truyền hướng dẫn về an toàn PCCC; do thiếu nhân lực nên việc kiểm tra định kỳ không được thực hiện thường xuyên; hoạt động tuyên truyền của cán bộ tuyên truyền còn chưa đa dạng.

3. Từ đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền về PCCC đối với cơ sở thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cho thấy, để thực hiện tốt công tác này cần tập trung một số nội dung trọng tâm như sau:

Một là, kiện toàn cơ cấu tổ chức, biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo mô hình tổ chức mới, bảo đảm thống nhất theo đúng quy định của Bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay, trong đó đặc biệt chú trọng phân công, phân cấp việc thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và các đơn vị khác để tránh chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Hai là, tăng cường vai trò, hiệu quả của công tác tham mưu trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Tổ chức kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở, địa bàn trọng điểm có nguy hiểm cháy, nổ cao theo các chuyên đề, kế hoạch đặc biệt tại cơ sở thương mại, dịch vụ trên địa bàn quản lý. Chủ động phối hợp xây dựng các chuyên đề kiểm tra an toàn PCCC trong các mùa nắng nóng, hanh khô, các dịp lễ, tết và các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm…

Ba là, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác tuyên truyền về PCCC cho cán bộ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH như: tổ chức các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ tuyên truyền; kỹ năng sử dụng các phương pháp tuyên truyền, truyền thông; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền về PCCC…. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ làm công tác tuyên truyền đủ về số lượng, am hiểu về pháp luật, nghiệp vụ báo chí, truyền thông, kiến thức và kỹ năng về PCCC&CNCH.

Bốn là, hoàn thiện và đổi mới nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật kiến thức về PCCC. Công tác tuyên truyền phải gắn với đặc điểm nguy hiểm cháy nổ, quy mô từng loại hình cơ sở, theo đó nội dung cần: chỉ rõ những nguy cơ có thể gây ra cháy, nổ tại chợ, trung tâm thương mại, cơ sở thương mại, dịch vụ; hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa cháy nổ trong sử dụng điện, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt…; hướng dẫn sử dụng các phương tiện PCCC được trang bị tại cơ sở; hướng dẫn việc tổ chức thoát nạn khi có cháy xảy ra… Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, thay thế, mới có hiệu lực khi tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC. Khi thực hiện các buổi tuyên truyền cần xác định đúng đối tượng để truyền đạt những nội dung trọng tâm. Nội dung tuyên truyền cần nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi đơn vị, cá nhân, phê bình, nhắc nhở và có các biện pháp, chế tài xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về đảm bảo an toàn PCCC.

Năm là, đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật kiến thức về PCCC. Cần đa dạng, phong phú hình thức tuyên truyền, áp dụng các hình thức tuyên truyền hiện đại, hợp xu thế để thu hút sự quan tâm của các đối tượng được tuyên truyền. Tiếp tục phát huy, đẩy mạnh các hình thức, phương tiện tuyên truyền hiệu quả, phù hợp với đối tượng được tuyên truyền, in và phát hành tài liệu, sách điện tử; tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và trên nền tảng số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật kiến thức về PCCC&CNCH.

Sáu là, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các người đứng đầu, nhân viên các cơ sở thương mại dịch vụ trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật kiến thức về PCCC. Xây dựng các nội quy quy định gắn trách nhiệm của các cơ sở trong công tác đảm bảo an toàn PCCC. Thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC. Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn định kỳ để cung cấp cho các cơ sở những kiến thức pháp luật liên quan đến công tác PCCC, các biện pháp phòng ngừa, xử lý tình huống khi có sự cố xảy ra…■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an tỉnh Ninh Bình (2022 – 2024), *Báo cáo Tình hình, kết quả công tác PCCC&CNCH năm 2022, 2023, 2024,* Ninh Bình.

2. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN CỦA CÔNG AN CẤP XÃ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI ĐỊA BÀN CƠ SỞ

Thượng tá, TS ĐẶNG THỊ THANH HOA
Phó trưởng Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, ThS NGÔ SỸ NGUYÊN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

Tóm tắt: *Việc bố trí Công an chính quy thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) tại địa bàn cấp xã đã mang lại hiệu quả tích cực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người đứng đầu cơ sở, người dân đối với công tác này. Bài viết làm rõ thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn của Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH tại địa bàn cơ sở hiện nay.*

Từ khóa: *Công an nhân dân; phòng cháy, chữa cháy; địa bàn cơ sở.*

Abstract: *The deployment of regular police officers to perform fire and rescue duties at the commune level has yielded positive outcomes, contributing to a significant shift in the awareness and behaviors of both occupancy owners and the general public regarding these responsibilities. This article examines the current status and proposes several solutions to improve the professional competence of commune-level police forces, effectively meeting the demands of fire and rescue operations at the grassroots level.*

Keywords: *People's police; fire prevention and fighting; grassroots area.*

Ngày nhận bài: *10/5/2024;* ***Ngày thẩm định***: *12/5/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. PCCC&CNCH là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tại địa bàn cơ sở (xã, phường, thị trấn). Dưới góc độ PCCC&CNCH, Công an cấp xã thực hiện chức trách, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã giao, trực tiếp thực hiện công tác tham mưu, hướng dẫn, triển khai công tác PCCC&CNCH tại địa phương theo phân cấp quản lý. Nhiệm vụ đó đặt ra cho Công an cấp xã nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề nâng cao năng lực chuyên môn về công tác PCCC&CNCH.

2. Theo thống kê, đến hết năm 2024, tại Công an cấp xã, số cán bộ được phân công kiêm nhiệm thực hiện nghiệp vụ PCCC&CNCH là 16.930 người (không có chuyên trách) [5]. Như vậy, trung bình mỗi Công an cấp xã có tối thiểu 01 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH. Với chủ trương "tăng cường quân số đi liền với nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ", thời gian qua, Bộ Công an và Công an các đơn vị, địa phương đã chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn của Công an cấp xã, đáp ứng yêu cầu công tác PCCC&CNCH, cụ thể: Công an các địa phương đã ưu tiên bố trí cán bộ có có chuyên môn nghiệp vụ PCCC về công tác tại địa bàn cơ sở, đồng thời tăng cường tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng này. Kết quả, tính đến hết năm 2024 đã điều động, bố trí 802 đồng chí có trình độ Đại học PCCC; 951 đồng chí có trình độ Trung cấp PCCC về công tác tại địa bàn cấp xã; cùng với đó, Công an các địa phương đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC cho 10.372 đồng chí [5].... Với chuyên môn PCCC&CNCH đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, Công an cấp xã đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân, nhờ đó, nhận thức của nhân dân về vai trò của PCCC&CNCH ngày một nâng cao, tích cực tham gia vào công tác PCCC&CNCH. Vận dụng những kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH được đào tạo, tập huấn vào thực tiễn, Công an cấp xã thường xuyên có sự trao đổi thông tin với đơn vị nghiệp vụ PCCC&CNCH, kịp thời giải quyết ngay từ ban đầu và tại chỗ các tình huống nghiệp vụ hoặc các vụ việc phát sinh trong công tác quản lý; khắc phục được tình trạng bỏ trống, bỏ lọt địa bàn, cơ sở trong diện quản lý; kịp thời nắm bắt tình hình và kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình, đặc biệt là hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh và cơ sở nguy hiểm cháy, nổ xen cài trong khu dân cư các biện pháp phòng ngừa, hướng dẫn khắc phục các sơ hở, thiếu sót về PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, Công an cấp xã đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH tại khu dân cư, phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội tại cấp xã (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở trong công tác phòng cháy và xử lý các vụ cháy, nổ ngay từ khi mới phát sinh, góp phần hạn chế số vụ cháy, nổ và thiệt hại; xây dựng, nhân rộng, duy trì nhiều mô hình về PCCC&CNCH thu hút đông đảo người dân tham gia. Ngoài ra, cán bộ Công an cấp xã đã phối hợp hỗ trợ tối đa công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ; kịp thời có mặt tại hiện trường vụ việc, tổ chức đưa người bị nạn đi cấp cứu, bảo vệ tài sản, bảo vệ hiện trường và bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra cháy, nổ…

Tuy nhiên, bên cạnh những "tín hiệu" tích cực, năng lực chuyên môn về PCCC&CNCH của Công an cấp xã vẫn còn những hạn chế nhất định: năng lực chuyên môn chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Theo thống kê, tỷ lệ cán bộ có trình độ Đại học PCCC trở lên mới chỉ chiếm 4,74% (802 đồng chí); Trung cấp PCCC chiếm 5,62% (951 đồng chí). Cùng với đó, mặc dù đã được cấp ủy, chính quyền và Công an cấp tỉnh quan tâm tổ chức tập huấn nghiệp vụ song tỷ lệ cán bộ Công an cấp xã chưa được tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH vẫn còn khá lớn với 4.805 cán

bộ (chiếm 28,38%). Những con số "biết nói" nêu trên càng đáng quan tâm khi tại Khoản 4, Điều 4 Thông tư 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định công tác kiểm tra về tác PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân quy định Công an cấp xã bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về tác PCCC&CNCH phải có trình độ Trung cấp trở lên ngành PCCC&CNCH; Trung cấp trở lên khác trong nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội hoặc Trung cấp trở lên nhóm ngành kỹ thuật và đã qua bồi dưỡng pháp luật, nghiệp vụ Công an nhân dân và phải được tập huấn nghiệp vụ kiểm tra về tác PCCC&CNCH… Những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác PCCC&CNCH tại địa bàn cơ sở.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do: biên chế của Công an cấp xã hiện nay còn mỏng, chưa ổn định (hiện nay, UBND cấp xã đang quản lý khoảng 1,1 triệu cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, như vậy, mỗi cán bộ tại Công an cấp xã sẽ tham mưu UBND cấp xã quản lý trung bình khoảng 62 cơ sở), trong khi Công an cấp xã vừa thực hiện công tác PCCC&CNCH, vừa thực hiện các chuyên môn, nghiệp vụ khác với khối lượng công việc rất lớn đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc hoàn thiện, nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực chuyên môn về PCCC&CNCH; việc điều động, bố trí cán bộ có trình độ Đại học hoặc Trung cấp PCCC về Công an cấp xã chưa được quan tâm đúng mức; công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nhất là tập huấn chuyên sâu về PCCC cho Công an cấp xã chưa đạt hiệu quả như mong muốn; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH của Công an cấp xã một số thời điểm chưa sát sao, kịp thời…

3. Thời gian tới, Bộ Công an tiếp tục triển khai chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy Công an địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo hướng "Tỉnh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở", tiếp tục giảm cấp trung gian, không tổ chức Công an cấp huyện. Nhiệm vụ của Công an cấp xã, trong đó có nhiệm vụ kiểm tra công tác PCCC&CNCH sẽ nặng nề hơn. Cùng với đó là việc triển khai thực hiện Luật PCCC&CNCH năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định, Thông tư có liên quan đến công tác PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân, trong đó có Công an cấp xã phụ trách địa bàn. Mặt khác, sắp tới việc sắp xếp bộ máy hành chính cấp xã khi sáp nhập, nhiệm vụ sẽ càng nặng nề hơn, phức tạp hơn, với địa bàn sẽ rộng hơn trước đây cũng như tình hình cháy, nổ và nguy cơ tiềm ẩn phát sinh cháy nổ ở địa bàn dân cư ngày càng trở lên phức tạp… Do đó, việc nâng cao năng lực chuyên môn cho Công an cấp xã về PCCC&CNCH càng trở nên cấp thiết. Chính vì vậy, để góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của Công an cấp xã trong công tác PCCC&CNCH tại địa bàn cơ sở, cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, biên chế Công an cấp xã theo Hướng dẫn số 1678/BCA-X01 ngày 28/4/2025 hướng dẫn triển khai sắp xếp tổ chức Công an cấp xã theo chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, đảm bảo đủ biên chế để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự nói chung, PCCC&CNCH nói riêng; bố trí cán bộ đảm bảo về số lượng, trình độ nghiệp vụ để thực hiện có hiệu quả công tác PCCC&CNCH. Trong lộ trình tương lai, cần thiết nên thành lập Tổ công tác PCCC&CNCH, vì thực tế hiện nay chưa có Tổ chuyên trách về PCCC&CNCH mà cán bộ làm công tác này ở địa bàn cơ sở đang giao cho Tổ Cảnh sát khu vực, do đó chưa bảo đảm tính chuyên trách, chuyên nghiệp.

Hai là, Công an các địa phương rà soát, lựa chọn và từng bước bố trí cán bộ có trình độ nghiệp vụ thực hiện công tác PCCC&CNCH về công tác tại địa bàn cấp xã. Trước mắt, cần đánh giá và xác định nhu cầu cần đào tạo đối với cán bộ, chiến sỹ để tăng cường bổ sung cho lực lượng Công an xã; báo cáo Bộ chỉ đạo và phối hợp với Trường Đại học PCCC, Cục PCCC&CNCH tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về PCCC&CNCH đối với cán bộ làm nhiệm vụ tại Công an xã. Về tương lai lâu dài, bảo đảm tất cả các địa bàn cơ sở, Công an cấp xã có cán bộ chuyên trách về PCCC&CNCH và lựa chọn cán bộ này thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trên địa bàn quản lý theo các hướng dẫn của Bộ.

Ba là, lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo Cục Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các nhà trường trong hệ thống giáo dục Công an nghiên cứu xây dựng, đưa vào chương trình đào tạo nghiệp vụ PCCC&CNCH trong các Trường Công an nhân dân nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho học viên, để ngay sau khi ra trường đáp ứng nhiệm vụ công tác tại Công an cấp xã; nội dung đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH phải bám sát vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Công an xã và tình hình thực tế tại địa bàn cơ sở, trọng tâm là: công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH; xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH; xây dựng, nhân rộng các mô hình an toàn về PCCC tại hộ gia đình, khu dân cư; kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH; xây dựng, thực tập phương án PCCC&CNCH; công tác chữa cháy, CNCH tại hộ gia đình, cơ sở, khu dân cư…

Bốn là, định kỳ hàng năm, Công an cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho Công an cấp xã về kiến thức nghiệp vụ PCCC&CNCH nhằm đáp ứng yêu cầu trong công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện công tác PCCC&CNCH tại địa bàn cấp xã. Chú trọng mở các lớp tổ chức tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ PCCC&CNCH có liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của Công an cấp xã, đặc biệt đối với những địa bàn có tính chất đặc thù tập trung đông dân cư, nhiều cơ sở, nhà máy, xí nghiệp tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Trên cơ sở đó làm tốt công tác nắm tình hình, hướng dẫn địa bàn dân cư làm tốt công tác, bảo đảm an toàn, phát triển.

Năm là, Công an cấp tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH của Công an cấp xã để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn. Việc thanh tra, kiểm tra cần tập trung vào thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ theo chức năng trong lĩnh vực công tác PCCC&CNCH; thực hiện chức trách nhiệm vụ của chỉ huy Công an cấp xã và trách nhiệm của cán bộ Công an cấp xã trong tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH theo sự phân công của UBND cấp xã và của cấp trên.

Sáu là, nâng cao trách nhiệm của chính quyền cấp xã, nhất là UBND cấp xã trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH ở địa bàn cấp xã. Trong đó, cần tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành cũng như bảo đảm các điều kiện cần thiết để Công an cấp xã thực hiện chức trách, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH được giao. Cùng với đó,

(Xem tiếp trang 41)

ROBOT BẦY ĐÀN VÀ ỨNG DỤNG TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng phòng Hậu cần, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Robot bầy đàn là lĩnh vực nghiên cứu được thúc đẩy bởi hành vi nổi bật của các bầy đàn côn trùng trong tự nhiên. Việc áp dụng các mô hình của trí thông minh bầy đàn vào các nhóm robot đồng nhất đơn giản, được phối hợp theo cách phân tán và phi tập trung, để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp mà các robot riêng lẻ không thể thực hiện được giúp tiết kiệm chi phí và đang là xu thế trên thế giới. Bài báo trình bày khái quát về robot bầy đàn và hướng nghiên cứu ứng dụng trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH).*

Từ khóa: *robot bầy đàn; ứng dụng, PCCC&CNCH.*

Abstract: *Swarm robotics is an emerging field inspired by the collective behavior observed in social insects. It involves the application of swarm intelligence principles to coordinate groups of simple, homogeneous autonomous robots through decentralized control and local interactions. This approach enables the execution of tasks that are complex or impractical for individual robotic units to perform independently. This article provides an overview of swarm robotics systems and explores their potential applications in fire and rescue operations.*

Keywords: *Swarm robotics; application; fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *20/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *05/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, đặc biệt là trong lĩnh vực robot tự trị và trí tuệ nhân tạo (AI), việc áp dụng các hệ thống đa robot (Multi Robot Systems - MRS) có khả năng hợp tác với nhau để giải quyết một bài toán định trước đang trở thành xu hướng phát triển mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực, điển hình như: công nghiệp, nông nghiệp, y tế và đặc biệt là trong công tác PCCC&CNCH. Trong đó, robot bầy đàn (Swarm Robotics) là dạng phát triển cao nhất của hệ thống đa robot MRS [2-4] đang nổi lên như một giải pháp tiên tiến nhờ vào khả năng hoạt động linh hoạt, khả năng thích ứng môi trường và hiệu quả hợp tác cao.

Robot bầy đàn được định nghĩa là hệ thống gồm nhiều robot đơn giản, đồng nhất, tự trị, hoạt động dựa trên nguyên tắc phi tập trung và tương tác cục bộ [1]. Các robot trong bầy đàn có khả năng nhận biết môi trường xung quanh và tương tác với nhau để hoàn thành nhiệm vụ chung. Khác với hệ thống điều khiển trung tâm truyền thống, các hệ thống robot bầy đàn mang tính mở rộng cao, có khả năng bổ sung tự nhiên và tự hồi phục khi có sự cố, đảm bảo việc phối hợp thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả ngay cả khi thông tin liên lạc bị gián đoạn hoặc một vài cá thể bị sự cố. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng các quy tắc hành vi đơn giản ở cấp độ cá thể khi được thiết kế hợp lý và triển khai rộng có thể thực hiện những hành vi phức tạp, mang tính trí tuệ tập thể rất hữu ích trong bối cảnh thực tế. Do đó, việc nghiên cứu và ứng dụng hệ thống robot bầy đàn trong công tác PCCC&CNCH là một hướng đi mới, tiềm năng, có thể hỗ trợ lực lượng chức năng trong thực hiện nhiệm vụ ở các môi trường nguy hiểm, điều kiện làm việc phức tạp trong không gian rộng với tốc độ đáp ứng nhanh.

2. Mô hình hệ thống robot bầy đàn là cấu trúc tổ chức và điều khiển hành vi cho phép nhiều robot tự trị hoạt động đồng thời, phối hợp với nhau một cách hiệu quả mà không cần đến điều khiển trung tâm. Hệ thống robot bầy đàn có thể thực hiện các hành vi tương tự như các bầy đàn côn trùng trong tự nhiên, bao gồm: (1) Hành vi tổ chức trong không gian (gồm tụ đàn, lập đội hình mẫu, tự tổ hợp, phân nhóm và tổ hợp đối tượng); (2) Hành vi điều hướng (gồm: thăm dò tập thể, chuyển động phối hợp, vận chuyển tập thể, định vị tập thể); (3) Hành vi ra quyết định (gồm: đồng thuận, phân bổ nhiệm vụ, phát hiện lỗi tập thể, đồng bộ hóa, hiệu chỉnh kích thước nhóm); (4) Hành vi khác (như: tự hồi phục, tự sinh sản, tương tác người - bầy đàn). Một hệ thống như vậy thường bao gồm ba modul chức năng chính là modul trao đổi thông tin, modul hành vi cơ bản và modul hành vi nâng cao. Mỗi modul đảm nhiệm một phần vai trò trong việc xây dựng hành vi của toàn hệ thống, từ tương tác đơn lẻ đến những hành vi hợp tác ở cấp độ bầy đàn.

Modul trao đổi thông tin đóng vai trò trung tâm trong việc duy trì tính gắn kết và khả năng hợp tác của bầy đàn robot. Có ba cơ chế chính để robot chia sẻ thông tin: (1) Giao tiếp trực tiếp thông qua mạng không dây như Zigbee, Bluetooth hoặc WiFi, đây là các công nghệ phổ biến hiện nay và có thể áp dụng được ngay, tuy nhiên phương thức giao tiếp này sẽ yêu cầu băng thông rất lớn khi số lượng robot tăng lên; (2) Giao tiếp gián tiếp qua môi trường, là phương thức giao tiếp mà robot để lại các dấu vết trong môi trường sau mỗi hành động nhằm kích thích các robot khác phát hiện ra dấu vết đó mà không cần giao tiếp trực tiếp giữa các cá thể, điển hình là sử dụng pheromone ảo hoặc đánh dấu môi trường vật lý; (3) Cảm biến thụ động, trong đó các robot không truyền tải thông tin mà thu thập dữ liệu từ các cảm biến tích hợp về hành vi và vị trí tương đối của các cá thể khác để tránh vật cản, tìm mục tiêu và di chuyển theo nhóm. Trong thực tiễn, việc kết hợp linh hoạt các cơ chế này là rất cần thiết để đảm bảo hiệu quả hợp tác trong môi trường phức tạp, không xác định trước.

Modul hành vi cơ bản bao gồm các chức năng cần thiết để từng robot đơn lẻ thực hiện nhiệm vụ của mình, bao gồm di chuyển, định hướng, tránh vật cản và phản ứng tức thời với môi trường. Bộ điều khiển hành vi cơ bản của chúng đảm bảo cho các robot là thuần

nhất, tức là năng lực của các robot là như nhau và chúng có thể thay thế được nhau để thực hiện nhiệm vụ. Chính những hành vi cơ bản này là nền tảng để hệ thống bầy đàn có khả năng tự phục hồi trong trường hợp một vài cá thể robot bị sự cố.

Modul hành vi nâng cao tập trung vào khả năng hợp tác chiến lược của bầy đàn, như phân rã và phân bổ nhiệm vụ, tái cấu trúc đội hình hoặc ra quyết định đồng thuận. Trong các hệ thống tiên tiến, việc áp dụng các mô hình học máy như học thích nghi hoặc các mạng nơ ron tích chập… sẽ được tích hợp để giúp hệ thống tự điều chỉnh hành vi trong môi trường động. Khả năng này đặc biệt quan trọng trong các kịch bản tìm kiếm, cứu nạn cứu hộ, nơi thông tin không đầy đủ, điều kiện môi trường thay đổi nhanh và yêu cầu phản ứng tức thì.

Để phục vụ thiết kế và đánh giá, các mô hình mô phỏng hệ thống robot bầy đàn được chia thành bốn loại chính: (1) Mô hình cảm biến: mô phỏng tương tác vật lý giữa robot và môi trường, trong đó cảm biến và cơ cấu chấp hành của robot được mô hình hóa như các thành phần chính cùng với các đối tượng trong môi trường; (2) Mô hình vi mô: mô phỏng hành vi cá thể của từng robot theo xác suất để thu được hành vi trung bình của cả bầy đàn; (3) Mô hình vĩ mô: sử dụng phương trình sai phân để mô tả trạng thái tập thể, mỗi trạng thái của hệ thống biểu thị số lượng trung bình các robot đang ở trong trạng thái đó tại một thời điểm nhất định; (4) Mô hình trí tuệ bầy đàn: ứng dụng thuật toán như PSO (Particles Swarm Optimization) hoặc ACO (Ant Colony Optimization) để tái tạo hành vi hợp tác. Việc lựa chọn mô hình nào khi thiết kế và đánh giá tùy thuộc vào mục tiêu nghiên cứu, như tối ưu hiệu suất cá thể, tối ưu hành vi bày đàn hoặc mô phỏng môi trường thực tế…

3. Ứng dụng của robot bầy đàn trong lĩnh vực PCCC&CNCH được đánh giá là một trong những hướng phát triển thực tiễn và tiềm năng của công nghệ robot hiện đại. Từ việc giám sát cảnh báo cháy rừng, giám sát môi trường, tìm kiếm người bị nạn trong không gian rộng, hay các tình huống khẩn cấp như cháy nổ, lũ lụt, sạt lở đất đá hoặc môi trường ô nhiễm khí độc,… việc triển khai robot bầy đàn có thể hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động quan sát, phát hiện, tìm kiếm mục tiêu, xác định nguy cơ và ứng phó mà không gây nguy hiểm cho con người. Một hệ thống robot bầy đàn có khả năng tổ chức thành mạng lưới linh hoạt để thực hiện các nhiệm vụ đa dạng, từ thăm dò không gian, lập bản đồ thời gian thực, đến xác định vị trí nạn nhân hoặc vùng nguy hiểm. Các ứng dụng của robot bầy đàn có thể được thiết lập cả trên không, trên mặt đất và dưới nước.

Ở trên không, một trong những ứng dụng quan trọng là hệ thống bày đàn thiết bị bay không người lái UAV (unmanned aerial vehicle) làm nhiệm vụ tuần tra, phát hiện cháy sớm và tìm kiếm người bị nạn trong rừng. Các UAV được thiết kế bay theo đội hình ở độ cao định trước thực hiện tuần tra, quan sát vùng giám sát được giao. Các quỹ đạo bay được tính toán trước sao cho vị trí nào cũng được kiểm tra ít nhất một lần. Khi một UAV nào đó phát hiện có dấu hiệu cháy hoặc người bị nạn thì nó sẽ hạ độ cao, bay gần tới vị trí đó để chụp ảnh chính xác hơn, các phần mềm xử lý ảnh trực tiếp trên UAV xác nhận có cháy hoặc người bị nạn và gửi tín hiệu về trạm điều khiển trung tâm (lúc này các UAV khác bay tiếp theo hành trình đã định), sau đó tiếp tục hành trình cùng nhóm. Ngoài ra, việc triển khai bầy đàn UAV một cách cơ động và phân tán sẽ nhanh chóng bao phủ được khu vực rất rộng, có thể liên tục thu thập dữ liệu từ cảm biến nhiệt, cảm biến khí độc hoặc hình ảnh hồng ngoại, và truyền dữ liệu về trung tâm điều phối. Việc tích hợp mạng truyền thông không dây như Zigbee, LoRa hoặc WiFi Mesh giúp đảm bảo kết nối ổn định và cập nhật liên tục thông tin tại hiện trường. Trong các môi trường khói dày hoặc có vật cản, hệ thống robot bầy đàn với thuật toán tái định hướng linh hoạt sẽ đảm bảo khả năng duy trì đội hình tìm kiếm hiệu quả.

Trên mặt đất, robot bầy đàn có thể đảm nhiệm vai trò trong việc định vị, phát hiện dấu vết sự sống từ các khe hẹp hoặc dưới đống đổ nát của nhà/công trình khi được gắn cảm biến phát hiện dấu vết sinh học hoặc âm thanh. Sau khi phát hiện nạn nhân, các robot có thể chuyển tiếp tín hiệu định vị GPS hoặc bản đồ SLAM (định vị và lập bản đồ đồng thời) về trung tâm cứu hộ, đồng thời triển khai robot khác mang theo thiết bị y tế, đèn chiếu sáng hoặc bộ đàm, camera hỗ trợ giao tiếp hai chiều với nạn nhân. Tính chất phân tán và khả năng tự tổ chức của hệ thống giúp đảm bảo rằng nếu một số robot bị hỏng, toàn hệ vẫn có thể tiếp tục nhiệm vụ mà không bị gián đoạn. Một hướng ứng dụng đặc biệt có giá trị là sử dụng robot bầy đàn để thiết lập mạng lưới truyền thông tạm thời trong các tình huống mất kết nối. Các robot có thể đóng vai trò như các nút chuyển tiếp tín hiệu, duy trì kênh liên lạc giữa nạn nhân, lực lượng cứu hộ và trung tâm chỉ huy.

Ở dưới nước, bầy đàn thiết bị tự hành dưới nước AUV (Autonomous Underwater Vehicles) có khả năng thực hiện các nhiệm vụ tìm kiếm nạn nhân trong các vụ đuối nước, nạn nhân trong các tàu khách có nhiều khoang, phòng nhỏ bị chìm, hay tìm kiếm hung khí của các vụ án hình sự … thay thế con người một cách rất hiệu quả khi được trang bị các cảm biến và thiết bị dò tìm đặc chủng dưới nước. Điều này đặc biệt có ý nghĩa do điều kiện môi trường phức tạp khi con người thực hiện nhiệm vụ ở dưới nước, như: tầm nhìn rất hạn chế, thậm chí không nhìn thấy; thông tin liên lạc rất khó khăn; thiếu dưỡng khí và có nhiều yếu tố bất định, khó lường …

Mặc dù robot bầy đàn mang lại nhiều tiềm năng ứng dụng trong lĩnh vực PCCC&CNCH, nhưng việc triển khai thực tiễn các hệ thống này vẫn đối mặt với nhiều thách thức về kỹ thuật, vận hành, tương tác người - máy và cả mặt pháp lý. Những hạn chế này cần được nghiên cứu kỹ lưỡng để đảm bảo sự tin cậy, an toàn và hiệu quả khi đưa các ứng dụng của robot bầy đàn vào môi trường thực tế. Điển hình như:

Thứ nhất, là vấn đề định vị và điều hướng trong không gian hạn chế hoặc bị ảnh hưởng bởi tác nhân môi trường như: khói dày, bụi mịn, nhiệt độ cao hay sự sụp đổ của cấu kiện xây dựng. Các công nghệ định vị như GPS không thể sử dụng trong nhà hoặc dưới lòng đất, trong khi các kỹ thuật như SLAM (Simultaneous Localization and Mapping) lại đòi hỏi khả năng xử lý thời gian thực và độ chính xác cao. Việc đảm bảo khả năng định hướng ổn định cho robot trong điều kiện môi trường biến đổi liên tục là yêu cầu then chốt đối với hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống.

Thứ hai, là thách thức về giao tiếp và truyền thông dữ liệu trong điều kiện khẩn cấp. Môi trường cháy nổ thường làm gián đoạn kết nối hoặc gây nhiễu sóng, trong khi mạng lưới robot bầy đàn yêu cầu trao đổi dữ liệu liên tục giữa các robot và với trạm điều khiển. Sự phụ thuộc vào các giao thức truyền thông hiện tại như Zigbee, LoRa hay WiFi Mesh có thể làm giảm độ tin cậy khi quy mô robot tăng lên hoặc khi robot di chuyển vượt ngoài vùng phủ sóng. Do đó, cần phát triển các giải pháp truyền thông thích nghi, khả năng tự cấu hình và tự phục hồi để đảm bảo mạng hoạt động ổn định trong mọi tình huống.

Thứ ba, là độ tin cậy và khả năng chịu lỗi của từng robot trong bầy đàn. Mặc dù nguyên lý của robot bầy đàn cho phép hệ thống tiếp tục hoạt động ngay cả khi một số cá thể bị lỗi, nhưng khi sự cố lan truyền do lỗi cảm biến, mất cân bằng năng lượng hoặc lỗi phần mềm vẫn có thể ảnh hưởng đến hiệu suất toàn hệ thống. Việc phát triển các cơ chế chẩn đoán, phát hiện và cách ly lỗi kịp thời, cũng như phân phối lại nhiệm vụ là yếu tố thiết yếu để duy trì tính liên tục và hiệu quả của nhiệm vụ cứu nạn.

Thứ tư, khả năng tương tác giữa con người và robot trong công tác PCCC&CNCH cũng là một vấn đề quan trọng cần được xem xét. Các hệ thống robot cần được trang bị giao diện trực quan, dễ sử dụng và có khả năng hiểu lệnh từ người điều khiển thông qua ngôn ngữ tự nhiên, cử chỉ hoặc tín hiệu đơn giản. Việc thiết kế giao diện người – máy phù hợp giúp tăng tính chấp nhận của lực lượng CNCH, đồng thời cải thiện độ an toàn khi con người và robot hoạt động trong cùng không gian khẩn cấp.

Thứ năm, khung pháp lý về việc quản lý, vận hành và khai thác các thiết bị bay không người lái hoặc điều khiển từ xa trong không gian công cộng ở Việt Nam còn nhiều rào cản cho việc thử nghiệm và ứng dụng. Việc thiếu các quy định chi tiết về vùng bay, quy trình cấp phép, kiểm soát không lưu và phối hợp với các phương tiện hàng không khác như trực thăng chữa cháy khiến cho các thiết bị bay không người lái khó được triển khai trong môi trường thực tế.

Tuy nhiên, các thách thức trên hoàn toàn có thể được giải quyết trong tương lai khi Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đang được triển khai mạnh mẽ, sẽ tạo động lực lớn cho các nhà khoa học và xóa bỏ những rào cản trước đây, mà trước hết là về cơ chế và thể chế. Bên cạnh đó, về mặt kỹ thuật chúng ta cần đẩy mạnh phát triển các thuật toán điều khiển phân tán tích hợp trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là học tăng cường (reinforcement learning), học không giám sát và tối ưu bầy đàn. Các thuật toán này không chỉ giúp robot tự học và thích nghi với điều kiện môi trường phức tạp, mà còn hỗ trợ trong việc ra quyết định chiến lược, như định tuyến tối ưu, phân bổ nhiệm vụ theo thời gian thực và đánh giá rủi ro tại hiện trường. Đồng thời, việc thiết kế các nền tảng robot siêu nhỏ (micro/nano robots) hoạt động theo mô hình bầy đàn cũng mở ra triển vọng lớn trong các kịch bản khẩn cấp nơi con người không thể tiếp cận như dưới hầm, trong lòng đất hoặc trong môi trường thiếu oxy.

Có thể khẳng định, robot bầy đàn là một giải pháp hiệu quả và linh hoạt trong công tác PCCC&CNCH nhờ khả năng phối hợp phân tán, tự tổ chức và thích nghi tốt với môi trường phức tạp. Các ứng dụng như giám sát môi trường, phát hiện cháy sớm, tìm kiếm, định vị nạn nhân và truyền thông khẩn cấp đã chứng minh ý nghĩa thực tiễn của công nghệ này. Tuy nhiên, để triển khai rộng rãi, cần giải quyết các vấn đề kỹ thuật, cải tiến các mô hình và tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho nghiên cứu và phát triển hệ thống.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sahin E., "Swarm robotics: from sources of inspiration to domains of application" in *Swarm Robotics Workshop: State-of-the-Art Survey*, E. Sahin and W.Spears, Eds., Lecture Notes in Computer Science, no.3342, pp.10-20, Berlin, Germany, 2005.

2. Seeja G., Arockia Selvakumar A., Berlin Hency V., "A Survey on Swarm Robotic Modeling, Analysis and Hardware Architecture". International Conference on Robotics and Smart Manufacturing. Procedia Computer Science 133, 478-485, 2018.

3. Abuelhaija A., Jebrein A., Baldawi T., "Swarm robotics: Design and implementation", Int. Journal of Electrical and Computer Engineering, Vol.10, No.2, April 2020, pp. 2713-2181.

4. Schranz M., Umlauft M., Sende M., Elmenreich W., "Swarm Robotic Behavious and Curent Applications", Frontiers in Robotics and AI. Doi: 10.3389/frobt.2020.00036. April 2020.

5. Couceiro, M.S.; Portugal, D.; Ferreira, J.F.; Rocha, R.P. SEMFIRE: Towards a new generation of forestry maintenance multi-robot systems. In Proceedings of the 2019 IEEE/SICE International Symposium on System Integration (SII), Paris, France, 14–16 January 2019; pp. 270–276.

6. Kinaneva, D.; Hristov, G.; Raychev, J.; Zahariev, P. Early forest fire detection using drones and artificial intelligence. In Proceedings of the 2019 42nd International Convention on Information and Communication Technology, Electronics and Microelectronics (MIPRO), Opatija, Croatia, 20–24 May 2019; pp. 1060–1065.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN... *(Tiếp theo trang 38)*

cần tăng cường với các đơn vị nghiệp vụ của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp tỉnh trong phối hợp, thực hiện một số mặt công tác như tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, xây dựng lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ, tổ chức công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ...■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2024), *Thông tư 55/2024/TT-BCA ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 141/2020/TT-BCA quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân.*

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư 150/2020/TT-BCA quy định về trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.*

3. Bộ Công an (2021), *Thông tư 88/2021/TT-BCA quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

4. Bộ Công an (2022), *Thông tư 06/2022/TT-BCA quy định quy trình thực hiện nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trong Công an nhân dân*, Hà Nội.

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH*, Hà Nội.

6. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *PCCC&CNCH năm 2024*, Hà Nội.

7. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Thông cáo báo chí về PCCC&CNCH quý I, năm 2025*, Hà Nội.

8. Chính Phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGƯỜI BỊ NẠN TRONG QUÁ TRÌNH SƠ TÁN TẠI CÁC ĐÁM CHÁY VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ RÚT RA TRONG CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại úy, ThS NGUYỄN NGỌC THANH
Khoa An ninh điều tra, Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: *Các tình huống khẩn cấp trong vụ cháy có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự an toàn, tính mạng những người sinh sống, làm việc tại nơi xảy ra vụ cháy. Trong bài viết này, tập trung làm rõ các yếu tố tác động, ảnh hưởng của vụ cháy đến tình trạng sức khỏe, hành vi, các quyết định của người bị nạn và một số vấn đề rút ra trong công tác cứu nạn, cứu hộ.*

Từ khóa: *cứu nạn, cứu hộ, sơ tán, vụ cháy.*

Abstract: *Emergent hazardous events during a fire can pose severe threats to the safety and lives of occupants at the incident site. This article focuses on elucidating the fire-involving factors influencing the health status, behavior, and decisions of victims, and highlighting key lessons learned in the context of rescue and salvage operations.*

Keywords: *rescue, salvage, evacuation, fire cases.*

Ngày nhận bài: *16/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *02/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Đặt vấn đề

Cháy là một trong những hiện tượng nguy hiểm, có thể gây thiệt hại lớn về người và của cải, vật chất. Theo thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH), trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn quốc xảy ra 2.222 vụ cháy, làm chết 57 người, bị thương 45 người, thiệt hại về tài sản ước tính sơ bộ thành tiền khoảng 127,9 tỷ đồng [6], số vụ cháy, thiệt hại về người và tài sản có xu hướng gia tăng so với cùng kỳ năm 2023. Khi xảy ra cháy các công trình, nhà, không gian kín, người dân sinh hoạt, làm việc tại các khu vực đó luôn phải đối mặt trực tiếp với nhiều hiểm họa, như: các yếu tố sập đổ công trình, nguồn nhiệt cao đột ngột của ngọn lửa, thiếu oxy…. Trong tình huống khẩn cấp như vậy mọi người thường lựa chọn cách sơ tán để thoát khỏi các vị trí nguy hiểm đến nơi an toàn. Tuy nhiên, nếu nỗ lực sơ tán hoặc cứu nạn, cứu hộ không thành công sẽ khiến người bị nạn hoặc ngay chính cán bộ, chiến sỹ PCCC&CNCH gặp rất nhiều rủi ro, đối mặt với những nguy hiểm, đe dọa nghiêm trọng về sức khỏe, tính mạng.

Trong quá trình sơ tán nạn nhân, các yếu tố từ đám cháy có thể ảnh hưởng đáng kể đến hành vi, quyết định sơ tán của người dân, chẳng hạn như: thay đổi tuyến đường đã lựa chọn; sự xáo trộn nhận thức về vị trí do tầm nhìn giảm; suy giảm khả năng di chuyển do liên quan đến thương tích nặng hoặc căng thẳng thần kinh, từ đó có thể dẫn đến những quyết định chuyển hướng sơ tán phức tạp và không thể đoán trước. Việc làm rõ những yếu tố tác động từ vụ cháy sẽ giúp cơ quan chức năng có thể tính toán phương án cứu nạn, cứu hộ, cũng như tập huấn, nâng cao kỹ năng xử lý tình huống cho người dân trong các trường hợp khẩn cấp xảy ra.

2. Yếu tố tác động đến người bị nạn, cán bộ tham gia cứu nạn, cứu hộ trong quá trình sơ tán khỏi các đám cháy

Các nguy cơ có thể xuất hiện như nhiệt độ cao, khí độc và khói tác động lên người gặp nạn về mặt sinh lý và tâm lý trong quá trình sơ tán khỏi đám cháy. Các nguy cơ này ảnh hưởng đến tốc độ di chuyển, tình trạng sức khỏe, khả năng đưa ra các quyết định của người dân, là những yếu tố mang tính sống còn ảnh hưởng đến khả năng thành công trong nhiệm vụ sơ tán người bị nạn. Các nguy cơ, yếu tố tác động của vụ cháy được tóm tắt, bao gồm:

Thứ nhất, sức nóng và nhiệt độ cao trong các vụ cháy có thể làm suy giảm đáng kể tình trạng sức khỏe của người bị nạn. Giới hạn chịu đựng của việc tiếp xúc da người với nguồn nhiệt là khi mật độ dòng nhiệt (heat flux) 2,5kw/m^2 [1]. Ở mức giới hạn này, con người có thể chịu đựng tối đa 5 phút, trong khi trên giới hạn này, con người có thể bị bỏng chỉ trong vài giây. Nhiệt độ cao là mối đe dọa lớn đối với những người sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp về hỏa hoạn, có thể dẫn đến sốc nhiệt, bỏng da và bỏng đường hô hấp. Tiếp xúc với nhiệt độ trên 120°C trong vài phút có thể khiến một cá nhân nhanh chóng bị mất vận động và cuối cùng dẫn đến tử vong. Tiếp xúc với môi trường nhiệt độ thấp hơn nhưng có độ ẩm cao cũng là một nguyên nhân gây ra sốc nhiệt. Giới hạn chịu đựng của con người sẽ thay đổi khi nhiệt độ trong đám cháy thay đổi theo diễn biến vụ cháy. Trong điều kiện không khí khô, khi nhiệt độ tăng lên tới 110°C, thời gian có thể chịu đựng của con người là 25 phút, sau đó họ sẽ phải đối mặt với những rủi ro tử vong. Thời gian cho khả năng chịu đựng sẽ nhanh chóng giảm xuống còn 3 phút khi nhiệt độ tăng lên 180°C [2].

Thứ hai, khí độc sinh ra từ ngọn lửa cũng có thể tác động rất lớn đến tình trạng sức khỏe của người bị nạn. Trong các vụ cháy, sáu loại khí độc có thể được tạo ra bao gồm: Carbon monoxide (CO), Carbon dioxide (CO2), Hydro xyanide (HCN), Hydro chloride (HCl), Hydro bromide (HBr), Nitrogen dioxide (NO2), trong đó CO là có tính nguy hiểm cao nhất, có thể gây chết người nhanh chóng [3]. Khi CO được hấp thụ vào trong cơ thể con người, nó sẽ kết hợp với hemoglobin, kết quả là các tế bào hồng cầu mất đi khả năng vận chuyển oxy, dẫn đến thiếu oxy và tử vong. Ngoài ra, HCN một loại chất phổ biến và nguy hiểm khác, loại khí này tấn công hệ thần kinh Trung ương, làm mất phương hướng của những người tiếp xúc với nó. Khi tiếp xúc với loại khí độc này, sẽ cản trở khả năng nhận thức của người sơ tán, khiến họ khó có thể xác định phương hướng cũng như đưa ra quyết định đúng đắn để có thể thoát khỏi vùng nguy hiểm.

Thứ ba, khói lan tỏa tại hiện trường các vụ cháy có thể làm chậm đáng kể tốc độ di chuyển của các nạn nhân trong vụ cháy. Hệ số tắt (extinction coefficient) là khả năng hấp thụ ánh sáng của một chất

đối với một bước sóng ánh sáng nhất định, là thông số phản ánh mật độ khói. Tốc độ di chuyển của người di tản sẽ giảm khi hệ số tắt tăng lên và tốc độ di chuyển sẽ giảm đi nhanh chóng khi hệ số tắt này tăng lên 0,5/m [4]. Khói cũng làm giảm khả năng nhìn, quan sát của con người, giảm tầm nhìn của người sơ tán gây khó khăn và giảm tốc độ di chuyển của họ. Dưới làn khói dày đặc, tốc độ chuyển động của con người bị giới hạn từ 0,2m/s-0,5m/s [5]. Trong điều kiện tầm nhìn hạn chế với môi trường trong nhà, mọi người có xu hướng đi dọc theo các bức tường với tốc độ thấp hơn so với trong điều kiện thông thường. Quá trình sơ tán trong đám cháy, đối với người đã quen thuộc với không gian trong nhà, tầm nhìn tối thiểu 4m để họ có thể sơ tán thành công, trong khi đối với những người không quen thuộc với không gian, phạm vi tối thiểu 13m là cần thiết [4].

Bên cạnh những tác động tiêu cực đến tình trạng sức khỏe của người bị nạn, các nguy cơ hỏa hoạn cũng có thể ảnh hưởng đến trạng thái tâm lý, việc đưa ra quyết định và định hướng của người sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp về hỏa hoạn. Nhận thức của người sơ tán về môi trường xung quanh và người khác có thể bị cản trở khi tầm nhìn bị thu hẹp bởi khói. Người sơ tán có thể trở nên căng thẳng khi đối mặt với các nguy cơ hỏa hoạn, sẽ làm giảm khả năng phán đoán của họ, khi đó những người sơ tán có xu hướng đi theo đám đông, điều này đôi khi gây ra tình trạng sử dụng không cân bằng giữa các lối thoát hiểm, thậm chí dẫn đến tình trạng chen chúc và giẫm đạp.

Ngoài ra, đối với tình huống khẩn cấp về hỏa hoạn, các khu vực an toàn là những nơi có nhiệt độ dưới 120°C, mật độ dòng nhiệt (heat flux) nhỏ hơn 2,5kw/m^2 và nồng độ oxy cao hơn 12% [1]. Khi các nguy cơ hỏa hoạn phát triển và lan rộng trong vụ cháy, ranh giới giữa các khu vực an toàn liên tục thay đổi, điều này tác động đến các chiến lược, quyết định chuyển hướng của người sơ tán và có thể buộc họ phải tìm các tuyến đường khác thay thế khi cố gắng di chuyển tới các khu vực an toàn.

3. Một số vấn đề rút ra trong công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Một là, tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc trong hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt là yếu tố "kịp thời" và bảo đảm lực lượng tại chỗ. Nội dung về các nguyên tắc trong hoạt động chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đã được quy định rõ tại Điều 2, Thông tư số 140/2020/TT-BCA, ngày 23/12/2020 của Bộ Trưởng Bộ Công an về quy định triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân, quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc này là cơ sở để các hoạt động thực tiễn của cán bộ, chiến sỹ của tại hiện trường các vụ cháy, nổ bảo đảm tính hiệu quả, thống nhất, hạn chế tối đa hậu quả, thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân.

Trong quá trình cứu nạn, cứu hộ cần đặc biệt chú ý bảo đảm tính "kịp thời" trong triển khai lực lượng, phương tiện tiếp cận nơi xảy ra sự việc với khẩu hiệu "thời gian cứu nạn, cứu hộ được tính theo giây vàng, phút vàng, giờ vàng". Bên cạnh đó, đặc biệt coi trọng phương châm "bốn tại chỗ", huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ từ cơ sở với phương châm "Mỗi gia đình là một pháo đài, mỗi người dân là một chiến sỹ". Cần tiếp tục xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH ở cơ sở rộng khắp, chất lượng, hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng 02 mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC" và "Điểm chữa cháy công cộng" phát huy hiệu quả công tác bảo đảm an toàn PCCC tại khu dân cư.

Hai là, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kỹ năng thoát hiểm cho người dân trong các tình huống khẩn cấp. Kiến thức và kỹ năng xử lý trong các tình huống nguy hiểm là yếu tố quan trọng để ngăn ngừa và giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản. Lực lượng PCCC&CNCH cần tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án của Bộ Công an về "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo giục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới"; chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng như: đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thường xuyên các buổi tập huấn chuyên đề nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trong cộng đồng nói chung và các cơ sở giáo dục nói riêng, hình thành một nền tảng vững chắc trong toàn xã hội về kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH, giúp xây dựng kỹ năng "sinh tồn", những "phản xạ có điều kiện" cho mỗi cá nhân ở mọi lứa tổi khi đối mặt với tình huống nguy hiểm. Tiếp tục đầu tư, xây dựng và nhân rộng các trung tâm trải nghiệm cộng đồng về công tác PCCC&CNCH. Tại đây, người dân sẽ có cơ hội trải nghiệm và nâng cao hơn nữa kiến thức thông qua quan sát, sử dụng các trang thiết bị hiện đại, các tình huống mô phỏng thực tế và thực hành kỹ năng thoát nạn và sử dụng dụng cụ chữa cháy.

Ba là, tăng cường diễn tập cứu nạn, cứu hộ, phòng cháy và chữa cháy tại cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc diễn tập sơ tán ảo. Diễn tập PCCC&CNCH tại cơ sở là yếu tố quan trọng giúp nâng cao sự phối hợp chỉ huy về chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ giữa lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp với lực lượng chữa cháy ở cơ sở, kiểm tra các phương án phòng cháy, triển khai các đội hình chữa cháy và quy trình xử lý cháy, CNCH cho cán bộ tham gia đồng thời nâng cao ý thức PCCC cho người dân và xây dựng các kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra, đồng thời tăng cường khả năng thường trực, sẵn sàng ứng phó, xử lý các tình huống cháy, nổ và CNCH của lực lượng PCCC tại chỗ, cũng như các đơn vị chuyên môn liên quan.

Trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ thực tế ảo (VR) hỗ trợ diễn tập PCCC&CNCH là cần thiết nhằm tăng cường khả ứng phó với các điều kiện khẩn cấp. Trong bối cảnh việc tổ chức diễn tập trên thực địa thường phải huy động nguồn lực lớn (lực lượng, phương tiện, kinh phí tổ chức), đồng thời ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của địa điểm nơi diễn ra, chẳng hạn như các địa điểm trường học, bệnh viện, do đó khó khăn trong tổ chức thường xuyên diễn tập theo đúng quy định. Bên cạnh đó, trong các buổi diễn tập, người tham gia thường nắm rõ, biết trước về lịch trình, kế hoạch đặt ra, do đó kết quả của diễn tập nhiều trường hợp không bảo đảm.

Để phòng ngừa, ứng phó có hiệu quả với các sự cố liên quan đến hỏa hoạn, một trong yếu tố quan trọng nhất đó là giúp lực lượng chức năng, người dân có hiểu biết sâu sắc về các vấn đề, các nhóm nguy cơ, yếu tố nguy hại tại hiện trường. Việc ứng dụng thực tế ảo mô phỏng lại các yếu tố tác động (nhiệt độ, nguồn nhiệt, khói ảnh hưởng tầm nhìn…) sẽ cung cấp những trải nghiệm gián tiếp, chân thực, nâng cao nhận thức đến người bị nạn, cán bộ tham gia CNCH với tình huống có thể xuất hiện thực tế, làm rõ các thói quen đưa ra quyết định, lựa chọn cách thức di chuyển của các cá nhân trong tình huống nguy hiểm giúp cải thiện kỹ năng thoát hiểm an toàn, khả năng phản ứng, kỹ năng đưa ra quyết định trong tình huống khẩn cấp.

Bốn là, xây dựng và rèn luyện kỹ năng đưa ra quyết định trong trạng thái căng thẳng khi gặp các tình huống khẩn cấp. Trong những tình huống khẩn cấp áp lực cao, khả năng đưa ra quyết định đúng

đắn và nhanh chóng sẽ có thể tạo nên sự khác biệt trong việc bảo đảm kết quả sơ tán người bị nạn thành công. Mặc dù việc đưa ra những quyết định này là rất khó khăn, tuy nhiên chủ động xây dựng và rèn luyện kỹ năng này có thể giúp lực lượng CNCH và ngay cả người bị nạn cũng có thể giải quyết những thách thức này một cách hiệu quả. Trong xây dựng kỹ năng này, cần tập trung một số nội dung cụ thể sau:

Giữ bình tĩnh là điều tối quan trọng khi đối mặt với tình huống khẩn cấp đòi hỏi phải hành động nhanh chóng và quyết đoán. Khả năng giữ bình tĩnh ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng ra quyết định của các cá nhân trong các vụ hỏa hoạn. Bằng cách giữ đầu óc tỉnh táo, các cá nhân có thể đánh giá tình hình chính xác hơn và đưa ra quyết định sáng suốt, tăng khả năng cứu hộ, cứu nạn, khả năng sống sót hoặc giảm thiểu thiệt hại.

Đánh giá nhanh tình hình là rất quan trọng. Cần thu thập càng nhiều thông tin càng tốt trong một khoảng thời gian ngắn, bao gồm: nắm được những rủi ro trước mắt; các nguồn lực sẵn có và hậu quả tiềm tàng xảy ra khi thực hiện quyết định sơ tán, cứu hộ, cứu nạn; các thông tin khác như: vị trí, số lượng, tình trạng của người bị nạn; loại hình, quy mô vụ cháy, sự cố, tai nạn, những yếu tố nguy hiểm phát sinh từ hiện trường. Đánh giá nhanh cho phép đưa ra cách tiếp cận tập trung hơn để ra quyết định.

Sau khi đánh giá tình hình, đưa ra các ưu tiên hành động dựa trên tính cấp bách và tác động của ngọn lửa đến quá trình sơ tán, cứu nạn, cứu hộ. Các vấn đề đe dọa tính mạng nên được ưu tiên hàng đầu. Việc ưu tiên giúp quản lý nguồn lực hiệu quả và có thể ngăn chặn hậu quả xấu xảy ra.

Giao tiếp rõ ràng là điều cần thiết trong những tình huống áp lực cao. Truyền đạt quyết định và hướng dẫn sơ tán, cứu nạn, cứu hộ rõ ràng, chính xác để tránh những hiểu lầm dẫn đến sai sót trong quá trình thực hiện. Giao tiếp tốt bảo đảm rằng mọi người đều nắm được những thông tin quan trọng như nhau và cùng hành động hướng tới mục tiêu chung.

Sự linh hoạt là chìa khóa khi giải quyết các trường hợp khẩn cấp. Luôn chuẩn bị để điều chỉnh kế hoạch ứng phó khi có thông tin mới hoặc khi tình hình thay đổi. Điều này có nghĩa là có thể phải thay đổi cách tiếp cận hoặc phân bổ lại nguồn lực ngay lập tức. Khả năng xoay chuyển nhanh chóng mà không bị bối rối là dấu hiệu của ứng phó tình huống khẩn cấp hiệu quả.

Sau khi tình huống khẩn cấp đã được xử lý, cần đánh giá, rút kinh nghiệm về các quyết định đã đưa ra và các hành động đã thực hiện. Làm rõ những hoạt động đã thực hiện hiệu quả và những hoạt động có thể được thực hiện khác đi để bảo đảm kết quả. Hoạt động đánh giá này rất quan trọng để cải thiện, phát triển các kỹ năng ra quyết định cho các tình huống áp lực cao trong tương lai.

Năm là, tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt đối với lực lượng tại chỗ. Trong bối cảnh, tình hình cháy, nổ ngày càng diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; người thực hiện nhiệm vụ luôn phải đối mặt với môi trường nguy hiểm, rủi ro cao như CNCH trong điều kiện nhiệt độ cao, đám cháy hóa chất hoặc khi CNCH đối với các sự cố tai nạn dưới tầng hầm, hố sâu, các công trình cao tầng, siêu cao tầng…. Do đó, cần có những ưu tiên thỏa đáng về nguồn lực tài chính để mua sắm, trang bị phương tiện CNCH tiên tiến, mang tính chuyên dụng, bảo đảm đạt hiệu quả cao nhất trong các điều kiện phức tạp như thiết bị bay không người lái; robot chữa cháy, CNCH…

Đối với chiến sỹ chữa cháy, các chiến sỹ PCCC luôn phải tiếp xúc những nguy cơ mất an toàn trong quá trình giải quyết vụ cháy cũng như cứu nạn, cứu hộ các nạn nhân, tiếp xúc với nhiệt độ cao thời gian dài, nguy cơ về khói bụi, khí độc, do đó trang thiết bị an toàn luôn là ưu tiên hàng đầu, cần được trang bị những trang phục chuyên dụng, có khả năng duy trì thời gian làm việc cũng như bảo vệ hệ cơ thể, hệ thần kinh và duy trì mức oxy cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bằng bộ mặt nạ phòng độc cách ly (thiết bị thở khép kín- SCBA). Bên cạnh đó, việc tập huấn sử dụng thường xuyên là điều tối quan trọng để cán bộ, chiến sỹ biết cách sử dụng thành thạo và lựa chọn thiết bị đúng để không làm tăng rủi ro cho chính chiến sỹ cũng như tối ưu hóa công năng của từng thiết bị trong quá trình sử dụng.

Trong công tác PCCC, phương châm "4 tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư và hậu cần tại chỗ) có ý nghĩa quyết định trong ứng phó thành công đám cháy tại cơ sở. Thực tiễn cho thấy việc đầu tư trang thiết bị cho lực lượng tại cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, thường phân tán, thiếu tập trung, một bộ phận cán bộ tham gia nhận thức còn thiếu kỹ năng, nhận thức trong sử dụng trang thiết bị, và kỹ năng xử lý tình huống trên thực tế. Do đó, cần thiết phải có kế hoạch trang cấp phương tiện cũng như tập huấn sử dụng rõ ràng, có lộ trình, tránh lãng phí, thiếu hiệu quả.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến một số yếu tố tác động của đám cháy (nhiệt độ, khí độc, khói sinh ra trong đám cháy) ảnh hưởng lớn đến quá trình sơ tán nạn nhân như: tâm lý, sức khỏe, cũng như tốc độ di chuyển của nạn nhân trong những đám cháy. Từ đó rút ra một số vấn đề mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung giải quyết để quá trình cứu nạn, cứu hộ sơ tán nạn nhân bảo đảm hiệu quả, giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. D.A. Purser, J.L. McAllister, Assessment of hazards to occupants from smoke, toxic gases, and heat, SFPE Handbook of Fire Protection Engineering, 5th ed., Springer New York, (2016), pp. 2308–2428, doi:https://doi.org/10.1007/978-1-4939-2565- 0_63.

2. D.L. Simms, P.L. Hinkley, Protective clothing against flame and heat, Fire Research Special Report No. 3, London: Her Majesty's Stationary office, (1959), pp. 1–35, http://iafss.org/publications/frn/324/-1/view/frn_324.pdf, Accessed date: 30 May 2020

3. B.C. Levin, New research avenues in toxicology: 7-gas N-gas model, toxicant suppressants, and genetic toxicology, Toxicology 115 (1996) 89–106, https://doi.org/ 10.1016/S0300-483X(96)03497-X

4. T. Jin, T. Yamada, Irritating effects of fire smoke on visibility, Fire Science and Technology 5 (1985) 79–90, https://doi.org/10.3210/fst.5.79.

5. G. Jensen, Wayfinding in Heavy Smoke: Decisive Factors and Safety Products, Findings related to full scale tests, IGP AS, 1998, pp. 1–12 http://hylinesafety.com/ images/wayfinding.pdf (Accessed date: 24 November 2019).

6. Cục Cảnh sát PCC&CNCH, Thông cáo báo chí về tình hình cháy 6 tháng đầu năm 2024, https://www.canhsatpccc.gov.vn/ArticlesDetail/tabid/193/cateid/1172/id/22793/language/vi-VN/Default.aspx

HẠN CHẾ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG GÂY MẤT AN TOÀN CHO CÁN BỘ, CHIẾN SỸ TRONG CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, PGS, TS NGUYỄN TUẤN ANH
Trưởng phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, ThS ĐỖ HÒA
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH) là hoạt động lao động đặc trưng, luôn luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần cho cán bộ, chiến sỹ. Trong thời gian vừa qua, tình hình cháy, nổ tại các cơ sở diễn biến phức tạp, thiệt hại do cháy, nổ gây ra ngày càng lớn về tài sản, người trong cơ sở và lực lượng trực tiếp tham gia chữa cháy. Bài viết này tổng hợp, phân tích các yếu tố tác động gây mất an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong CC&CNCH, từ đó đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ CC&CNCH trong điều kiện hiện nay.*

Từ khóa: *Các yếu tố tác động; mất an toàn; chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *Firefighting and rescue are inherently high-risk professions, frequently involving hazardous conditions that pose significant threats to the lives, health, and psychological well-being of firefighters and officers. In recent years, fires and explosions at various facilities have become increasingly complex, with escalating damage to property, facility occupants, and frontline responders. This article examines the key factors contributing to unsafe conditions for officers and firefighters engaged in firefighting and rescue operations. Based on the findings, it proposes a range of solutions to enhance safety for personnel undertaking these critical tasks under current operational conditions.*

Keywords: *Influencing factors; risks; firefighting and rescue.*

Ngày nhận bài*: 10/10/2024;* ***Ngày thẩm định****: 29/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/6/2025.*

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình triển khai các hoạt động CC&CNCH, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) luôn phải đối mặt với sự nguy hiểm đe dọa tới tính mạng, sức khỏe, tinh thần. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 1966 đến hết tháng 9 năm 2024, trong quá trình thực hiện các hoạt động CC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có 34 cán bộ, chiến sỹ hy sinh và nhiều lượt cán bộ, chiến sỹ bị thương ở các mức độ khác nhau. Những tai nạn mà cán bộ, chiến sỹ có thể gặp chấn thương do các yếu tố nguy hiểm như: ngạt khói khí độc, tác động nhiệt của đám cháy, nổ, sụp đổ cấu kiện xây dựng, trượt ngã, rơi ngã, lây nhiễm bệnh, tác động của hóa chất độc hại... Có nhiều yếu tố tác động gây mất an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong CC&CNCH, bao gồm cả các yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Do đó, việc chỉ rõ các yếu tố tác động gây mất an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong CC&CNCH, từ đó nhằm đưa ra các giải pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ CC&CNCH trong điều kiện hiện nay là cần thiết.

2. Các yếu tố tác động gây mất an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong CC&CNCH

Các yếu tố tác động gây mất an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong CC&CNCH có thể chia thành 2 nhóm yếu tố: yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan.

** Yếu tố khách quan:*

Công tác CC&CNCH là công việc khó khăn, luôn tồn tại nhiều yếu tố nguy hiểm mà cán bộ, chiến sỹ và các lực lượng tham gia thường phải đối mặt bao gồm: ngạt khói khí độc, tác động nhiệt của đám cháy, nổ, sụp đổ cấu kiện xây dựng, trượt, rơi ngã, điện giật, tác động của hóa chất độc hại, phóng xạ, các vật sắc nhọn gây sát thương,...

Trong các yếu tố trên thì tác động nguy hiểm nhất đối với cán bộ, chiến sỹ đó là khói, khí độc. Thực tế hiện nay, nhiều cơ sở tồn chứa nhiều vật liệu dễ cháy, khi cháy sản phẩm cháy có tính độc hại rất cao như: khí CO, CO_2, SO_2,... Khí CO là một loại chất khí không màu, không mùi, khả năng bốc cháy và độc tính của chúng rất cao. Khí CO chính là sản phẩm trong sự cháy không hoàn toàn của cacbon và các hợp chất chứa cacbon. Khí CO mang độc tính rất cao, nếu lượng khí CO quá lớn khi con người hít phải, chúng sẽ gây nên tình trạng thiếu oxy trong máu gây tổn thương nhiều cơ quan trong cơ thể. Ngoài ra, khi một người hít phải khí CO vào phổi, sự khuếch tán nhanh của khí này dễ dàng vượt qua một số bộ phận như: phế nang, màng mao mạch phổi vào máu làm giảm nồng độ oxygen trong máu. Khi người hoạt động trong môi trường thiếu oxygen, nếu nồng độ oxygen dưới 10% theo thể tích sẽ gây ngất, nếu dưới 6% sẽ gây co giật [4].

Khi cháy xảy ra bên trong nhà và công trình nhiệt độ sẽ rất cao, có thể đạt tới 800 đến 900°C. Khi nhiệt độ không khí cao hơn nhiệt độ của cơ thể sẽ gây ra hiện tượng sốc nhiệt, nếu tăng từ 42-46°C con người cảm thấy đau rát. Khi nhiệt độ đám cháy đạt từ 60-70°C sẽ gây huy hiểm tới sự sống của con người. Ngoài ra, khi cháy xảy ra, đám cháy sinh ra nhiệt bức xạ từ ngọn lửa, nếu cường độ của dòng bức xạ đạt khoảng từ 1,1 đến 1,4KW/m² sẽ gây bỏng rát lên da và cơ quan hô hấp, yếu tố này thường gây khó khăn trong quá trình tiếp cận chữa cháy.

Khi CC&CNCH luôn phát sinh các tình huống bất ngờ. Thông thường thì các yếu tố phát triển của đám cháy và các yếu tố nguy hiểm sẽ thay đổi rất nhanh theo thời gian và có thể có các diễn

biến xấu dẫn đến sự cố, tai nạn thứ cấp bất ngờ xuất hiện như: sụp đổ cấu kiện xây dựng, xuất hiện nổ, cháy lan tại một điểm khác, gió bất ngờ đổi chiều làm cho hướng lan truyền của đám cháy thay đổi, xảy ra các hiện tượng như: flashover, backdraft, rollover,... Những phát sinh thứ cấp làm cho quy mô, tính chất, diễn biến đám cháy, sự cố, tai nạn trở nên phức tạp, nhanh vượt quá dự tính, khả năng khống chế của lực lượng và phương tiện tham gia CC&CNCH, gây nguy hiểm cho cán bộ, chiến sỹ, làm giảm hiệu quả công tác CC&CNCH.

Công tác CC&CNCH diễn ra trong sức ép thời gian lớn. Do mục đích của công tác CC&CNCH là làm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, đòi hỏi công tác này phải khẩn trương, nhanh chóng, kịp thời. Tốc độ tiến hành mọi hoạt động đòi hỏi phải nhanh hơn các diễn biến của đám cháy, sự cố, tai nạn. Thực tế cho thấy, ranh giới giữa thành công hoặc thất bại khi cứu sống người bị nạn trong đám cháy, sự cố, tai nạn chỉ được tính bằng giây. Do sức ép thời gian cực lớn như vậy nên cán bộ, chiến sỹ dễ mắc phải những sai sót dẫn đến tai nạn.

Ngoài ra, sự kỳ vọng lớn của của xã hội, của người dân, của phóng viên báo chí tại hiện trường đám cháy, sự cố, tai nạn cũng gây ra áp lực tâm lý không nhỏ cho cán bộ, chiến sỹ thi đang thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến có những sai sót gây thương vong.

** Yếu tố chủ quan:*

Ngoài các yếu tố khách quan, còn có các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới sự an toàn của cán bộ, chiến sỹ tham CC&CNCH như sau:

Sức khỏe và thể lực chuyên môn: tại hiện trường vụ cháy có rất nhiều yếu tố nguy hiểm, đám cháy thường diễn ra trong thời gian dài nên đòi hỏi lực lượng chữa cháy phải có sức khỏe tốt để vận động, cứu người bị nạn, di chuyển tài sản, mang vác trang thiết bị, sử dụng phương tiện. Sức khỏe của lực lượng tham gia ngoài yêu cầu nhanh nhẹn để xử lý tình huống còn cần đủ các yếu tố sức mạnh, sức bền, sức dẻo dai, khéo léo. Nếu không có sức khỏe, thể lực tốt có thể dễ dẫn đến tai nạn trong một số trường hợp như: khi bế, vác, cõng nạn nhân thì bị ngã; khi cõng nạn nhân qua thang ba bị trượt, rơi, ngã; khi kéo phương tiện nặng lên cao bị rơi xuống người ở phía dưới,...

Tâm lý chiến đấu: trong đám cháy, sự cố, tai nạn có nhiều yếu tố nguy hiểm, diễn biến thường rất phức tạp, để đảm bảo an toàn đòi hỏi lực lượng CC&CNCH phải có ý thức trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp cao, tâm lý thật vững vàng. Nếu không có tâm lý tốt có thể dẫn đến tai nạn trong một số trường hợp như: sợ độ cao dẫn đến rơi ngã, nhìn thấy xác người chết sợ quá bị ngất,...

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ CC&CNCH: bên cạnh yếu tố thể lực, tâm lý, lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp cần phải có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng thành thạo và hiểu biết trong nhiều lĩnh vực để sử dụng hiệu quả trang thiết bị, quyết định phương pháp, biện pháp phù hợp, tổ chức phối hợp các lực lượng tham gia chữa cháy, đảm bảo an toàn cho người bị nạn, cho bản thân, cho phương tiện.

Ý thức chấp hành các quy định an toàn trong khi thực hiện nhiệm vụ CC&CNCH: nắm vững và tự giác chấp hành các quy định an toàn của cán bộ, chiến sỹ cũng đóng vai trò quan trọng làm giảm tai nạn. Một số tai nạn có thể xảy ra khi cán bộ, chiến sỹ không chấp hành các quy định an toàn như: đầu không đội mũ bảo vệ bị cấu kiện xây dựng rơi vào, va đập vào các vật sắc nhọn, tay không đeo găng tay chạm vào các vật mang nhiệt độ cao, các vật sắc nhọn; chân không đi giày, ủng đúng chủng loại giẫm phải các vật sắc nhọn,...

Khả năng nhận định, đánh giá tình hình, diễn biến của đám cháy, sự cố, tai nạn của người chỉ huy: đám cháy, sự cố, tai nạn thường có diễn biến hết sức phức tạp, do đó việc nhận định, đánh giá chính xác tình hình, diễn biến có thể xảy ra tại hiện trường của chỉ huy là yếu tố quan trọng. Một số chỉ huy chưa thực hiện đầy đủ quy trình chiến đấu trên hiện trường như: bỏ qua hoặc thực hiện không đầy đủ công tác trinh sát nắm tình hình, không duy trì thông tin liên lạc, không tổ chức sự phối hợp giữa các đơn vị,... Người chỉ huy không nắm vững được diễn biến trên hiện trường đám cháy, sự cố, tai nạn, không đánh giá những thay đổi của tính chất nguy hiểm, đưa ra những quyết định chưa chính xác làm ảnh hưởng đến mức độ an toàn của cán bộ, chiến sỹ, như: người chỉ huy không đánh giá được nguy cơ xảy ra sụp đổ cấu kiện xây dựng, yêu cầu triển khai lực lượng, phương tiện vào bên trong nhà, công trình thì bị sụp đổ gây thương vong,...

Trang bị các phương tiện bảo hộ cá nhân, đặc biệt là các thiết bị phòng chống khói, khí độc cho cán bộ, chiến sỹ: cán bộ, chiến sỹ phải làm việc trong môi trường có nhiều yếu tố nguy hiểm, độc hại, vì thế nếu không được trang bị hoặc trang bị không đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân thì rất dễ gây ra nguy cơ đe dọa mất an toàn.

Kinh nghiệm thực tế chiến đấu: đối với cán bộ, chiến sỹ đã từng tham gia cứu chữa nhiều vụ cháy, sự cố, tai nạn sẽ hình thành cho bản thân các kinh nghiệm để phòng, tránh các tai nạn xảy ra.

3. Một số giải pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ trong chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Để đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ khi thực hiện nhiệm vụ CC&CNCH, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Một là, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để nghiên cứu chế tạo các robot CC&CNCH thay thế con người thực hiện nhiệm vụ ở những nơi có nhiều yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tai nạn cao. Robot có khả năng xác định được những đặc điểm nguy hiểm tại nơi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn, ví dụ: robot xác định nồng độ hóa chất ở các khu vực xảy ra sự cố hóa chất, nồng độ khói, khí độc trong đám cháy; robot cảm biến nhiệt xác định biểu đồ nhiệt độ tại khu vực xảy ra cháy; robot cảm biến phát hiện sự sống,... các robot này được nghiên cứu thiết kế chế tạo với hình dạng, chất liệu thích hợp để thay thế con người trong việc trinh sát, có bộ xử lý thông minh để truyền dữ liệu về Trung tâm Thông tin chỉ huy mà người thực hiện không cần có mặt trực tiếp tại hiện trường vẫn có thể điều hành, ra quyết định. Nghiên cứu chế tạo robot hỗ trợ triển khai lực lượng, phương tiện CC&CNCH, các robot này có chức năng mô phỏng địa hình, đưa ra hình ảnh không gian thực, kết hợp với những thông tin thu thập trinh sát để thiết lập các bản đồ định vị vị trí các vùng, bố trí phương tiện đưa vào khu vực hiện trường để chữa cháy, cứu người bị nạn.

Hai là, người chỉ huy cần phải nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ tham gia CC&CNCH. Trong khi triển khai các hoạt động chiến đấu việc đảm bảo an toàn, cũng như tạo điều kiện an toàn cho các hoạt động chiến đấu là trách nhiệm của người chỉ huy. Trong Khoản 5, Điều 14 của Thông tư 140/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định về triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn cứu, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân đã quy định rõ nhiệm vụ

của người chỉ huy chữa cháy đó là "*Tổ chức triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ*" [3]. Chính vì vậy, người chỉ huy cần nắm vững các biện pháp đảm bảo an toàn và tổ chức các biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện tham gia CC&CNCH từ khi xuất xe đi thực hiện nhiệm vụ cho đến khi thu hồi lực lượng, phương tiện trở về đơn vị.

Ba là, đối với cán bộ, chiến sỹ tham gia CC&CNCH cần phải được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cá nhân khi triển khai các hoạt động chiến đấu như: mũ, quần áo, găng tay, ủng, mặt nạ phòng chống khói khí độc, đèn pin, bộ đàm,... Mỗi cán bộ, chiến sỹ cần không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng. Trong quá trình triển khai các hoạt động chiến đấu cần nắm vững nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ chung của tổ, tuân thủ tuyệt đối mệnh lệnh của chỉ huy, luôn chấp hành nghiêm các biện pháp đảm bảo cho bản thân và đồng đội, báo cáo cán bộ trực tiếp quản lý về tình hình sức khỏe của bản thân hoặc đồng đội khi thấy không thể tiếp tục tham gia CC&CNCH.

Bốn là, cần làm tốt công tác huấn luyện kỹ thuật, huấn luyện chiến thuật, huấn luyện tâm lý, rèn luyện thể lực phục vụ chiến đấu. Chỉ khi thành thục kỹ thuật cá nhân, nắm vững được chiến thuật, phối hợp thực hiện công việc nhịp nhàng, nắm vững được quy trình đảm bảo an toàn, duy trì một nền tảng thể lực tốt, tâm lý vững vàng sẽ phòng ngừa và ngăn chặn được tai nạn khi triển khai chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, giảm thiểu được tối đa tai nạn chấn thương.

Năm là, trong quá trình chữa cháy cần phải xác định các biện pháp thích hợp để thoát khỏi ra khỏi vùng cháy, các vùng lân cận đang bị khói đe doạ. Khi vào trong vùng có nồng độ khói cao, nhiệt độ lớn cần sử dụng những lăng có công suất nhỏ, phun mưa để bảo vệ chiến sỹ, hạ nhiệt độ của vùng cháy, bảo vệ các cấu kiện xây dựng. Nếu phải di chuyển từ phòng này qua phòng khác, chiến sỹ phải lợi dụng cánh cửa để tránh sự tác động đột ngột của ngọn lửa, khói và nhiệt độ (hiện tượng backdraft). Khi triển khai lực lượng và phương tiện vào khu vực chữa cháy với không gian kín và điều kiện ánh sáng hạn chế, chỉ huy chữa cháy phải tổ chức tốt khâu thông tin và chiếu sáng cả trong lẫn ngoài khu vực cháy. Khi làm việc trên cao phải chọn những điểm cố định, vững chắc để thực hiện các biện pháp bảo hiểm bảo đảm an toàn, chống rơi, ngã. Các loại thang được sử dụng để triển khai lực lượng, phương tiện lên tầng phải đảm bảo được các yêu cầu về kỹ thuật an toàn. Chiến sỹ cầm lăng phải chú ý nguy cơ sụp đổ cấu kiện xây dựng, lửa, khói, nhiệt độ tác động bất ngờ, áp suất đầu lăng tăng lên đột ngột và trượt ngã. Nếu thời gian chiến đấu kéo dài cần phải bố trí cán bộ, chiến sỹ thay ca, đảm bảo tốt công tác hậu cần phục vụ chiến đấu.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh (2019), Đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ mã số BX.2017.T34.035 *"Giải pháp giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp trong hoạt động chữa cháy và CNCH của lực lượng công an nhân dân".*

2. Nguyễn Tuấn Anh, Đỗ Hòa (2018), *Đảm bảo an toàn khi triển khai các hoạt động chữa cháy và CNCH nhằm hạn chế thương vong cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ*, Tạp chí Phòng cháy chữa cháy, số 110 tháng 9/2018, tr.30-31.

3. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 140/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn cứu, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân, Hà nội*, Hà Nội.

4. Đinh Ngọc Tuấn (2006), *Giáo trình những vấn đề cơ bản của chiến thuật chữa cháy*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI CÁC ĐE DỌA... *(Tiếp theo trang 33)*

tướng Chính phủ, từ 01/7/2025 sẽ kết thúc hoạt động chính quyền cấp huyện, các xã, phường được sáp nhập với mục tiêu là giảm từ 60 - 70% cấp xã hiện nay. Đối với Bộ Công an, thực hiện Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, triển khai mô hình Công an hai cấp (tỉnh và xã). Việc tinh gọn bộ máy Công an, cùng với đó là thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp sẽ có tác động trực tiếp đến hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh môi trường, đòi hỏi lực lượng Công an đặc biệt là Công an cơ sở cần được xác định là "đầu mối phối hợp tại cơ sở", đảm nhiệm vai trò trung tâm điều phối thông tin, tham mưu, kết nối người dân với hệ thống hành chính, chuyên môn cấp thành phố. Do đó cần xác lập rõ vai trò và trách nhiệm của từng lực lượng trong cơ chế phối hợp đa ngành, xây dựng và ban hành quy chế phối hợp phù hợp, đồng thời cần thiết lập hệ thống dữ liệu dùng chung về môi trường cấp địa bàn. Ngoài ra, cần tổ chức sơ kết đánh giá hiệu quả phối hợp mỗi quý, báo cáo về UBND Thành phố Hà Nội và Công an thành phố để có điều chỉnh phù hợp. Việc duy trì cơ chế trao đổi liên tục giữa Công an cơ sở và cán bộ đầu mối của sở cũng là yếu tố then chốt bảo đảm hệ thống phối hợp được vận hành ổn định, hiệu quả và linh hoạt trong xử lý các tình huống đe dọa ANMT trên địa bàn đô thị đặc thù như Đống Đa.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Ngọc Anh (2022), *Nhận diện và giải pháp ứng phó với các nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay,* Sách chuyên khảo, Học viện An ninh nhân dân, Hà Nội.

2. Công an Thành phố Hà Nội (2021 - 2024), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên và an toàn thực phẩm địa bàn quận Đống Đa,* Hà Nội.

3. Phòng Tài nguyên - Môi trường, UBND quận Đống Đa (2021 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác năm*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2020), *Luật bảo vệ môi trường.*

5. Tô Lâm (2015), *Phòng ngừa các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam,* Sách tham khảo, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

HƯỚNG DẪN TÍNH TOÁN CÁC THÔNG SỐ CỦA HỆ THỐNG BẢO VỆ CHỐNG KHÓI CHO BUỒNG THANG THOÁT NẠN N2

Đại úy, TS LÊ ANH TUẤN - Thiếu tá, TS NGUYỄN TẤT ĐẠT
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Hiện nay, Việt Nam chưa có tài liệu kỹ thuật chính thức hướng dẫn cụ thể việc tính toán hệ thống cấp không khí chống khói cho buồng thang thoát nạn N2 trong điều kiện cháy, mặc dù yêu cầu về hệ thống này đã được nêu trong QCVN 06:2022/BXD. Bài báo này đưa ra một số khuyến nghị về phương pháp tính toán theo tài liệu hướng dẫn quốc tế phục vụ công tác thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước và công tác thiết kế của các đơn vị tư vấn.*

Từ khóa: *cấp không khí chống khói; buồng thang thoát nạn N2; tiêu chuẩn.*

Abstract: *At present, Vietnam lacks an official technical document that provides detailed guidance on calculating smoke control and air supply systems for N2 emergency stairwells under fire conditions, despite such requirements being outlined in QCVN 06:2022/BXD. This article presents several recommendations on calculation methodologies, referencing international standards, intending to support state management agencies in the appraisal process and design consultants in designing the systems.*

Keywords: *smoke control and air supply; N2 emergency stairwell; standard.*

Ngày nhận bài: *26/4/2025;* ***Ngày thẩm định***: *13/5/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/6/2025.*

1. Đặt vấn đề

Khi thiết kế an toàn cháy cho nhà cao tầng, đặc biệt là chung cư và công trình công cộng, việc bảo vệ chống khói giữ vai trò then chốt. Một giải pháp hiệu quả là thiết kế hệ thống cấp không khí cưỡng bức nhằm tạo áp suất dương trong buồng thang, khoang đệm và giếng thang máy, ngăn khói lan vào các khu vực này và đảm bảo lối thoát an toàn cho người sử dụng. Quy định tại QCVN 06:2022/BXD [4], TCVN 5687 đã yêu cầu bắt buộc tính toán khi thiết kế hệ thống này. Tuy nhiên, hiện vẫn thiếu tài liệu trong nước hướng dẫn phương pháp tính cụ thể. Do đó, bài báo đề xuất một số khuyến nghị tính toán cột áp và lưu lượng không khí cho buồng thang N2, nhằm hỗ trợ công tác thiết kế và thẩm định thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC).

Việc tính toán các thông số chính của hệ thống cấp không khí chống khói cho buồng thang thoát nạn N2 có nhiều phương pháp khác nhau được đề cập trong các tài liệu hướng dẫn tính toán nước ngoài.

2. Phương pháp tính toán

2.1. Tính toán theo tiêu chuẩn Châu Âu

Ở Việt Nam hiện nay, các đơn vị thiết kế chủ yếu sử dụng tiêu chuẩn BS EN 12101-6:2005 [9] cho việc thiết kế cấp không khí chống khói cho buồng thang thoát nạn N2. Đây là tiêu chuẩn Châu Âu liên quan đến hệ thống thông gió chống khói cho các công trình, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc thiết kế và triển khai các hệ thống cấp không khí chống khói. Phương pháp tính toán thiết kế cấp không khí chống khói cho buồng thang thoát nạn N2 theo tiêu chuẩn này đã được tác giả giới thiệu tại bài báo đăng trên Tạp chí PC&CC số 189, tháng 10/2024 [7]. Từ góc độ của người thiết kế, BS EN 12101-6:2005 có ưu điểm lớn là đơn giản, dễ áp dụng: tiêu chuẩn đưa ra trực tiếp các công thức tính lưu lượng quạt cấp khí (Q_1, Q_2) dựa trên các tham số rõ ràng như diện tích cửa và vận tốc không khí yêu cầu… giúp nhanh chóng xác định kết quả thiết kế sơ bộ và triển khai trong thực tế. Tuy nhiên, nhược điểm của tiêu chuẩn này là thiếu cấu trúc hệ thống trong chuỗi tính toán tổng thể, không trình bày đầy đủ mối liên hệ giữa các không gian như: cầu thang, giếng thang máy, sảnh, và không hướng dẫn xử lý tổn thất áp suất chi tiết. Trong khi đó, tài liệu hướng dẫn SP 7.13130.2013 [5] của Liên bang Nga cung cấp hệ phương pháp tính hoàn chỉnh và chi tiết hơn, bao gồm cả công thức lưu lượng, áp suất, tổn thất qua từng đoạn và tương tác giữa các không gian, phù hợp cho các thiết kế phức tạp hoặc công trình yêu cầu tính toán tổn thất toàn tuyến với độ chính xác cao.

2.2. Tính toán theo tiêu chuẩn Liên bang Nga

Các yêu cầu kỹ thuật liên quan đến bảo vệ chống khói của Liên bang Nga được quy định chi tiết tại tiêu chuẩn SP 7.13130.2013 [1]. Trong đó, tài liệu hướng dẫn tiêu chuẩn SP 7.13130.2013 [5] cung cấp hệ phương pháp tính hoàn chỉnh và chi tiết, bao gồm cả công thức lưu lượng, áp suất, tổn thất qua từng đoạn và tương tác giữa các không gian, phù hợp cho các thiết kế phức tạp hoặc công trình yêu cầu tính toán tổn thất toàn tuyến với độ chính xác cao. Tài liệu [5] đề cập đến các công thức tính toán lưu lượng không khí cần thiết để duy trì áp suất dư trong buồng thang thoát nạn N2 tại các tầng, có tính đến các kịch bản cửa từ hành lang vào buồng thang mở và cửa dẫn ra ngoài nhà mở.

Việc tính toán khí động học của hệ thống thông gió bảo vệ chống khói cho buồng thang thoát nạn N2 nhằm mục đích chọn quạt phù hợp với hệ thống đã được thiết kế. Để làm được điều này cần phải tính toán các công thức sau:

Lưu lượng không khí cần cấp vào buồng thang thoát nạn N2 ($Q_{cấp}$), m^3/giờ:

$$Q_{cấp} = \frac{3600.Q_N}{\rho_n} \qquad (1)$$

Áp suất mà quạt cần phải cấp vào buồng thang thoát nạn N2 ($P_{cấp}$), Pa:

$$P_{cấp} = P_N - P_{cgn} + \Delta P_o \qquad (2)$$

Trong đó: Q_N – lưu lượng không khí được cấp vào buồng thang tại tầng cao nhất, kg/s; P_N – áp suất trong buồng thang thoát nạn tại tầng cao nhất, Pa; P_{cgn} – áp suất tại cửa lấy gió bên ngoài nhà, Pa; ΔP_o – tổn thất áp suất trong hệ thống đường ống từ cửa hút gió đến buồng thang thoát nạn (tham khảo tài liệu [7]).

Bước 1: Xác định các thông số ban đầu

Mật độ không khí bên ngoài nhà (ρ_n), mật độ không khí trong nhà (ρ_t), và mật độ không khí cấp vào buồng thang thoát nạn (ρ_p), kg/m³:

$$\rho_n = \frac{353}{T_n}; \rho_t = \frac{353}{T_t}; \rho_p = \frac{353}{T_p} \qquad (3)$$

Trong đó: T_n, T_t, T_p – lần lượt là nhiệt độ ngoài nhà, trong nhà và buồng thang thoát nạn, K

$$T_p = \frac{T_n + T_t}{2} \qquad (4)$$

Bước 2: Tính áp suất và lưu lượng không khí cần cấp vào buồng thang N2 ở các tầng

Áp suất trong buồng thang tại tầng 1 (P_1), Pa:

$$P_1 = P_{nk1} + 20 \qquad (5)$$

Lưu lượng không khí thoát ra qua cửa mở từ buồng thang vào hành lang ở tầng xảy ra cháy (Q_p), kg/s và lưu lượng không khí thoát ra qua cửa ngoài mở của tòa nhà (Q_{bx}), kg/s:

$$Q_p = V_p . \rho_p . a_p . h_p \qquad (6)$$

$$Q_{bx} = (\mu F)_{bx}\left[2\rho_p(P_1 - P_{bx})\right]^{1/2} \qquad (7)$$

Trong đó: a_p, h_p - chiều rộng và chiều cao của cửa, m; V_p – vận tốc không khí tại cửa mở buồng thang đủ để ngăn sản phẩm cháy xâm nhập: V_p = 1,3 m/s đối với nhà chung cư, V_p = 1,5 m/s đối với nhà công cộng; $(\mu F)_{bx}$ – Diện tích thông thủy tương đương của cửa ra khỏi tòa nhà, m²; μ - Hệ số lưu lượng của khe hở thoát khói: μ = 0,64 đối với lỗ cửa có tiết diện hình chữ nhật hoặc hình vuông, μ = 0,8 đối với lỗ cửa có tiết diện hình tròn; P_{bx} – áp suất tại biên dưới của cửa ra vào nhà ở mặt khuất gió ($P_{bx} = P_{nd1}$, Pa; F - Tổng diện tích tương đương của các lỗ cửa:

$F = f_1 + f_2 + \ldots + f_i$ khi các lỗ cửa cùng nằm trên một mặt phẳng

$F = \frac{1}{\left(\frac{1}{f_1^2}+\frac{1}{f_2^2}+\ldots+\frac{1}{f_i^2}\right)^{1/2}}$ khi các lỗ cửa nằm song song với nhau

Bước 3: Giả định 2 kịch bản

- Kịch bản 1: Cửa từ hành lang vào buồng thang mở ở tầng có cháy, cửa ra vào tòa nhà và các cửa buồng thang trên các tầng khác đóng, $Q_p > 0$ và $Q_{bx} = 0$

- Kịch bản 2: Cửa thoát ra ngoài của tòa nhà mở, cửa từ hành lang vào buồng thang trên tất cả các tầng đóng, $Q_p = 0$ và $Q_{bx} > 0$

Lưu lượng không khí di chuyển trong buồng thang từ tầng 2 xuống tầng 1 ($Q_{2,1}$), kg/s:

$$Q_{2,1} = Q_p + Q_{bx} \qquad (8)$$

Áp suất trong buồng thang thoát nạn tại tầng 2 (P_2), Pa:

$$P_2 = P_1 + \frac{30Q_{2,1}^2}{\rho_p . f_t^2} \qquad (9)$$

Trong đó: f_t – diện tích mặt cắt ngang của buồng thang

Lưu lượng không khí rò rỉ qua khe hở cửa tại tầng i (Q_{ri}), kg/s

$$Q_{ri} = \left(\frac{P_i - P_{ti}}{K_c}\right)^{1/2} \qquad (10)$$

Áp suất ngoài nhà tại tầng thứ i ở mặt đón gió (P_{nki}), mặt khuất gió (P_{ndi}), và áp suất trong nhà tại tầng thứ i (P_{ti}), Pa:

$$P_{nki} = 0{,}4\rho_n V^2 - gh_i(\rho_n - \rho_p) \qquad (11)$$

$$P_{ndi} = -0{,}3\rho_n V^2 - gh_i(\rho_n - \rho_p) \qquad (12)$$

$$P_{ti} = \frac{P_{nki} + P_{ndi}}{2} \qquad (13)$$

Hệ số cản gió của cửa (K_c), 1/(kg·m)

$$K_c = \frac{K_r}{(a_p h_p)^2} \qquad (14)$$

Trong đó: V – vận tốc gió ngoài nhà, m/s; g – gia tốc trọng trường, m/s² (thường lấy bằng 9,8 m/s²); h_i – chiều cao sàn tầng thứ i tính theo cao độ mặt đất, m; K_r – Hệ số cản riêng của cửa. Đối với cửa giếng thang máy: $K_r = 2600/\rho_p$ với nhiệt độ không khí cấp vào 20°C, giá trị là 2170m³/kg. Đối với cửa giếng thang máy chống cháy: $K_r = 9150/\rho_p$ với nhiệt độ không khí cấp vào 20°C, giá trị là 7630 m³/kg. Đối với cửa thông thường: $K_r = 5300/\rho_p$ với nhiệt độ không khí cấp vào 20°C, giá trị là 4420 m³/kg. Đối với cửa chống khói và khí độc: $K_r = 72\,000/\rho_p$ với nhiệt độ không khí cấp vào 20°C, giá trị là 60 000 m³/kg. Đối với cửa sảnh thang máy và khoang đệm: $K_r = 235\,200/\rho_p$ với nhiệt độ không khí cấp vào 20°C, giá trị là 196 000m³/kg.

Lưu lượng không khí di chuyển trong buồng thang từ tầng i+1 xuống tầng i, ($Q_{i+1,i}$), kg/s:

$$Q_{i+1,i} = Q_{i,i-1} + Q_{ri} \qquad (15)$$

Trong đó: $Q_{i,i-1}$ – lưu lượng không khí di chuyển trong buồng thang từ tầng i xuống tầng i-1, kg/s

Áp suất P_{i+1} trong buồng thang thoát nạn tại tầng i+1 lớn hơn áp suất tại tầng i tương ứng bằng tổn thất áp suất do không không khí di chuyển qua khoảng không giữa các tầng

$$P_{i+1} = P_i + \frac{30Q_{i+1,i}^2}{\rho_p . f_t^2} \qquad (16)$$

Từ đó sẽ tính được áp suất và lưu lượng không khí mà quạt cần phải cấp vào buồng thang thoát nạn N2.

Bước 4: Tính áp suất và lưu lượng không khí cần cấp vào buồng thang N2 ở tầng cao nhất

Áp suất mà quạt cần phải cấp vào buồng thang thoát nạn N2 ($P_{cấp}$), Pa theo công thức (2) và lưu lượng không khí cần cấp vào buồng thang thoát nạn N2 để tạo áp suất dương khi có cháy ($Q_{cấp}$), m³/giờ theo công thức (1).

Áp suất tại cửa lấy gió ngoài nhà bên mặt khuất gió (P_{cgn}), Pa:

$$P_{cgn} = -0{,}6\frac{\rho_n V^2}{2} - gh_{cgn}(\rho_n - \rho_p) \qquad (17)$$

Trong đó: h_{cgn} - độ cao của cửa hút gió, m;

Bước 5: Kết luận thông số quạt cần cấp khi xét ở 2 kịch bản

Chọn giá trị $P_{cấp}$ và $Q_{cấp}$ lớn hơn trong hai kịch bản làm thông số quạt cần cấp.

3. Ví dụ tính toán áp suất và lưu lượng không khí cần cấp vào buồng thang thoát nạn N2

Công trình: Tòa nhà công cộng, 3 tầng; Buồng thang thoát nạn: N2; Nhiệt độ không khí bên ngoài: t_n = 40°C; Vận tốc gió ngoài nhà: V = 2,0m/s; Nhiệt độ không khí trong nhà trước khi xảy ra cháy: t_t = 25°C; Chiều cao mỗi tầng: $h_{tầng}$ = 4,0m; Độ cao của cửa hút gió: h_{cgn} = 12m; Kích thước cửa một cánh từ hành lang vào buồng thang: $a_p \times h_p$ = 1,2 × 2,1m; Lối ra khỏi tòa nhà: cửa 1 cánh có kích thước $a_{BX} \times h_{BX}$ = 1,2 × 2,1m; Diện tích mặt cắt ngang của buồng thang: f_t = 20m²; Hệ số cản riêng của cửa: $K_r = 5300/\rho_p$, m³/kg.

Kết quả tính toán:

Mật độ không khí bên ngoài nhà (ρ_n), mật độ không khí trong nhà (ρ_t), và mật độ không khí cấp vào buồng thang thoát nạn (ρ_p) được xác định theo công thức (3). Kết quả lần lượt là: 1,13; 1,18; 1,16kg/m³.

Kịch bản 1: Cửa từ hành lang vào buồng thang mở ở tầng có cháy, cửa ra vào tòa nhà và các cửa buồng thang trên các tầng khác đóng, $Q_p > 0$ và $Q_{bx} = 0$.

Lưu lượng không khí rò rỉ qua khe hở cửa tại tầng i (Q_{ri}), áp suất ngoài nhà tại tầng thứ i ở mặt đón gió (P_{nki}), mặt khuất gió (P_{ndi}), áp suất trong nhà tại tầng thứ i (P_{ti}) và áp suất trong buồng thang N2 tại tầng thứ i (P_i) lần lượt xác định theo các công thức (10)-(13), (5), (9), (16). Kết quả thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Kết quả tính toán theo kịch bản 1.

Tầng	P_{nki}, Pa	P_{ndi}, Pa	P_{ti}, Pa	P_i, Pa	Q_{ri}, kg/s
1	1,8	-1,35	0,23	21,8	-
2	2,89	-0,26	1,31	23,04	0,173
3	3,89	0,82	2,4	24,38	0,17

Áp suất tại cửa lấy gió ngoài nhà bên mặt khuất gió áp dụng công thức (17)

$$P_{cgn} = -0,6\frac{1,13.2^2}{2} - 9,8.12.(1,13 - 1,16) = 5,32Pa$$

Lưu lượng không khí thoát ra qua cửa mở từ buồng thang vào hành lang ở tầng xảy ra cháy (Q_p), lưu lượng không khí di chuyển trong buồng thang từ tầng 2 xuống tầng 1 ($Q_{2,1}$), lưu lượng không khí di chuyển trong buồng thang từ tầng 3 xuống tầng 2 ($Q_{3,2}$), và tổng lưu lượng không khí được cấp vào buồng thang (Q_N) lần lượt được xác định theo các công thức (6), (8), (15). Kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Kết quả tính toán lưu lượng không khí được cấp vào buồng thang kịch bản 1.

Q_p, kg/s	4,37	$Q_{3,2}$, kg/s	4,54
$Q_{2,1}$, kg/s	4,37	Q_N, kg/s	4,72

Lưu lượng không khí cần cấp vào buồng thang thoát nạn N2 được xác định theo công thức (1):

$$Q_{cấp} = \frac{3600.4,72}{1,13} = 15\,053 \text{ m}^3\text{/giờ}$$

Áp suất mà quạt cần phải cấp vào buồng thang thoát nạn N2 được xác định theo công thức (2):

$$P_{cấp} = 24,38 - 5,32 + \Delta P_o = 19,06 + \Delta P_o \text{ Pa}$$

Kịch bản 2: Cửa thoát ra ngoài của tòa nhà mở, cửa từ hành lang vào buồng thang trên tất cả các tầng đóng, $Q_p = 0$ và $Q_{bx} > 0$

Lưu lượng không khí thoát ra qua cửa ngoài mở của tòa nhà xác định theo công thức (7):

$$Q_{bx} = 0,64.2,52.[2.1,16.(21,8 + 1,35)]^{1/2} = 11,82kg/s$$

Lưu lượng không khí rò rỉ qua khe hở cửa tại tầng i (Q_{ri}), áp suất ngoài nhà tại tầng thứ i ở mặt đón gió (P_{nki}), mặt khuất gió (P_{ndi}), áp suất trong nhà tại tầng thứ i (P_{ti}) và áp suất trong buồng thang N2 tại tầng thứ i (P_i) lần lượt xác định theo các công thức (10)-(13), (5), (9), (16). Kết quả thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Kết quả tính toán theo kịch bản 2.

Tầng	P_{nki}, Pa	P_{ndi}, Pa	P_{ti}, Pa	P_i, Pa	Q_{ri}, kg/s
1	1,8	-1,35	0,23	21,8	-
2	2,89	-0,26	1,31	30,83	0,2
3	3,89	0,82	2,4	40,17	0,23

Áp suất tại cửa lấy gió ngoài nhà bên mặt khuất gió (P_{cgn}) không thay đổi, xác định như kịch bản 1.

Lưu lượng không khí thoát ra qua cửa mở từ buồng thang vào hành lang ở tầng xảy ra cháy (Q_p), lưu lượng không khí di chuyển trong buồng thang từ tầng 2 xuống tầng 1 ($Q_{2,1}$), lưu lượng không khí di chuyển trong buồng thang từ tầng 3 xuống tầng 2 ($Q_{3,2}$), và tổng lưu lượng không khí được cấp vào buồng thang (Q_N) lần lượt được xác định theo các công thức (6), (8), (15). Kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Kết quả tính toán lưu lượng không khí được cấp vào buồng thang kịch bản 2.

Q_{bx}, kg/s	11,82	$Q_{3,2}$, kg/s	12,02
$Q_{2,1}$, kg/s	11,82	Q_N, kg/s	12,25

Lưu lượng không khí cần cấp vào buồng thang thoát nạn N2 được xác định theo công thức (1):

$$Q_{cấp} = \frac{3600.12,25}{1,13} = 39\,026 \text{ m}^3\text{/giờ}$$

Áp suất mà quạt cần phải cấp vào buồng thang thoát nạn N2 được xác định theo công thức (2):

$$P_{cấp} = 40,17 - 5,32 + \Delta P_o = 34,85 + \Delta P_o \text{ Pa}$$

Từ kết quả ở hai kịch bản, ta có áp suất và lưu lượng cần phải cấp vào buồng thang N2 lần lượt là $34,85 + \Delta P_o$ Pa và $39\,026$ m³/giờ. ΔP_o – tổn thất áp suất trong hệ thống đường ống từ cửa hút gió đến buồng thang thoát nạn phụ thuộc vào loại ống gió và chi tiết lắp đặt ống gió dùng cho hệ thống cấp khống khí bảo vệ chống khói. Tính toán này có thể tham khảo tài liệu [7] của nhóm tác giả.

4. Kết luận

Như vậy, bài báo đã xây dựng nền tảng lý luận và trình bày rõ ràng phương pháp tính toán hệ thống cấp khí tăng áp bảo vệ buồng thang thoát nạn N2, dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế uy tín như BS EN 12101-6:2005 và SP 7.13130.2013. Việc lựa chọn phương pháp tính phù hợp không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát khói trong tình huống cháy mà còn hỗ trợ tích cực cho các đơn vị tư vấn thiết kế trong quá trình lập hồ sơ và thẩm định theo đúng quy định hiện hành. Mặc dù bài báo đã minh họa phương pháp bằng ví dụ cụ thể, song để triển khai thuận tiện trong thực tiễn tính toán thiết kế, vẫn cần thiết phát triển các công cụ hỗ trợ như bảng tính, phần mềm đơn lẻ hoặc một ứng dụng chuyên dụng nhằm tự động hóa quy trình tính toán và đảm bảo độ chính xác cao.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tình trạng Khẩn cấp Liên bang Nga (Ministry of Emergency Situations of the Russian Federation). *SP 7.13130.2013 – Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí – Hệ thống bảo vệ chống khói. Hướng dẫn thiết kế*, Moscow: Trung tâm tiêu chuẩn hóa Liên bang, 2013.

2. Bộ Xây dựng Liên bang Nga, *SNiP 41-01-2003, Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí*, Moscow: 2003.

3. Bộ Xây dựng Liên bang Nga, *SP 60.13330.2020, Hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí*, Moscow: 2020.

4. Bộ Xây dựng, *QCVN 06:2022/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình. Sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD*, 2023.

5. FGU VNIIPO Bộ Tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga, *Phương pháp xác định các thông số cơ bản của hệ thống thông gió chống khói của công trình – Khuyến nghị kỹ thuật cho SP 7.13130.2013*, Moscow: VNIIPO, 2013.

6. Nguyễn Đức Lợi, *Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hòa không khí*. Nxb Khoa học và kỹ thuật, 2005.

7. Nguyễn Tất Đạt, Lê Anh Tuấn, *Phương pháp tính toán kiểm tra khi chọn quạt của hệ thống thông gió bảo vệ chống khói khi xảy ra cháy*, Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, số 189, tháng 10/2024, tr. 32.

8. TCVN 5687: 2024. *Thông gió và điều hòa không khí - yêu cầu thiết kế*.

9. Viện Tiêu chuẩn Anh (British Standards Institution).*BS EN 12101-6:2005 – Hệ thống kiểm soát khói và nhiệt – Phần 6: Quy định kỹ thuật cho hệ thống tạo chênh lệch áp – Bộ thiết bị*, London: BSI, 2005.



Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao Giấy khen cho các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" giai đoạn 2020 – 2025. *Ảnh: Anh Tuân*



Đại tá, TS Phạm Văn Năm - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao Giấy khen cho các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" giai đoạn 2020 – 2025. *Ảnh: Anh Tuân*



Trung tướng Lê Văn Tuyến – Thứ trưởng Bộ Công an trao giải cho các đơn vị tại Hội thi Thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vòng Chung kết năm 2025 (Công an Thành phố Hà Nội đạt giải Nhất toàn đoàn, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đạt giải Nhì toàn đoàn, Trường Đại học PCCC đạt giải Ba toàn đoàn). *Ảnh: Thu Huyền*



Trường Đại học PCCC tại Hội thi Thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vòng Chung kết năm 2025. *Ảnh: Tư liệu*